

MỤC LỤC

Bong bóng lên trời.....	2
Cổ Tích Bên Đường.....	11
Nụ cười rừng rưng	33
Ba.....	37
Bạc.....	52
Sương mù Đà Lạt.....	61
Cái nơ hình con bướm.....	82
Câu chuyện cuộc đời.....	91

BONG BÓNG LÊN TRỜI

Chương 1: Bong Bóng Lên Trời

Lúc xảy ra sự cố, đồng hồ chỉ bảy giờ hai mươi lăm. Đó là giờ thành phố bắt đầu rộn rịp. Những bậc cha mẹ tất tả đưa con đến trường để kịp tới công sở. Những học sinh cấp ba đi trễ đang nôn nóng nhìn đèn đỏ ở các ngã tư. Những bà nội trợ lật đật xách giỏ ra khỏi nhà để mong chọn được những khúc cá tươi nhất. Các hàng quán dọc hai bên đường mở cửa từ sớm bây giờ tấp nập người ra kẻ vào. Lề đường mọc lên các quán cóc, các xe hủ tiếu, bột chiên, bánh bao, các gánh xôi, cháo lòng và các tủ thuốc lá.

Giữa không khí tất bật đó, cánh thợ hồ trông có vẻ nhàn nhã. Ba người đàn ông với thùng đồ nghề bên cạnh đang ngồi nhâm nhi cà phê sau khi chén đầy mỗi người một tô hủ tiếu to tướng.

- Thôi, tụi mình đi chứ!

Cuối cùng, người đàn ông đứng tuổi trong bọn lên tiếng giục, sau khi uống một hơi cạn hết ly trà vừa mới rót. Vừa nói, ông vừa cúi xuống ôm thùng đồ nghề đặt dưới chân trong khi hai người kia lục tục đứng dậy kêu chủ quán tính tiền.

Ngay vào lúc bà chủ quán còn đang mấp máy tính nhẩm trong miệng, từ cửa hàng bên cạnh đột ngột vang lên những tiếng kêu thất thanh:

- Cướp! Cướp! Cứu tôi với!

Ba người thợ hồ lật đặt dòm sang. Trước cửa hàng bách hóa, một cô gái đang giằng co với một tên thanh niên. Cô vừa níu lấy cái chụp đèn sau của chiếc Honda Cub vừa la bài hãi trong khi tên kia cố sức giằng chiếc xe khỏi tay cô .

Khách đi đường đứng cả lại . Hai người lao tới tên cướp nhưng chưa kịp can thiệp đã phải vội tháo lui . Không biết từ lúc nào trên tay tên cướp đã xuất hiện một khẩu súng ngắn. Hắn chìa lăm lăm vào mọi người, giọng đe dọa:

- Lùi ra! Đứa nào nhào vô, tao bắn!

Rồi như để nhanh chóng thoát khỏi tình thế bất lợi này, hắn co chân đạp một phát, cô gái bắn ra xa .

Nhưng trước khi tên cướp kịp lên xe phóng đi, người thợ hồ đứng tuổi đã lạng lẽ tiến lại . Hai người bạn tái mặt, kêu khê:

- Anh Phong! Coi chừng!

Người đàn ông tên Phong không nói không rằng. Ông tiếp tục lù lù tiến đến sau lưng tên cướp. Và bất thần, ông vung tay ra . Thùng đồ nghề trên tay ông bay vèo một cái, đập trúng cánh tay tên cướp. Khẩu súng trên tay hắn rụng xuống đất đánh "bộp". Trong khi tên cướp còn chưa hiểu ra chuyện gì, ông Phong đã nhanh tay chộp một chiếc ghế trên lề đường, xông tới quật túi bụi . Tên cướp một tay đỡ đòn, tay kia vẫn nắm chặt ghiđông xe, đôi mắt láo liên tìm cách vọt đi .

Ông Phong ra tay đột ngột đến mức những người chung quang đều sững sờ. Và sau giây phút bàng hoàng, mọi người liền hò reo xông vào trợ lực.

Hai người thợ hồ bạn ông vừa kịp chạy tới, bỗng một tiếng quát đanh gọn vang lên:

- Đứng im!

Tên cướp thứ hai thỉnh linh xuất hiện với khẩu súng trên tay . Hóa ra nãy giờ hắn vẫn ngồi thu mình trên chiếc Honda 67 đậu sát lề đường. Tên đồng bọn có lẽ không định xuất đầu lộ diện nhưng tình thế bắt buộc hắn phải can thiệp.

Tiếng quát sắc nhọn, đầy đe dọa cộng với khẩu súng lăm lăm sẵn sàng nhả đạn khiến vòng người lật đật dạt ra . Vài kẻ nhát gan vội vã chuồn đi chỗ khác vì sợ đạn lạc. Hai người thợ hồ cũng hấp tấp thối lui Tên cướp lập tức quay nòng súng về phía ông Phong lúc này vẫn đang tìm cách áp đảo tên cướp thứ nhất. Hắn nghiêng rằng:

- Tên kia! Dang ra! Nếu không, tao bắn!

Ông Phong vẫn phớt lờ. Ông giơ cao chiếc ghế tiếp tục quát những cú như trời giáng lên cánh tay cầm xe của tên cướp.

- Nằm xuống!

Tên cướp cầm súng hét lên.

Tên đồng bọn lập tức lăn người xuống mặt đường. Cùng lúc, hai người thợ hồ và cô gái chủ xe la lên thất thanh:

- Anh Phong, coi chừng!

- Bác ơi, nằm xuống!

Nhưng ông Phong chưa kịp phản ứng thì những tiếng súng đã vang lên chói tai:

- Đoàng! Đoàng!

Hai viên đạn xói thẳng vào ngực khiến ông Phong đổ vật xuống như một thân cây bị đốn gốc.

Thảm cảnh trước mặt khiến mọi người kinh hoàng nhốn nháo nhưng không ai dám chạy lại . Chỉ đến khi hai tên cướp lên xe rú ga vọt thẳng, hai người thợ hồ mới tất tả chạy tới đỡ bạn dẫy . Bây giờ, những tiếng còi cảnh sát mới vang lên.

Chương 2: Bong Bóng Lên Trời

Đó là tất cả những gì Thường biết về cái chết của ba mình. Lúc ba bị nạn, anh đang ngồi trong lớp, đùa giỡn cùng bạn bè. Khi tiết học thứ hai bắt đầu được mười phút, bác bảo vệ chạy vào báo cho Thường biết có người nhà cần gặp. Sau khi xin phép cô giáo, Thường lật đật đi theo bác bảo vệ.

Bất gặp Nhi, em gái mình, đang đứng khóc thút thít trước cổng, lập tức Thường linh cảm có chuyện không may . Anh vội vàng nắm lấy vai em, lo âu hỏi:

- Có chuyện gì vậy em? Sao em lại khóc?

Nhi ngược nhìn anh và trả lời qua màn nước mắt:

- Ba bị bán.

Thường tái mặt:

- Bị bán ? Ai bán ?

- Bọn cướp.

Thường nghe tim mình như thót lại . Anh lại lay vai em:

- Ba có sao không?

- Em không biết! Nhi đáp trong tiếng nấc. Người ta chở ba đi bệnh viện rồi !

Thường không hỏi nữa . Anh tức tốc quay vào trường lấy xe và vội vàng chở em tới bệnh viện. Anh đập vội vã, quính quịu, mồ hôi đầm cả lưng.

Khi Thường lách vào, anh nhìn thấy hai người bạn của ba cùng một cô gái lạ mặt đang ngồi ủ rũ bên cạnh mẹ. Bà Tuệ, mắt đỏ hoe, thấy Thường tất tả chạy vào, bỗng òa lên khóc.

Thường ôm vai mẹ, hốt hoảng:

- Chuyện gì vậy mẹ ? Ba đâu ?

Bà Tuệ gục đầu lên ngực con, khóc rấm rứt. Bà chưa kịp trả lời thì mọi người bỗng xông vào . Họ dạt ra hai bên nhường chỗ cho những người mặt áo bờ-lu trắng khiêng ông Phong ra . Ông đã chết. Nghe tiếng ồn ào, Thường quay vội về phía cửa phòng cấp cứu . Vừa nhìn thấy thi hài của ba, anh kêu lên một tiếng và ngất xỉu trên tay mẹ.

Khi Thường tỉnh lại, anh nhận ra mình đang nằm trên chiếc giường quen thuộc ở nhà. Bên cạnh anh vẫn là hai người thợ hồ và cô gái Thường bắt gặp nơi bệnh viện. Họ đang an ủi bà Tuệ và bé Nhi . Lúc Thường chỗi tay ngồi dậy, mọi người quay nhìn anh với vẻ ái ngại . Một người thợ hồ nói:

- Cháu cứ nằm nghỉ đi !

Thường như không nghe câu nói . Anh nhìn thẳng vào người bạn của ba mình, hỏi bằng giọng khàn khàn:

- Sao ba cháu chết vậy bác?

Biết không thể tránh né được, sau một thoáng ngập ngừng, người thợ hồ chậm rãi thuật lại đầu đuôi câu chuyện. Giọng ông run run như chưa hết xúc động.

- Ba cháu là một người tốt! Một người dũng cảm!

Người thợ hồ buồn bã kết luận.

Thường quay nhìn cô gái . Bây giờ anh mới biết cô ta là chủ nhân của chiếc xe và cũng là nạn nhân của bọn cướp. Cô ta là nạn nhân nhưng người chết lại là ba mình! Ý nghĩ đó khiến Thường cảm thấy đau đớn. Anh không trách cô gái nhưng nỗi đau của anh hiện lên trong ánh mắt cháy bỏng đến mức cô ta bất giác quay mặt đi . Tự nhiên cô gái cảm thấy cần phải làm một điều gì. Cô đã theo ông

Phong vào tận bệnh viện. Rồi cô lại theo về đến đây . Suốt thời gian đó, lúc nào cô cũng cảm thấy mình như người có lỗi . Cô tưởng như chính mình là người gây ra tai họa cho gia đình tử tế này . Cảm giác đó khiến cô vô cùng ray rứt. Cô rất muốn làm một điều gì đó để giúp đỡ gia đình ân nhân. Nhưng lòng dạ đang rối như tơ vò, cô thật chẳng biết phải làm gì. Trong lúc đang bối rối, ánh mắt cô bất thần chạm phải hai chiếc nhẫn đang đeo trên tay . Ngay lập tức, một ý nghĩ vụt lóe lên trong đầu cô . Thoạt đầu, cô hơi đắn đo . Cô cảm thấy ý nghĩ của mình có vẻ gì đó như là sự gàn dở. Nhưng rồi chẳng nghĩ ra cách nào khác, vả lại cũng không đủ sức để nghĩ ngợi thêm, cô tặc lưỡi và ngại ngần chạm tay vào vai bà Tuệ:

- Thưa bác!

Bà Tuệ ngược lên:

- Gì đó cô ?

Cô gái lúng túng tháo hai chiếc nhẫn đang đeo trên tay và rụt rè đặt vào tay bà Tuệ :

- Bác cầm cái này để lo cho bác trai . Đây là tấm lòng của cháu.

Bà Tuệ khẽ lắc đầu:

- Tôi không nhận đâu ! Tôi rất cảm ơn cô nhưng cô hãy cầm về đi!

Cô gái khấn khoản:

- Bác nhận đi mà! Chính vì cháu mà bác trai gặp chuyện không may . Nếu bác không cho cháu chia sẻ phần nào, cháu sẽ rất áy náy .

Bà Tuệ không trả lời cô gái . Bà thở dài và chậm chạp nhìn ra cửa . Trong mắt bà, khung cửa bỗng trở nên rộng mênh mông. Bởi vì kể từ nay, chồng bà sẽ không bao giờ đặt chân qua ngưỡng cửa đó nữa . Bà sẽ không bao giờ còn nhìn thấy ông mệt mỏi trở về nhà sau một ngày lao động vất vả, tay chân dính đầy vôi vữa nhưng nụ cười tươi tắn và hiền lành vẫn luôn nở trên môi . Bà cũng sẽ không bao giờ thấy lại cảnh bé Nhi lục tung các túi áo túi quần của ba nó mỗi khi ông đi làm về để tìm cho bằng được gói kẹo ông giấu ở đâu đó

trong người rồi hớn hở reo lên "A, đây rồi! Con tìm thấy rồi". Không, không còn gì nữa, kể từ hôm nay ông đã đi xa ...

- Thưa bác...

Tiếng cô gái lại ngập ngừng vang lên bên tai . Bà Tuệ khẽ chép miệng. Bà thì thầm như nói với chính mình:

- Ông ấy là một người tốt. Những gì cần làm thì ông ấy đã làm. Ông ấy không cần đền đáp.

- Nhưng thưa bác...

Bà Tuệ không để cô gái nói hết câu . Bà cầm lấy tay cô, trầm giọng :

- Tôi cảm ơn cô . Tấm lòng của cô, tôi hiểu . Nhưng tôi đã nói rồi. Cô cầm về đi . Con người chẳng ai biết trước được chuyện sống chết, cô chẳng nên áy náy làm gì.

Trước thái độ dứt khoát của bà Tuệ, cô gái biết chẳng thể nài nỉ được nữa . Cô đứng dậy áp úng cáo từ và chậm chạp tiến ra cửa bằng những bước chân lạng lã, nặng nề và đầy phiền muộn.

Tối đó, trước lúc đi ngủ, bà Tuệ nghiêm nghị nói với hai con:

- Kể từ hôm nay, chỉ còn ba mẹ con mình với nhau . Chúng ta phải nương tựa, và giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống...

Cố nén xúc động để nói năng ôn tồn, khúc chiết, bà muốn làm gương cho các con về sự trầm tĩnh. Nhưng bà không thể nào trình bày hết những suy nghĩ của mình. Đang nói nửa chừng, chợt bắt gặp ánh mắt thần thờ ngơ ngác của Thường và Nhi, bà bỗng thấy nghẹn nơi cổ và lập tức bật lên tiếng nấc. Thường và Nhi liền òa lên khóc theo .

Chương 3: Bong Bóng Lên Trời

Từ ngày ông Phong đột ngột mất đi, mẹ con Thường bỗng trở nên khốn đốn. Lúc ông còn sống, gia đình Thường vốn đã chẳng dư dả gì. Ông làm thợ hồ, công việc lúc có lúc không. Có khi cả tháng trời rỗi việc, ông phải nằm nhà ăn bám vào đồng lương còm cõi của vợ. Nhưng dù vậy, những đóng góp dù chẳng nhiều nhận gì của ông cũng giúp gia đình không lâm vào cảnh ngặt nghèo, quần bách. Bà Tuệ dạy toán ở một trường cấp ba. Thời trẻ, bà học Sư phạm. Tốt nghiệp ra trường, đi dạy được một năm thì bà xin nghỉ vì lý do sức khỏe. Sau đó, bà xin vào làm thư ký đánh máy trong một công ty xây dựng. Tại đây, bà quen ông Phong, một người thợ giỏi, phụ trách một tổ xây lắp.

Một tháng trước khi bà và ông Phong cưới nhau, ông bị cho nghỉ việc trong một đợt giảm biên chế sau khi quyết liệt bệnh vực cho một công nhân trong tổ bị sa thải một cách mờ ám. Từ đó, ông Phong trở thành mọi người thợ làm thuê.

Buồn phiền về hoàn cảnh của chồng, lại vừa sinh Thường, bà Tuệ rời bỏ công ty xây dựng để làm đơn xin đi dạy lại. Bà trở lại với nghề dạy học một phần vì đó là nghề bà yêu thích, phần khác với thời giờ của một nhà giáo, bà có được một buổi ở nhà để vừa soạn giáo án vừa chăm sóc con cái.

Khi Thường được năm tuổi, bà sinh bé Nhi. Với đứa con thứ hai, bà vẫn tiếp tục từ chối đi dạy thêm buổi chiều theo lời rủ rê của các đồng nghiệp tốt bụng chỉ để được gần gũi dạy dỗ và giúp đỡ con cái. Đối với bà, con cái phải được chăm sóc tỉ mỉ và chu đáo. Bà mong mỗi nếu Thường và Nhi không tạo dựng được sự nghiệp gì lớn

lao mai sau thì ít ra cũng trở thành những công dân lương thiện. Như ba của chúng.

Từ trước đến nay, bà Tuệ vẫn sống trung thành với quan niệm của mình. Cuộc sống đạm bạc, đôi lúc khó khăn, nhưng thanh thản. Nhưng từ ngày ông Phong mất đi, ba mẹ con lâm vào cảnh ngặt nghèo. Tiền bạc túng thiếu, cơm ăn phải chạy từng bữa, gánh nặng trước đây hai người cùng gánh bây giờ đè nặng trên đôi vai mệt mỏi của bà.

Cuối cùng, không còn cách nào khác, bà Tuệ đành nhận lời đi dạy thêm các lớp học tư vào mỗi buổi chiều. Rồi một thời gian sau, bà lại nhận dạy thêm các lớp bổ túc văn hóa ban đêm. Cũng may là Thường và Nhi đều đã lớn, Thường mười bảy tuổi, học lớp mười một, Nhi mười hai tuổi, học lớp sáu; hai anh em lại cùng đi học buổi sáng, do đó vào buổi chiều và buổi tối bà vắng nhà, Thường và Nhi có thể trông nom lẫn nhau. Điều đó có làm bà Tuệ yên tâm phần nào, nhưng giữa những cơn ho húng háng giữa đêm khuya, bà luôn chạnh lòng tự nhủ: ta chỉ đi dạy thêm một thời gian thôi, chừng nào cuộc sống đỡ vất vả hơn, ta sẽ lại ở nhà chăm sóc chúng nó! Những lúc trần trọc như vậy, bà Tuệ cảm thấy như mình có lỗi với các con. Nhưng biết làm sao hơn khi cuộc sống bươn chải không cho phép bà gần gũi Thường và Nhi như trước. Nhiều đêm nằm thao thức một mình, bà lại nhớ đến ông Phong. Và âm thầm bật khóc.

CỔ TÍCH BÊN ĐƯỜNG

1. Trăm vạn bướm vàng

Trần Quốc Toàn

Ăn hoa như thể tiên trong truyện... Tôi đã được ăn một bữa hoa, được lạc vào xứ tiên một lần

Nói lạc thì cũng hơi xạo, tôi từ thành phố về xứ ấy theo đoàn, có tàu lớn nhiều sức ngựa ghé tận lề đường Sa Đéc rước đi, lại có hướng dẫn viên du lịch dẫn đường làm sao lạc. Đi chuyến ấy mà bảo lạc thì chỉ nên tin mấy nhà thơ say, ngồi ngay trên nóc tàu uống bia 333 chữ đỏ với tôm càng xanh nướng lửa hồng bếp ga, thấy mây bông soi gương mặt nước lại ngỡ trời dưới chân mình, lèo đèo theo mình. Tôi cũng uống chứ, nhưng chỉ nhâm nhi chút đỉnh giải khát vì tôi là người làm báo thiếu nhi chứ không phải nhà thơ. Tòa soạn giao tôi việc chụp cho được ảnh thiếu nhi Đồng Tháp Mười sống chung với lũ, say díp mắt lại thì chỉ có thể tưởng tượng chứ làm sao bấm máy chụp hình!

Nhờ tỉnh queo mà tôi chụp được cả cuộn phim những cảnh sống chung như thế...

Con nít chống xuống đưa rơm lên gò cao lo bữa cho trâu chạy nước, trâu ới ta bảo trâu này, ăn rơm nhẹ bụng chờ ngày cỏ tươi.

Có nít nhóm thành phường săn đường nước, đứng trên xuống căng dàn thun! Chuột bị nước lũ n tít lên những tán cây. Cây tràm, cây dừa, cây gáo... đứng dầm nước ngang ngực, ngang vai, chỉ còn

mái tóc với những mắt lá xanh là ngoi lên được. Chuột rụng như trái chín thối! Làm vệ sinh đồng ruộng là vậy đó. Người ta bảo, mỗi lần lũ là một lần sông Cửu Long ào vào như quét! Chuột bỏ sợ nước chạy tuốt luốt lên cây, và phường săn thiếu nhi, hạ gục nhanh tiêu diệt gọn!

Lại cảnh sống chung này mới thú chứ một cô bé cỡ lớp hai, lớp ba chi đó đã biết cầm chèo lái, đưa con xuống ba lá trôi nhẹ nhẹ dọc theo một tay lưới giăng để người ngồi mũi, chắc là ba em, gỡ những con cá mắc lưới. Bé chỉ chèo một tay, tay kia vẫn cầm một cuốn sách chăm chú đọc. Tôi lắp ống kính tê lê chụp gần lại, thấy được cả dây hoa vàng em đội trên đầu, vàng óng ánh như vương niệm công chúa.

Có bằng ấy ảnh đẹp rồi, tôi có thể đóng máy, thực hiện lời tôi hứa với mẹ thằng bạn cùng lớp ngoài Hà Nội. Tôi hứa nếu qua Tam Nông thế nào tôi cũng ghé thăm cháu nội của bà, thăm bạn tôi xưa. Bạn tôi đi kinh tế mới Lâm Đồng, rồi trôi dạt mãi Đồng Tháp Mười dạy học, làm rể Nam bộ. Tàu thủy đang xinh xinh trên đất Tam Nông sống chung với lũ của bạn tôi đây. Tôi hỏi anh trưởng phòng giáo dục đi cùng, có thể cho tôi ghé trường cấp hai Thạnh Huê được không.

Thì đó! Trường Thạnh Huê nằm sau vạt hoa vàng kia kia! Nhưng tàu lớn không vào được. Ghé vô mắc cạn thì ở luôn Tam Nông ngủ tàu, sao về Se Đéc? Đăng kí khách sạn rồi nghe cha nội.

Nhưng tôi phải vào! Tôi đã hứa

Thì nhà báo lợi vô, chiều tàu trở ra, cánh này rước.

Thì lợi! Tôi gửi tất tập phim máy đã bọc kín ni lông cho anh bạn cùng tòa soạn rồi nhảy đại xuống. Nước chỉ ngang ngực, chỉ phải bước lồm bồm, nhưng hai tay vẫn phải bơi bơi để vạch đường đi giữa vạt hoa vàng mà anh trưởng phòng đã chỉ. Ken ken vạt này, vạt nữa, vạt nữa...

Đó là một rừng hoa dại thì đúng hơn! Mở đường hoa mỗi tay, hàng hoa vàng cuối cùng vừa mở thì hiện ra một ngôi trường ngói đỏ khang trang, đẹp như một tòa thủy tạ. Có tiếng học trò đang đồng thanh về một bài khóa tiếng Anh. Bài học kể về một cậu bé yêu môn

địa lí, làm bài văn tả con sông quê mình, bài học chính tôi đã một thời phải học thuộc lòng: Then the river get bigger and bigger – rồi dòng sông càng lúc càng rộng hơn... Quang ngôi trường thủy ta, những chiếc xuồng ba lá đậu có hàng có lối như một bãi gửi xe đạp của trường Chu Văn An ngoài Hà Nội. Tiếc quá! Tôi không mang máy để chụp bãi gửi xuồng này. Tôi còn phải tiếc hùi hụi nhiều nữa!

Thật may, cô giáo Nam bộ làm dâu Hà Nội, dâu hiền của mẹ tôi chưa lên lớn, cô đang gọi đầu, chờ lên lớp giờ sau. Vâng gọi đầu ngay trong phòng sách của cô! Là vì trường thì đã đứt cột bê tông nâng cao nền, đứng kiễng chân trong nước, khu tập thể giáo viên vách lá dừa, mái lá dừa thì chưa, vẫn lùn tịt. Thành ra, nước lũ vào nhà, cô giáo cứ ngồi ngay trên giường nhà mình mức nước sông Cửu Long gọi đầu. Tôi lại bỏ mất một kiểu cảnh đẹp! Nhưng đó chưa phải kiểu đẹp nhất...

Bạn tôi còn giờ dạy nữa mới về. Cô giáo chủ nhà gọi đầu xong cũng tới giờ lên lớp, chỉ có tôi và bé Huỳnh Điển ở nhà. Mẹ ghé tai nói gì với Huỳnh Điển rồi mới theo cầu khỉ bắc tạm, từ nhà lên trường. Huỳnh Điển bảo tôi cứ nằm nghỉ, nó đi hái rau. Nhưng tôi đòi đi theo.

Chúng tôi lên xuồng lá, Huỳnh Điển cầm chèo, chèo ngược ra rừng cây dại nở hoa vàng mà tôi phải mỗi tay vạch đường vào đây. Xuồng lặn vào hoa vàng, cô bé đứng trên xuồng với tay hái những bông vàng ấy.

Sao cháu đi hái rau mà lại rẽ vào chơi hoa. Ba má về có kịp cơm ăn, chiều còn lên lớp!

Bông diên điển là rau của nhà cháu chú à. Hồi mang bầu cháu nè, má cũng chèo xuồng hái diên điển đãi một nhà thơ ghé chơi trường này. Chú nhà thơ thích lắm mới lấy tên hoa bảo má đặt cho cháu, Lê Thị Huỳnh Điển. Tên cháu còn có nghĩa là một pho sách quý, ba cháu nói vậy. Diên điển hái ăn không hết thì chơi nhà chòi. Lấy chỉ khâu thành mào vàng đội đầu...

Thì ra trăm vạn bướm vàng rung động cánh, mùa hoa diên điển Tháp Mười dâng... là loài hoa này đây! Cô bé cứ vừa hái hoa vừa thủ thỉ kể chuyện, tôi ngồi dưới ngược mắt nhìn lên thấy mái đầu nhỏ

điểm hoa vàng, tôi chợt nhớ cái vương miện công chúa trên đầu cô bé thuyền chài gặp sáng nay. Tôi lại tiếc là đã sai lầm không mang máy chụp hình theo để nằm ngửa ra lòng xuống ba lá mà chụp những ngón tay măng đang hái một loài hoa ăn được, như hái những đốm nắng vàng. Cao trên kia là bầu trời xanh, thành thử nhìn lên, tay ấy lại như đang hái mây bông nõn nà. Tôi không phải nhà thơ, chỉ là một phó nhòm thiếu nhi vậy mà lúc này tôi cũng mơ mộng theo bổng bênh nhịp sóng, tôi thấy rừng điên điển biến thành rừng mai vàng, tôi thấy mùa xuân đã đến giữa tiết trung thu này.

Má bảo bữa nay hái điên điển đổ bánh xèo đãi khách Hà Nội.

Cái chữ xèo làm tôi bật tỉnh, máu nghề của một tay báo phó nháy lại sùng sục. Không có máy thì tôi chụp bằng trí nhớ của mình, tôi hỏi cô tiên nhỏ mang tên hoa:

Má có kể ông nhà thơ nào ghé ăn cơm nhà mình không?

Má kể hoài chớ gì! Nhưng tên khó nhớ, chỉ nhớ thơ, thơ giống như bài hát mẫu giáo kia con bướm vàng, kia con bướm vàng. Cháu thích nhất là câu ăn hoa như thể tiên trong truyện...

Tôi cũng thích câu ấy! Và tôi nuốt nước miếng chờ tới bữa trưa được thành tiên ông sau một tiếng xèo thơm hành mỡ.

2. Đũa cả mông mang

Vào ngày phò mã Thạch Sanh vừa thắng trận, quân 18 nước chư hầu bắt đầu nhổ trại, rút khỏi nước ta, chàng nhận được tin cấp báo. Quân thất trận đã cạn đồ ăn, thất tha thất thểu, không biết có về được với mẹ với cha, hay lại chết đường chết chợ, thành một lũ ma đói.

Thạch Sanh động lòng thương muốn cứu giúp. Hiềm nỗi, trận chiến vừa qua, lúa gạo chẳng còn bao nhiêu, chỉ đủ dùng cho nhà vua, ông già bà cả và lũ con nít. Ngay đến như phò mã Thạch Sanh cũng ngô khoai qua bữa, nhường lưng cơm cho công chúa, người vợ yêu của chàng.

Không muốn kẻ thua trận phải chết đói, Thạch Sanh ra lệnh cấp đỡ ngô khoai cho đám bại binh ăn lót lòng. Lại hứa sẽ đãi một bữa cơm no. Hứa mà chưa nghĩ ra cách thực hiện, lòng như lửa đốt, Thạch Sanh nóng ruột lấy đàn thần ra gảy:

Đàn kêu tích tịch tình tang

Tìm người đũa cả mông mang rước về

Đũa cả mông mang là gì? Thạch Sanh triệu các quan văn lại hỏi. Một vị râu dài kể:

Ngày xưa ngày xưa trên bếp nhà trời có người đầu bếp giỏi, chót ăn vụng miếng cơm cháy Ngọc Hoàng mà đắc tội, bị đày xuống trần gian. Khi chia tay với mẹ già, người đầu bếp vái dài rồi nằm úp mặt trên giường mây, vừa khóc vừa nói:

Mẹ ơi! Con thật đáng tội, không ở lại chăm sóc mẹ lúc tuổi già. Xin mẹ ra roi nặng tay dạy dỗ, để mỗi khi nhìn vết roi, con như được thấy mẹ mình còn khỏe. Để mỗi khi tính làm việc xấu con lại sợ mẹ buồn, quyết không làm.

Bà mẹ thương con đét thiệt nhẹ, nhưng tình mẹ lại in đậm cái dấu đũa cả vào mông đứa con. Cho đến khi vị đầu bếp đã đầu thai xuống trần gian làm trẻ chăn trâu, trên mông bên phải vẫn còn cái bột son hình đũa cả. Chuyện cổ tích Đũa cả mông mang có ghi trong sách xưa.

Thạch Sanh nghe xong liền phái ngay những người lính thiện chiến nhất theo mình đi thám sát, tìm cho ra người đũa cả mông mang kia. Họ thám sát ba ngày thì thấy một đám trẻ chăn trâu đang tắm sông.

Người chăn trâu chuyên nghiệp bao giờ cũng tắm buổi. Những câu bé tắm truông lọt vào vòng vây của đám thám binh lúc nào không hay. Toán lính bò thật êm theo đội hình cánh cung hướng về bến sông. Vào đúng lúc cậu bé đũa cả mông mang đưa cái bột son lên bờ, bật cả dậy, trong tư thế nghiêm, đồng thanh hô lớn:

Đầu bếp tướng quân! Đầu bếp tướng quân!

Không để tướng quân kịp mặc quần, họ choàng ngay vào người ông tướng trẻ bộ binh phục cấp dưỡng và đặt vào tay chàng cây đũa cả. Kì lạ thay đũa đến tay, trẻ chăn trâu hóa thành thần bếp, cất giọng hào sảng như đũa tre gõ vào nồi đồng:

Hãy nắn một cái niêu đất. Thứ đất Phương Nam nuôi giống lúa trời. Gạo lúa trời vo nước Hồng Hà, đãi nước Cửu Long cho vào niêu ấy rồi hứng chín mươi chín nghìn giọt nước mưa từ chính mười chín nghìn mái tranh nghèo xa đường cái quan, chưa nhuộm bụi đời. Niêu ấy, gạo ấy, nước ấy bắc lên ba ông đầu rau đá núi Ba Vì, nhúm lửa Thiên Trù chùa Hương nấu thành cơm. Cơm ăn không bao giờ hết!

Thần bếp nói mấy lời sấm truyền rồi tung người nhảy xuống sông. Nước sông hát ông lên trời, về với mẹ. Nước ấy, trời làm thành cơn mưa lành dội xuống chín mươi chín nghìn mái tranh xa đường cái quan.

Thạch Sanh theo lời sấm truyền, điều quân khiển tướng, nấu niêu cơm thần đã khách như đã hứa.

Niêu cơm nhỏ xíu như đồ chơi nhà chòi mà quân chư hầu 18 nước ăn hoài không hết. Có người chưa tin đó là niêu thứ thiệt, đưa ngón tay quệt quệt đất niêu, ngón tay có lộ nghẹ hẳn hoi. Vẫn chưaa tin, đưa ngón tay lộ vẽ râu lên má một anh lính trẻ đứng bên, anh lính trẻ có râu liền. Lại có anh lính khôn lỏi, quệt tay xin tí lộ nghẹ tính mang về nước làm bài học lóm nghề nấu bếp. Trên đường đi, ngón tay bốc thơm mùi cơm mới, thềm quá đưa vô miệng mút, như người thời nay mút rà rem. Mút riết rồi ngón tay sạch bách, thành thử cho đến hôm nay, cách nấu cơm Thạch Sanh, vẫn còn bí mật quân sự của riêng nước mình.

3. Chuyển ba gác cổ tích

Có người mới lọt lòng, đỏ hỏn, tóc còn chưa thiết khô, đã cười. Mới đẻ đã cười xưa nay hiếm, người ấy được gọi ngay bằng ông, ông địa. Thứ ông Địa mặt nạ, tròn vo, chưa có tay, chân, chưa có cái bụng trái bí. Ông Địa mặt nạ giấy bồi ấy được đặt lên một chiếc xe ba gác. Trên xe, người và thú sống chung như trong chuyện cổ tích. Chiếc xe từ hẻm sâu chạy ra phố lớn, rao bán các nụ cười.

Trên xe, các nụ cười ông Địa rộng một tác hai (chưa kể hai lúm đồng tiền hai bên) treo thành hàng, quay ra cười với thiên hạ. Bên kia xe, một hàng nụ cười khác, rộng hơn, không có lúm đồng tiền nhưng có câu. Đó là những nụ cười hiền lành của một bày mãnh thú cụt đuôi. Vâng, cụt hết đuôi, chỉ còn những cái đầu lân với: râu sơn dương, sừng tê giác, mắt cá chép, mũi sư tử..

Xe ba gác chạy được là nhờ người đạp. Nhưng là chuyên cơ chở cổ tích đầu lân, mặt Địa, ba gác này được gắn thêm một động cơ đốt ngoài gọi là cái trống. Động cơ trống đốt ngoài bằng đôi dùi thúc liên tục như quạt diêm, cháy lên nhịp nhạc gõ rất vui tùng tùng, tét, tùng tùng... Tét tét, tùng tùng, tét... Nhịp nhạc, nhịp xe làm lúng liếng cả chục nụ cười râu, cười lúm đồng tiền.

Xe cổ tích chạy nhạc trống, không xả khói, tốc độ không cao nhưng đi vẫn rất nhanh. Ai trông thấy xe cười cũng chơi đẹp, nhường đường. Xe chỉ dừng ở những ngã tư đèn đỏ! Nhưng ngay khi đã thấy đèn đỏ, dừng trước làn vôi trắng, chiếc xe cổ tích vẫn cất cử tiếng động cơ trống của mình tiến lên dò đường! Là để khi đèn xanh thấp lên lại đi thật nhanh tới một con hẻm, ở cố câu chuyện này.

Hẻm nổi đường vua Đinh Tiên Hoàng với bờ kinh nước đen Nhiêu Lộc. Đã hơn năm nay Bé em bung mì gõ tới từng nhà trong con hẻm khu phố 3 này. Nhà nào trong hẻm cũng đã quen mặt Bé Em. Quen thấy lúc nào nó cũng cười. Bảo lấy chanh Cười. Lờy ớt. Cười! Bảo xịt thêm nước tương vào đĩa hủ tiếu khô hay chặm thêm nước lèo vô tô hủ tiếu nước cũng cười mà làm ngay. Cho nên bữa nay nó không cười được thì mọi người biết là có chuyện! Nhưng chỉ những ai ăn mì gõ hôm ấy là biết, lũ trẻ trong hẻm mấy bữa rày có tiền không chịu ăn mì dù đói! Chỉ ăn thứ kem Wall's có thưởng. Chúng nó còn chưa biết có chuyện đau lòng con hẻm nhỏ.

Chuyện được đưa về từ nhóm bán áo dạo của Bé Anh, anh hai Bé Em. Một anh lơ xe bến Miền Đông cùng quê Quảng Nam với Bé Anh mua của nó một tờ Công An, đưa những mười ngàn mà không chịu lấy tiền thối. Lại còn đổ mặt áp úng:

Nhà mày lũ cuốn mất tiêu. Xoong nồi cũng không còn. Má mày biểu giấu, nhưng anh cứ nói! Tụi bây cò gửi tiền tiếp má được đồng nào thì giữ. Kẹt lắm. Mấy bữa liền má mày với con út chỉ nhai mì liêng!

Thấy Bé Anh tròn mắt ngơ ngác, anh lơ xe nói thêm:

Là mì cứu trợ, liêng từ trực thăng xuống đó mày! Bán báo mà không đọc sao!

Biết chữ đâu mà đọc. Nhưng tin tức gì ai đã đọc vào tai thì Bé Anh nhớ lắm. Cái tin nhanh bên xe kia, chỉ một tiếng sau đã được đánh tin hiệu xục tặc, xục tặc truyền đi theo chân cánh mì gõ mà thành tin nóng tới tai Bé Em. Nó khóc, nước mắt chặm cả vào thùng nước lèo đang sôi. Hơi thơm đưa tin nước mắt tới tai các ông địa trên chuyến ba gác cổ tích kia.

Chuyện thần tiên đã xảy ra, các ông địa hay giúp người ta bằng nụ cười, liền cười tập thể! Cười tít mắt trái khiến xe ba gác đột ngột rẽ hướng ấy, đến đúng con hẻm đang thơm mùi nước lèo kia. Con hẻm lại quá nhỏ để cái xe ba gác có thể vào. Rất may, ngay đầu hẻm, có một bác thợ sửa xe đang rồi việc. Các ông địa tức thì vận nội công, cười tập thể một lần nữa. Hút hết hơi của cái bánh xe bên phải mà cười. Cười lồm tất tần tạt các lúm đồng tiền trên mặt mình. Xe

ngiên hẳn sang phía các ông địa, bánh xe bên ấy xẹp leép. Xe dừng ngay trước mặt bác sửa xe, xin được tiếp hơi.

Đúng lúc ấy mười hai đứa con nít trong hẻm đổ ra định đón đường mua kem Wall's để lấy que kem chơi trò xin xăm lãnh thưởng. Những tưởng cứ mút kem thật lực là có thể nuốt được vào bụng mình những là ti vi với xe đạp leo núi. Tỉnh ăn những thứ ấy thì buốt răng đau bụng là cái chắc! Các ông địa trên xe nháy mắt đồng tình luôn cả việc này. Cái xe ba gác đang trớn hất một ông địa rơi chụp vào đầu một trong mười hai đứa đòi kem, biến chàng háu ăn thành một ông địa rất dễ thương. Cả bọn cười lăn, quên biến cái thứ kem xin xăm kia, xúm vào ngắm nghía anh bạn ông địa của mình. Bác sửa xe vui lây, hươ cái vòi bơm, đọc thơ theo kiểu xưởng ngôn viên lô tô trong các hội chợ Tết.

Có địa mà không múa lân, khác chi bận áo không quần ai ơi! Sao bọn bay không lập đội múa cho vui hẻm nhà mình!

Phải rồi. Mua lân mua địa đi. Anh bán giá cứu trợ.

Cái anh vẫn ngồi thối trên xe ba gác bồng ló ra giữa cái đầu ông địa, mòi rất ngọt! Thế là tiền của 12 ông dạo kem tính mua đồ ăn, được gom thành 24.000 đồng, đem mua đồ cười. Bộ lân và địa (chưa kể trống) những 25.000 đồng! Nhưng đã có bác sửa xe! Bác không lấy 1.000 đồng tiền công bơm, tiền ấy "vá ép" vào chỗ thiếu.

Vậy là trên thành phố có đội lân Nhơn nghĩa đường thì ở dưới này, đã có đội Nhơn Nghĩa hẻm. Nhờ vậy, một ông địa mặt nạ đã vào được con hẻm ấy, được lũ trẻ cho mượn tay, mượn bụng, mượn chân để thành người, đi tiếp vào chuyện cổ tích này. Ông địa đi cùng với một ông lân vừa được gắn thêm đuôi. Thứ đuôi làm bằng khăn rằn, loại khăn tắm của các bác Ba Phi dưới U Minh.

Ông địa xui khiến để liền khi đội Nhơn nghĩa hẻm từ hẻm chính rẽ vô hẻm phụ đầu tiên thì gặp ngay Bé Em đang bung chông tô không, trở ra, nước mắt lã chã. Cái con nhỏ suốt ngày cười, lại khóc vì chuyện gì nhỉ? Đã hỏi thì người trong hẻm cho biết! Chuyện nhà Bé Em lũ cuốn trôi. Má Bé Em ôm con ngồi dãi mưa trên xuống, nhai mì liệng! Bé Em chưa có tiền mua vé tàu về quê cứu má, cứu em!

Thì ông địa dẫn ông lân vào đây là để làm chuyện cứu giúp ấy. Ông địa theo đội lân Nhơn nghĩa hẻm len vào từng nhà, cười tít mắt, xin tiền cho Bé Em về quê. Từ lâu, người ta vẫn thích lì xì cho các ông địa, nhờ vậy ông địa lôi kéo và con trong hẻm cùng làm chuyện cổ tích với mình, biến một người đang cần tiền thành một người có tiền. Miễn là người ấy biết thương mẹ, thương em. Chỉ một buổi múa lân, đội Nhơn nghĩa hẻm đã lo cho Bé Em đủ tiền tàu, lại thêm 125.600 đồng tiền quà. Chỉ một buổi múa cười theo nhịp gõ thau bể, mâm rách các các, đồng, đồng... đồng đồng, các các..

Tết này, ai cần nụ cười để làm một việc tốt thì hãy vẫy tay gọi một xe ba gác chạy bằng tiếng trống, chở những con lân và các ông địa.

4. Làm ơn nhéo tai

Ai có mẹ làm bác sĩ thì được khám bệnh cho con búp bê của mình bằng cái ống nghe thứ thiệt. Búp bê giả làm người bệnh thật khéo, mới chỉ nói "phải chích" liền oe oe khóc nhè. Lại phải tái khám! Không thích bệnh chích, thì cho bệnh uống. Có liền!

Ai có bố làm tài xế tắc xi. Người đó rồi cũng được ngồi trước tay lái, bấm còi xin đường. Bấm thử, vậy mà còi kêu thiệt. Pim! Pim! Pim!

Ai có ông nội là bộ đội, việc đội lên đầu một cái nón cối thứ thiệt nào có khó gì. Chụm năm ngón, đưa bàn tay phải lên vành nón, lại được thêm một cái chào nhà binh. Rất oách!

Mẹ của Nam là công nhân công ti vệ sinh, bà chỉ có cái chổi! Không có ống nghe, không có tắc xi, không có mũ cối để con mình làm bác sĩ, tài xế, bộ đội! Mẹ của Nam rất buồn. May nhờ có Nam..

Mẹ Nam đang nằm nướng trong mùng. Còn Nam đã thức từ lâu, chơi mình ên! Nhà chỉ có hai mẹ con, mẹ thường ngủ ngày làm đêm, nó chơi một mình quen rồi. Nam chơi trò múa kiếm. Oai vệ hết sức trong cái áo bảo hộ lao động mẹ mình vẫn mặc mỗi đêm đi quét đường. áo màu cam, lại có những băng vải màu ghi chạy vòng quanh lưng áo, ngực áo, nối thành những vành đai rất ngộ. Có đêm theo mẹ đi làm, mỗi khi đèn xe ô tô chiếu vào, Nam thấy những vành đai ấy bắt sáng lóng lánh. Cái áo quét rác bỗng đẹp như áo giáp chiến binh trong các tuồng cải lương mà Nam được xem đi xem lại

cho tới thuộc lòng. Thuộc các đường kiếm xông pha trận mạc, thuộc cả những câu vọng cổ mà những ông tướng tài sắp hi sinh, ráng hát cho hết rồi mới chịu ngã xuống. Sáng nay, trong bộ đồ ấy, Nam đang đưa cao cây đuốc bếp vào vai Nguyễn Trung Trực, tuồng Lửa hùng Nhựt Tảo. Nam ca thiết mùi.

Đường kiếm sắc ngàn năm lưu dấu sét chânừ...ừ... trời!

Đường kiếm đuốc bếp ấy chém vào thành giường cái cốp! Mẹ Nam ngồi bật dậy, cười ha hả, rồi phụ diễn với con mình. Bà vén mừng bước ra, lên giọng khí khái:

Ha ... Ha... Khá thương thay ngọn cỏ nước Nam chẳng chịu cúi rạp mình trước cuồng phong Pháp quốc!

Trong vở diễn, đó là lời nói nghẹn ngào của cô học trò mắt xanh, tóc vàng, sang nước ta nghỉ hè vào đúng cái năm Nguyễn Trung Trực chết ngoài pháp trường chứ không hàng giặc. Mẹ Nam diễn câu ấy rồi cũng quì dưới chân Nguyễn Trung Trực con mình. Người mẹ anh hùng cười rất tươi. Vừa cười vừa cởi nút áo bảo hộ lao động Nam đang mặc. Lại diễn tiếp:

Khải, Trực tướng quân, bữa nay chủ nhật, ngài khỏi tới trường, lại sẵn nắng trời, xin cho thần dân giặt tẩm chiến bào, kịp tối nay mẹ con mình có áo mặc đi làm sớm!

Hai mẹ con vẫn chơi sân khấu nhỏ với nhau như vậy, vì hai người cùng thuộc nhiều tuồng. Chẳng là, giữa những con đường mẹ Nam phải quét sạch, có một rạp hát. Bà nhận thêm việc quét cái rạp ấy để kiếm thêm tiền nuôi Nam. Những người chủ rạp đã coi mẹ Nam như người nhà, bà có thể gửi Nam cho những người soát vé khi bà bận quét đường. Rồi lại gửi rạp cây chổi chà khi việc quét tước đã xong để đón Nam về. Nam học bài dưới ánh đèn rạp hát ấy mỗi đêm. Học xong thì vào coi hát đờn mẹ. Coi dưới ghế khán giả chán chê, lại sân khấu, ngồi sau cánh gà mà coi. Nhờ vậy Nam thuộc nhiều tuồng tích, lại còn biết cả những việc ngoài tuồng tích. Như việc vẽ mặt cho đẹp, trước khi bước ra sân khấu, kê bằng hóa trang. Việc rửa mặt cho sạch sau đêm diễn gọi là tẩy trang. Các diễn viên tẩy trang xong là đến phiên mẹ Nam "tẩy trang" cho cái rạp bị bôi bẩn. Xóa bằng hết các rác rưởi. Hôm nào ít vỏ lon nước ngọt, vỏ đậu phộng, bã mía...là

hôm ấy hai mẹ con được về sớm, đỡ cực khổ. Nam thấy ghét thói xả rác bừa bãi. Phải tấn công mới được.

Trận chiến mới của chàng kiếm khách mới bắt đầu bữa qua. Đêm qua ngồi bậc thềm rạp hát, học đã thuộc lòng tiếng chổi tre, xao xác hàng me, tiếng chổi tre đêm hè quét rác.. Nam cất sách tập đọc, đóng cặp. Lại mở cặp! Nó lấy từ trong cặp rồi rút túi một cục vuông vuông bằng bàn tay người lớn, màu đỏ. Nó nói với người soát vé.

Con ra đường với má con!

Nam nói nhanh rồi chạy như biến vào con đường nhỏ nhập nhoạng đèn đường.

Cậu bé lấy từ trong túi cái cục màu đỏ, miếng mút vẫn dùng bôi bảng, xuống tay tẩy trang cho cái thùng rác bằng nhựa đỏ, gắn bánh xe, vẫn đứng đường, dựa vào gốc cây suốt đêm ngày. Tẩy thiết kỹ hai cái tai thùng rác, để đôi vành tai sạch sẽ ửng hồng. Tai thùng rác hóa thành đẹp như tai gấu trúc, tai chuột Mickey. Ai thấy dễ thương thì néo tai thùng rác. Nấp thùng rác gắn liền với đôi tai ấy sẽ tự động mở ra, nuốt chửng cái thói bỏ bậy ngoài đường.

Mẹ Nam được phụ trách 7 thùng rác như vậy trên những con đường đêm của bà. Không biết đêm qua Nam tẩy được mấy cái. Chỉ biết sáng nay hai mẹ con vui thế. Sáng nay, nếu ai thấy bên đường những thùng rác bỗng đẹp hẳn ra, khuôn mặt sáng trưng và đôi tai ửng hồng thì đó là con đường của mẹ con Nam.

5. Mẹ cua

Suốt đêm mưa. Sáng sớm, một cua mẹ điu cả trăm cua con trước ngực, chạy lệt qua khoảng sân trường vắng giữa vụ nghỉ hè.

Nếu đi dọc thì chẳng mấy chốc là vượt qua được cái sa mạc mênh mông ấy, giữ thói bò ngang, mẹ cua cứ quanh quẩn, quẩn quanh, vẽ mãi những nét hoảng loạn trên mặt đất bằng bốn cặp chân lóng ngóng, để rồi cuối cùng đối đầu với một cô bé.

Mẹ cua sợ quá, hai viên mắt láo liêng, chân càng lung túng làm rớt ra mấy cua con li ti. Những cô cậu cua đồng mới nở, mảnh như tờ nhện, chạy như hạt cát lăn theo gió.

Cô bé đưa tay tính nhặt những bé cua bị đánh rơi, đặt vào cùng một bọc yếm mẹ với anh chị em của chúng. Tưởng có người bắt cua, cua mẹ hết sợ, dõ tợn đưa hai càng lên thủ thế, sẵn sàng đi một đường kim võ cua lỏm chỏm vào những ngón tay mảnh. Người sợ bây giờ là cô bé. Muốn giúp mẹ cua mà không dám, cô bé chạy vào nhà cầu viện mẹ của mình.

Hai mẹ con trở ra thì cua mẹ và cả những cua con bị đánh rơi đã biến đâu mất như có phép lạ.

Cũng chẳng lạ gì, khi mẹ cua bỏ thói bò ngang mà đi, thì đi nhanh lắm. Đi bằng tám chữ không phải hai chân như người ta. Cua mẹ đi rõ nhanh để tìm cho ra một hang trẻ khô ráo (xứ cua không dùng chữ vườn trẻ) kịp gửi lũ con đàn của mình trước khi trời lại mưa xuống.

6. Bà tiên thợ may

Bà Sành là mẹ cô Sứ. Cô Sứ có đứa con gái tên Lê Nguyễn Thị Pha Lê. Tên nghe choang choang cỡ đó, vậy mà đây lại là một gia đình làm cái nghề rất kín tiếng, nghề thợ may. Bạn đã bao giờ may tay thử chưa, cây kim cứ lăm lăm dẫn theo sợi chỉ, chẳng nói chẳng rằng. Và nếu có may máy thì máy may cũng nói năng mỏng mảnh, không găt như máy nổ.

Bà Sành làm thợ may ở chợ Cái Gáo, dưới miền Tây mà quen biết tới Ngọc Giàu, Lệ Thủy trên Sài Gòn. Chẳng là có lần ca sĩ Ngọc Giàu về diễn dưới này, sáng đi chơi chợ, nổi hứng, rẽ vào tiệm bà Sành may thử cái áo dài "nhà quê". Sáng đặt hàng, tối lên sân khấu đã có áo mới bận. Thấy may khéo quá, sáng hôm sau cô Ngọc Giàu đặt may thêm một lần cả chục áo dài, lại còn giới thiệu với các bạn diễn. Vậy là đoàn hát nào về miền Tây, cũng có người ghé tiệm bà Sành may áo. Có nghệ sĩ đã xuất ngoại, qua hát cải lương bên Tây, bên Mỹ, vẫn gửi ni tắc về nhờ bà Sành may áo gửi qua.

Nhờ vậy, chuyện gì của mấy cô cải lương, cái Lê cũng biết. Cả chuyện bên truyền hình nó cũng rành. Sáng nay đang chơi nhà chòi, nó hỏi:

- Tao đố chúng mày biết, tại sao cô Bạch Liên đài truyền hình tỉnh mình chỉ ngồi chứ không đứng bao giờ?

Đợi cho cả bọn trả lời trật lất trật lơ nó mới vào chuyện

Bữa ấy cô Bạch Liên tới gặp má tao nói là đài cho cô tiền may hai cái áo dài để mặc thay đổi mỗi khi lên màn hình. Chỉ hai bộ, sợ

bà con coi riết đâm chán, lại thấy mình nhỏ con, cô mới hỏi má tao, tiền ấy có thể may ba áo không! Má tao đo đi đo lại mấy lần, tính toán đủ lắm rồi nói thắm gì đó vào tai cô Bạch Liên.

- Nói gì? cả bọn nhao nhao hỏi dồn, còn cái Lê vẫn thủng thẳng.

- Ai biết má nói gì! Chỉ thấy cô Bạch Liên tròn mắt hỏi lại:

- Vậy là em mua mấy màu vải hả chị?

- Ba màu hả Lê? lữ trẻ lại góp chuyện

- Không phải ba mà bốn! Má tao may cho cô Bạch Liên bốn áo dài. Chúng mày coi ti vi mỗi tối thấy đẹp không? Khỏi chê! Có điều mặc áo dài ấy mà đứng lên thì áo dài liền biến thành áo ngắn bà ba, loại bà ba quên may hai cái túi. Cho nên cô Bạch Liên cứ ngồi mà nói?

- Vung kéo lên hô biến, áo ngắn thành áo dài! Đúng là tiên thợ may.

Con nhà tiên, cái Lê tỏ ra có khiếu may vá, có thể theo nghề của ngoại, của má. Xống áo của hết trơn búp bê trong hẻm Chùa, chợ Cái Gáo này, nó may đó!

7. Cây me nước đeo vòng cẩm thạch

Út Đẹt (tên trong sổ điểm lớn 3A là Nguyễn Thị út Đẹt) sáng nay được tuyên dương dưới cờ vì nhật được của rơi đem trả. Đúng ra phải nói là nó đem trả của rơi hái được! Chính Bé Bông đã tận mắt nhìn thấy nó trèo lên cây me nước hái cái vòng cẩm thạch ai đánh rơi trên đó. Lạ nhỉ, ai đánh rơi vòng đá trên cây me nước, chim hay là người ta?

Me nước cũng có trái ăn được, nhưng me nước vốn là thứ cây dữ, có gai. Người miệt vườn trồng me nước làm bờ rào để tay gai me nước ken lại giữ nhà. Trường cấp một xinh xinh của út Đẹt cũng có một hàng rào me nước giữ trường. Hàng rào là của cả trường vậy mà riêng Đẹt là có duyên, nhìn thấy trên cổ tay một cây me nước có đeo vòng cẩm thạch.

Bữa ấy Đẹt đi học sớm, nó vào khu nhà thầy cô giáo trong trường rủ bé Bông bạn cùng lớp ra sân chơi nhảy thun bên hàng me nước. Chỉ có hai đứa, thiếu một chân chơi, me nước cũng chơi ăn theo. Me nước được giữ một đầu dây thun, đầu kia Bông giữ thì Đẹt nhảy, Bông nhảy thì Đẹt giữ.

Đẹt nhảy thun thật giỏi. Thun đã cao ngang ngực Bông vậy mà nó phóng lên cái một, bàn chân đã khoèo được sợi thun kéo xuống. Bông đưa thun tới cầm, tới trán nó vẫn khoèo dễ ợt. Thun lên tới mức đỉnh đầu của Bông, Đẹt lùi ra xa lấy trớn phóng tới, tung người lên rồi ngã cái ịch, nằm ngửa trên bãi cỏ. Hai đứa cười thối là cười. Đang cười, Đẹt ngưng ngang, chớp chớp mắt. Rồi nó đưa tay chỉ lên tàn lá xanh của chính cây me nước đang cùng chơi nhảy thun. Nó chỉ, để

Bông cùng nhìn. Bông thấy một trái me, óng ánh bảy sắc cầu vòng, đẹp như trái vàng trái bạc trên một cây cổ tích trong phim hoạt hình. Hai đứa chỉ nhìn không dám nói. Nói sợ trái me lạ biến mất. Chỉ nhìn. Nhìn kỹ thì không phải me vàng, me bạc, đó là cái vòng cẩm thạch, thứ vòng đá mấy bà mấy cô vẫn đeo làm đẹp. Má Bông cũng có một cái vòng như thế nhưng đã mất từ mùa lũ năm ngoái.

Mùa lũ năm ngoái, cái sân cỏ hai đứa đang chơi đây là một biển nước. Nước đến sân trường rồi tràn vào lớp học, bàn ghế nổi lềnh bềnh, học trò hết chỗ học. Thầy cô thấy vậy thì lo. Lo lớp năm không kịp học thi, lo giữ bàn ghế đừng trôi theo mấy đê lục bình ham chơi. Mãi lo giữ bàn ghế cho trường, ba má Bông để trôi mất xông nổi nhà mình. Gạo vo rồi, ba Bông phải lội vào trong xóm, mượn cha mẹ học sinh xong nổi. Khi đi phải lội, về thì trò Đẹt chèo xuống ba lá đưa thầy về.

Bông với Đẹt gặp nhau vui lắm. Bông giữ Đẹt lại chơi. Mùa lũ, người lớn nhiều việc phải làm, con nít lại nhiều trò để chơi. Cá đồng vào tận nhà để con nít chơi thả câu. Ngồi ngay giường mà nhử nhử mấy con lòng tong. Câu trong phòng ngủ chưa đã lại theo cầu khi xuống bếp câu nữa. Cầu khi bắc ngay trong nhà thì nhà là nhà chòi rồi, thả sức chơi. Chơi chán trong nhà hai đứa ra cửa sổ phóng xuống cái hồ bơi mênh mông mà ngụp lặn. Bơi miễn phí, khỏi phải lấy vé như trên thành phố?

Trong lúc hai đứa chơi, ba Bông bắc cà ràng lên giường nhóm lửa nấu cơm còn má thì mượn xuống của Đẹt bơi ra những vạt điền điển mọc quanh trường hái bông về làm rau. Điền điển thương người đồng nước, sống ngoi ngóp mà vẫn nở hoa rục rờ. Sóng dồi hoa lấp lánh, lấp lánh như dát vàng vào nước bạc. Hoa ấy lại ăn được chơi được. Hái điền điển về, trước khi bỏ vô nồi nấu canh chua cá lòng tong, má Bông còn vốc cho hai đứa một vốc to để Bông với Đẹt lấy chỉ khâu chuỗi hoa, làm dây chuyền đeo cổ, làm mào đội đầu. Hai bàn tay vốc hoa tím ngắt vì ngâm nước.

Đến khi vào bữa, hai bàn tay vừa được lửa bếp sưởi hồng lên, thì khuôn mặt má Bông lại hết hồng! Đó là khi ba Bông tròn mắt nhìn đôi bàn tay ấy mà thảng thốt:

Cái vòng! Cái vòng cẩm thạch của em đâu rồi?

Má Bông buồn đưa nhìn vào cổ tay mình, nhìn ra đồng nước mênh mông, mắt ngấn nước. Cái vòng đá quý mắc tiền, bà cố để lại cho bà ngoại, bà ngoại cho má vì tội nghiệp má lấy chồng nghèo, lại dạy học xa. Cái vòng rơi mất rồi. Mãi với tay hái cả những bông điên điển nước đã nhấn chìm để đãi khách, cái vòng quý trên cổ tay cô giáo của Đẹt tuột theo nước mất rồi.

Máy có hàng me nước! Dù đã phải kiễng chân, ghéch mũi xanh trên mặt nước lủ đục ngẫu mà thở, me nước vẫn ken tay giữ trường. Một ngón tay cây kíp đưa ra để cái vòng cẩm thạch lồng vào. Me nước giữ cái vòng lại. Nó chờ tới khi ngón tay cây lượm của rơi đã lớn thành cổ tay thì cũng vừa tới ngày cô học trò ngoan tên Đẹt nhìn thấy cái vòng, giúp cây trả lại người đánh rơi.

Lớn lên từ những sân trường thì chẳng những trò ngoan mà ngay cả cây me nước cũng ngoan.

8. Những bác không lồ

Lấp Vò

Ngày... tháng... Mùa mưa năm...

Tết con

Đầu mùa mưa. Càng vào sâu trong đồng đường càng khó đi. Có lúc cái xe hơi bốn chỗ ngồi, chở sáu người trong đoàn làm phim phải rẽ xuống đồng tránh những chỗ lội. Tới lúc nó không kịp tránh và bốn bánh xe ngập trong bùn nhão.

Bốn người đàn ông xúm vào đẩy mà cái xe không nhúc nhích. Chú lái xe thở phì phì như cái xe bị trói cẳng. Cô biên tập xinh đẹp, áo dài màu lá mạ, đi lại, đứng ngồi ra chiều bối rối vì không giúp gì được cho đoàn.

Nhưng rồi chính cô đã cứu đoàn thoát hiểm. Đây là khi một toán chừng mười nông dân đủ mọi lứa tuổi đi đồng về ngang qua. Một ông lão tóc búi củ hành, vớt diều thuốc rê hút dở xuống đất, chỉ cô biên tập mà nói:

- Ai như nhỏ khuyến nông vậy cà? Tối qua còn thừa bà con nông dân, mặt mày tươi rói trên ti vì sao giờ ngồi bí xì đây.

- Cô ấy chứ ai. Coi bộ muốn xuống xe đi bộ với bà con mình.

- Dạ, con đây bác Hai. Cô biên tập lên tiếng. Bọn con khuyến nông thì được mà khuyến xe thì chịu. Bác Hai coi cái xe.

- Dễ ợt. Máy đưa bay xúm vô. Chú lái tắt máy xuống xe. Nhỏ khuyến nông lên cầm lái

- Phải vậy à. Mời lên xe!

Tất cả nói như reo khiến cô biên tập không thể từ chối

Chiếc xe được nhắc bồng và tiến khỏi chỗ lội. Các bác nông dân bước những bước tự tin, bước chân của những bác khổng lồ rước một cỗ kiệu nhỏ xíu.

Lần đầu tiên cô biên tập viên truyền hình biết thế nào là ngồi kiệu. Mặt cô hơi tái đi vì vinh dự.

Ba kịp bấm máy ghi được cảnh này cho chương trình khuyến nông kỳ tới. Nhớ coi nghe con.

NỤ CƯỜI RỪNG RỪNG

Võ Hồng

Ngày 1 tháng 6 cây phượng trước sân trường nở những đóa hoa đầu tiên, rực rỡ như những nụ cười màu đỏ. Thật không ai ngờ một cây phượng lại có thể ra hoa sớm như vậy. Nó mới lên được một tuổi rưỡi thôi, chính tay thầy Hiệu trưởng trồng vấp mùa Đông năm 1975 và tự tay thầy tưới nước hàng ngày. Và ngày nay mới đầu Hè 77. Hoa phượng là báo hiệu của mùa Hè, mùa chia tay.

Hồi học lớp 5, lớp 6, lớp 7, lớp 8 mỗi năm chúng tôi nhắc lại nhận xét đó một lần khi trao cho nhau quyển lưu bút. Thực tế thì hồi đó chúng tôi chỉ nói theo thói quen, một thứ sáo ngữ, một lối thậm xưng. Phải sang đến lớp 9 chúng tôi mới cảm thấy thật sự băng khuâng khi nghĩ rằng sau mùa Hè chúng tôi phải phân tán mỗi đứa một nơi. Cỡ 30 đứa có thể đậu vào lớp 10. Chia ra các Ban, chia ra các lớp thì hy vọng có chừng 4-5 đứa được ngồi học chung một lớp, gặp mặt nhau hàng ngày và thỉnh thoảng nhắc lại chuyện của những đứa vắng mặt. Những đứa vắng mặt thì hoặc đi học ngành nghề hoặc ở nhà giúp tay cha mẹ. Ừ, phải chi đóa phượng đầu tiên nở vào ngày 31 tháng 5 thì hay biết mấy. Chúng tôi sẽ hãnh diện bảo rằng hoa nở vì chúng tôi, lớp cuối cấp đầu tiên của Trường, ra đi có hoa phượng tiễn chân. Cây hoa năm nay chỉ ra được ba chùm. Nó hãy còn nhỏ. Hè sang năm ắt là số chùm sẽ tăng lên gấp năm gấp bảy, hoa sẽ nở sớm hơn vì cây có đủ sinh lực và có thêm kinh nghiệm.

Tôi đứng lặng nhìn hoa, lòng chột vui chột buồn. Các cửa phòng học đóng kín im ỉm và hành lang vắng lặng heo hút không người. Chỉ có văn phòng mở cửa. Các thầy cô đã đi nghỉ phép, kể từ hôm nay, nghỉ trọn một tháng. Cô Long Ái, cô Dung, cô Hà, bác Khánh ngồi

trước những chồng hồ sơ. Cô Kim Hoàng, cô Ngọc Mai, giáo viên trực nhật ngồi trước những cuốn sách. Hội trường rộng mênh mông và có tiếng chim lảnh lót trên những cành keo rậm lá. Tôi nhìn bầu trời xanh cao, nơi đó một con diều giấy đứng im, đôi tua dài uốn lượn lăn tăn theo gió.

Mới ngày nào tôi được phân phối về học trường này, tính đến nay là hai năm tròn. Ban đầu nhìn mặt mũi nó mà chán quá. Trông như cái kho thóc gạo kéo dài, mái tôn nhiều mảnh rỉ sét. Cột sắt gãy gò. Không có nổi một cái cửa lá sách, mà chỉ toàn những cánh cửa đóng bằng ván gỗ. Nền thấp ngang mặt sân rải sỏi. Tôi ghét luôn cả dây bông giấy nở lòa loét những chùm bông đỏ trước hiên. Trang sức rẻ tiền! Thà cứ để trần trụi, còn bày vẽ hoa hoè hoa sỏi! Vâng, tôi đã thật tàn nhẫn khi đem "nó" so sánh với những trường có lầu 3, lầu 4, có cửa sổ lắp toàn kính, có nền lát gạch hoa, có lối đi rộng tráng xi măng, có nhà để xe, có sân bóng chuyền bóng đá. Tôi đã học lớp đệ Thất và đệ Lục ở một trường sang trọng như vậy.

Nhưng sau chừng vài tháng, khi chơi quen bạn, khi học quen thầy, chúng tôi quên dần dần những xấu xí, những bất tiện. Ngược lại, mỗi ngày phát hiện thêm ưu điểm và tiện lợi: nền thấp thì đi khỏi vấp, khỏi leo bực tam cấp mỗi chân. Con Yến nói đùa tàn bạo:

- Trường mình tiện lợi quá há? Đứa nào làm biếng bước đi thì cứ nằm lăn từ cổng lăn tuốt vô lớp, lăn tới bàn học, chỗ ngồi.

Chúng tôi cứ cười theo con Yến nhưng chúng tôi không thể không công nhận rằng trường có cầu thang thì đẹp nhưng mỗi lần lên xuống phải nín thở để đỡ hít bụi. Còn trường chúng tôi vô lớp ra lớp nhanh, vì một cái là đã lọt tới sân, tha hồ nhảy chạy, đón ánh nắng và gió. Lắm đứa tự do quá đà, đến giờ chơi, thót ra cửa sổ cho mau hơn nữa, nhưng đã có đội Trực mời gấp lên văn phòng nhận phạt.

Qua sáu tháng hay một năm, chúng tôi yêu trường hồi nào không biết, yêu hàng dừa chẳng mấy khi xây trái, yêu từng viên đá gốc cây, yêu cái giếng với tiếng gàu thả bơm xuống mặt nước, yêu cả xác bông giấy rơi vung vãi trên hiên vào những buổi chiều nắng dọi, gió lùa. Khi có Tình Yêu trong mắt thì cũng cảnh vật đó mà ta nhìn

thấy khác. Những bụi bông giấy không còn vô duyên nữa. Chúng che ánh nắng buổi chiều không cho dội vào phòng học. Có bức sáo che nắng nào đẹp hơn, sinh động hơn, làm êm vui mắt hơn những cành hoa có màu đỏ rực đó không? Những chùm hoa tươi tắn chuyển niềm vui háo hức như cũng mừng đón chúng tôi mỗi sáng gặp mặt. Một hôm bác Cai ngẫu nhiên cho biết dây bông giấy này do chính tay thầy Hiệu trưởng trồng cách nay 18 năm, hồi đó thầy còn làm giáo viên. Thấy hiên trường trở trụ nắng dội tràn vào đầy lớp, hại mắt học sinh, thầy tự tay đem bông giấy tới trồng. Bây giờ thì gốc cây đã to bằng cổ chân chúng tôi, vắn vẹo sù sì và da mốc đen màu cổ thụ. Cây keo trong sân xanh mát quanh năm, dây me tây hoa màu hồng phấn rập rình trên tầng lá đan dày, cây phi lao nghiêm nghị đứng giống một nhà quý tộc mặc bộ áo màu tối... tất cả những cây ấy đâu phải ngôi trường 3-4 tầng lầu nào cũng có?

Vì tình yêu, chúng tôi đua nhau làm cho trường thêm đẹp: trồng nhiều hoa trước lớp, trang hoàng cho phòng học khang trang, làm vườn sinh vật, làm sân thể dục, tự tay sửa chữa bàn ghế, bắt điện, quét dọn hàng ngày, làm vệ sinh toàn diện hàng tuần. Như đứa trẻ nghèo yêu ngôi nhà tranh của cha mẹ. Nhớ lời thầy hiệu trưởng nói, khi đoán biết tâm lý chúng tôi trong những ngày đầu:

- Khi không có cái mình yêu thích, hãy yêu thích cái mình có.

Chúng tôi không còn phân biệt nền lát gạch hoa hay nền tráng xi măng, phòng họp có ghế bành hay chỉ bàn gỗ đơn sơ. Chúng tôi chỉ thấy rằng nơi đây chúng tôi có tình thương yêu đùm bọc, của bạn của thầy, nơi đây chúng tôi học, hiểu và giỏi như mọi trường khác, nơi đây chúng tôi tạo những kỷ niệm, đặc biệt là chỉ đẹp và chỉ lưu luyến đối với chúng tôi thôi. Qua những lúc vui và buồn, khi thành công và khi thất bại, chúng tôi cảm thấy như được cột nối vào nhau bằng một sợi dây tình cảm vô hình. Mỗi khi nghe có người nhắc đến tên trường phổ thông cấp 2 Tân Lập là chúng tôi hồi hộp như chờ nghe ai gọi đúng tên mình. Vậy mà bây giờ tôi phải xa trường! Những em lớp 8, ba tháng sau sẽ tiến lên thay thế chúng tôi để làm anh cả, chị lớn. Một dãy dài học sinh lớp 6 sẽ cuộn cuộn chảy từ cổng vào khán đài trong ngày khai giảng năm học mới, lấp vào chỗ trống do chúng tôi ra đi để lại. Tự nhiên tôi bùi ngùi đưa mắt nhìn dãy hành lang vắng

lặng, nhìn dãy bồn hoa đang bắt đầu thiếu bàn tay săn sóc. Nhìn lên chòm hoa phượng, nhìn giây lâu, tôi cảm thấy những nụ cười màu đỏ như đang chuyển dần thành niềm lưu luyến rưng rưng.

BA

Đỗ Đức Thu

Chương I

Mọi ngày, mỗi khi đi làm về, Ba thường thay quần áo rồi ngồi gẩy đàn hoặc xem sách, đợi lúc ăn cơm. Có khi nghêu ngao hát mấy bài cải lương Sài Gòn, hay ca vài điệu Huế. Hôm nào ăn muộn, Ba ra đứng cửa nhìn người qua đường, hay sang mấy hàng tạp hóa bên cạnh, dán mũi vào cửa kính. Đến lúc có người đàn bà thò đầu ra ngoài cửa gọi với sang: "Cậu về xơi cơm", thì cậu chấp tay sau lưng, ung dung trở về.

Chiều hôm ấy có vẻ khác, Ba vớt cái mũ lên mắc, chiếc mũ đập vào tường rồi rơi xuống đất. Ba tiện chân đá vào gầm giường.

Kim đang nằm nhòm dây Nàng cúi nhìn cái mũ, nhìn Bạ Nàng muốn nói câu gì, nhưng thấy vẻ lãnh đạm của chồng, nàng lại thôi rồi xỏ giày đi ra nhà ngoài.

Ba để cả quần áo, cả giày, nằm ngang lên giường. Chàng bắt chân chữ ngũ, vắt tay lên trán nhìn một con nhện đang chằng tơ ở góc trần. Bỗng chàng vùng dậy, đi bách bộ trong buồng. Rồi chàng đến chiếc bàn con, châm một điếu thuốc lá, vợ lấy cuốn sách nằm đấy, một cuốn tiểu thuyết của Dostoevsky xưa nay chàng vẫn ưa đọc. Chàng giở từ trang đầu đến trang cuối, rồi vớt xuống bàn.

Bên ngoài có tiếng gọi:

- Cậu ra xơi cơm.

Ba vẫn đi bách bộ. Tiếng gót giầy nặng nề, không khí trong phòng bực tức. Ba vứt điếu thuốc nhưng châm ngay điếu khác, mở cửa sổ đứng trông ra ngoài

Trời gần tối, những khóm cây trong vườn đã đổi thành mấy đám đen. Vài bông hoa trắng lác lác theo gió; mấy con cóc bắt đầu đi săn, làm rung cả khóm hồng. Vài cánh hoa rơi lả tả. Đèn điện nhà bên bật sáng.

Trời tối hẳn. Ba vẫn đứng hút thuốc, ngọn lửa lập lòe trong khung cửa tối om.

Một tiếng gọi nữa, Ba vứt mẩu thuốc dở ra nhà ngoài Mẹ vợ và vợ chàng đã đất đầu ăn. Như mọi ngày, Ba ngồi vào bàn im lìm, và luôn mấy bát cho xong việc.

Ăn xong, Ba bảo vợ:

- Mợ mặc áo đi chơi

Kim hỏi:

- Đi chơi à? Đi đâu

- Đi quanh. Tôi có chuyện muốn nói với mợ.

Đã qua ba, bốn phố, Ba chưa nói gì. Kim cũng không hỏi, lúi thủ đi cạnh chồng. Qua những hàng tạp hóa đèn sáng, bày đẹp, hai người thường đứng lại xem. Khi mới lấy nhau, cuộc đi chơi tối như một cái lệ, cần cho hạnh phúc vợ chồng. Vợ chồng mới thường phải to nhỏ những chuyện riêng, mà không đâu tiện bằng ngoài đường; tuy đông người nhưng không ai để ý đến ạ. Dần dần lệ đó bỏ mất. Kim có tiếc chút đỉnh, nhưng lâu cũng quên đi.

Tới một cửa hàng, Kim để ý đến một chiếc lược ngà. Ba hỏi:

- Mợ muốn mua không?

Kim nhìn chồng:

- Tôi còn chiếc cật mua cho đã lâu. Tuy gãy vài răng nhưng còn dùng được, mua thêm sợ phí.

Ba vào hiệu mua cái lược cho vợ.

Đến Bờ Hồ, Ba rủ vợ vào uống nước. Tuy không khát, Kim cũng chiều chồng. Sau khi gọi một chai bia và một cốc sữa, hai người ngồi im. Ba như nghĩ điều gì. Kim nhớ lại những cuộc đi chơi trước kia. Nàng lấy cái lược mới mua ra nhìn. Hôm nay, nàng lại được thấy chồng chiều chuộng. Nàng cố tìm một chuyện thật giàu tình tứ để nhắc lại cái quá khứ. Nàng không tìm được câu gì.

Ba ngồi im. Đá trong cốc gần tan hết, nước đọng bên ngoài thành giọt chảy xuống khăn bàn. Một đứa trẻ con cầm quạt chạy lại phe phẩy, Ba gắt:

- Đi chỗ khác.

Thằng bé giúp Kim được câu chuyện:

- Sao cậu lại đuổi nó?

Ba không trả lời Kim tiếp:

- Sao cậu không để nó quạt, rồi cho nó vài xu như ngày nào tôi đi với cậu

Ba cười:

- ồ nhỉ! Mợ cũng nhớ lâu đấy. Hôm nay tôi bực mình nên mới đuổi nó.

- Cậu có điều gì mà bực mình?

- Nào biết điều gì? Đố mợ đoán được đấy

Rồi Ba thêm:

- Hồi ấy tôi mới lấy mợ. Con trai mới lấy vợ gì mà chẳng vui. Lâu rồi thay đổi khác đi, hay sinh gát gông. Xem ngày trước, tối nào cũng đi chơi, hình như cần lắm. Bây giờ...

Trầm ngâm giây lát, chàng uể oải tiếp:

- Bây giờ đi cũng được, mà ở nhà cũng vậy. Mợ có thấy không?

Kim có ý không bằng lòng. Nghe nói, nàng thấy tình ái của chồng không nồng nàn như trước. Tuy nàng cũng có thấy sự thay đổi đó, nhưng đàn bà, không ai muốn nghe đàn ông cho biết quyền thế

mình đã bị giảm. Vả lại, sự thay đổi đó chỉ là ảnh hưởng của thời gian. Còn nàng đối với chồng bao giờ cũng giữ bổn phận người vợ, ái tình tuy kém nồng nàn, ân ái, nhưng thêm vẻ đầm ấm, dịu dàng.

Nàng không trả lời Ba chăm chỉ nhìn vợ, muốn biết những điều Kim đang nghĩ. Chàng toan nói một câu gì quan hệ, nó giải nghĩa cuộc đi chơi hôm ấy, mà câu vừa rồi chỉ là cái mào đầu

Chương II

Chắc rằng không thể tránh được một điều khó khăn dù sao cũng xảy ra, Ba nhất quyết:

- Tôi hỏi vợ nhé. Nếu bây giờ tôi bỏ vợ, đi thật xa, thì vợ tính sao

Kim ngạc nhiên, nhưng muốn tránh câu trả lời:

- Cậu định đi đâu

- Miễn là đi xa Đã đi xa thì đâu cũng vậy Tôi muốn biết vợ sẽ coi tôi ra sao, và xử trí ra sao

Kim uống sữa, nhìn ra ngoài Bồng nàng đặt cốc, nói:

- Hình như có ai quen đi vào đây

Ba thấy Phong, một người bạn học cũ. Phong ân cần chạy lại chào

- Lâu nay mới thấy anh chị đi chơi

- Chúng tôi đi luôn, ít gặp anh đấy thôi Ngồi uống nước cho vui

Phong từ chối:

- Có lẽ không tiện. Anh chị để tôi ra bàn khác.

Ba nói đùa:

- Có gì mà không tiện. Những chuyện kín chúng tôi đã nói cả ở nhà rồi

- Nếu vậy thì xin phép anh chị.

Rồi cả ba người cũng chẳng có chuyện gì.

Trước đàn bà. Phong không dám bông đùa với bạn như hồi đi học. Vợ chồng Ba mãi nghĩ đến câu chuyện lúc nãy Một lát, Ba hỏi:

- Anh đã đi làm đâu chưa

- Tôi đã có gửi đơn đi mấy nơi, nhưng chưa đâu gọi, chắc cũng chỉ nay mai

Ba nhìn ra hồ:

- Anh phải đi làm đi chứ. Con trai lớn, thi đỗ thì đi làm, lấy vợ. Lòng bông mãi người ta cười chọ

Kim bảo chồng:

- Cậu khéo lên giọng ông cụ non, bác Phong còn kén chọn, chứ hớ điều gì mà cậu phải dạy

Phong cười:

- Thưa bà chị, nào tôi có kén chọn gì đâu Chưa ai lấy tôi đó thôi

Ba hỏi:

- Bao giờ chúng tôi mới được hân hạnh biết bà Phong?

- Tôi cũng chưa biết đặt tên đó vào ạ Nhưng anh chị chớ lo, tôi không muốn chết già đâu

Cả ba cùng cười Chuyện bà Phong làm mất câu chuyện đi xa của vợ chồng Bạ Vàng không khí nặng nề tan hết.

Ra về, Kim bảo chồng:

- Anh Phong lịch sự và vui vẻ tộ.

Ba không đáp. Kim lại sợ Ba hỏi đến câu chuyện cũ. Câu hỏi đó nàng không biết trả lời ra sao, vì không bao giờ nàng nghĩ tới Nhưng không. Đến lúc về nhà, Ba không thêm một câu gì. Như mọi tối chàng lấy một cuốn sách, vắn to đèn lên giường nằm, không phải cuốn Nietzsche hay Dostoevsky như mọi lần. Nay là quyển Voyages của Capitaine Cook.

Đã khuya, Ba đặt sách hỏi vợ:

- ừ, nếu tôi đi xa thì vợ ra sao nhỉ?

Không thấy trả lời, Ba quay lại; Kim đã ngủ. Ba ngắm vợ, nhìn người đàn bà lúc ngủ, thường có nhiều cảm tưởng êm đềm. Nếu người đó đẹp thì lại càng thêm thi vị. Tiếc rằng người đẹp đó đã thuộc quyền sở hữu của Ba, một sự làm giảm mất thú.

Kim nằm nghiêng, quay ra ánh đèn. Đôi vú thẳng căng, phập phồng theo hơi thở. Nàng giở mình, mấp máy cặp môi thắm, nói câu gì trong mộng. Giác ngủ đàn bà như giấc ngủ con nít, phẳng phiu, êm ấm.

Trước cảnh đó, Ba nghĩ đến việc sắp làm, có ý bất nhẫn. Có lẽ chàng sẽ phụ người nằm đó. Phụ một người đã đem thân thể gửi vào mình, nhất là một người đàn bà, Ba không nỡ. Kim, khi lấy chàng, đã đem cả hạnh phúc, tương lai gửi vào chàng. Chàng đã nhận cái trách nhiệm đó, mà đêm hôm hợp cần là lúc ký tờ giao kèo. Có lẽ Kim không nghĩ đến ý nghĩa sâu xa đó. Kim lấy chàng cũng như lấy một người khác. Con gái lớn phải lấy chồng. Mà chán vạn người khác, như chàng, có thể làm chồng xứng đáng của nàng. Nhưng Ba tự bản khoăn với ý tưởng mình.

Lúc ấy chắc Ba suy nghĩ lung tung lắm. Chàng trở dậy, ra ngoài ghé châm thuốc hút. Bà mẹ vợ thức giấc đi vào hỏi:

- Anh còn thức à? Mấy giờ rồi mà chưa đi ngủ?

Ba giật mình. Hai tiếng chuông đồng dạc trả lời bà cụ, và phá tan cái lặng lẽ gian buồng.

- Đi ngủ đi thôi khuya rồi! Nên giữ lấy sức khỏe, mai còn đi làm.

Chương III

Bà cụ rạ Ba lấy một phong thư xem, lần này không biết là mấy
Saigon, le 16 juillet 19...

Anh Ba

Đã lâu tôi không có thư thăm anh chắc anh cũng nghĩ đến thời
giờ bó buộc của dân đi làm mà tha thứ cho Tôi vẫn nhớ tới anh và
nhớ tới hồi nào anh nói chuyện muốn đi xa, nhất là vào trong này
Thì vừa rồi trong hăng tôi khuyết một chân thư ký. Tôi có xin với chủ
định viết bảo anh vào Tỉnh chờ gặp Đức nói anh đã có việc làm ở Hà
Nội

Đã có công xin, bỏ đi cũng uống, mà tôi cũng chẳng quen ai nữa
Vậy nói anh rõ, hoặc anh muốn thôi ngoài đó mà vô chẳng? Lương
bổng tuy không nhiều (90\$00), nhưng ở đây nhiều cảnh thú lắm, vào
sẽ biết.

Nếu không thì anh coi trong bạn anh em mình, còn ai chưa có
công việc, anh mách giùm họ. Cần nhất là phải người cẩn thận tử tế.
Anh xem sao rồi viết thư ngay tôi rõ. Phải đi chuyến Claude Chappe
đầu tháng Aoýt, đi đường bộ cũng vào hồi đó mới kịp. Sẽ điện tôi biết,
hoặc tìm tôi ở địa chỉ dưới này

Trả lời ngay Kính chúc anh chị bình an.

Tường

N.V.Tường

Chez M.Thân, 10 Rue des Reims

Saigon

Nguyễn Văn Ba mồ côi mẹ từ nhỏ. Năm lên chín, cha chết.

Một người chú đem Ba về nuôi, chú thương cháu, nhưng nhà đông con, công việc ở cả tay vợ. Cái tình thương con mình hơn con người chẳng riêng người đàn bà nào

Nhờ lời ủy thác của anh, ông chú cho Ba đi học. Từ lên mười đến mười sáu, Ba theo học cùng với mấy đứa em. Mấy đứa này hình như hiểu rằng Ba tranh mất một phần cơm áo của chúng nên ghét Ba, họp nhau thành bè đảng để hành hạ. Ba cũng biết đó không phải chỗ mình. Một đôi khi thấy thím vuốt ve mấy đứa em, Ba lảng ra cửa, phảng phất nhớ tới một người đàn bà đã bế ẵm Ba khi nhỏ. Người đó nhu mì, trẻ đẹp. Lâu dần, hình ảnh đó cũng mất đi

Ba không hay nói, suốt ngày chỉ lủi thủi một mình; lúc nào cũng khép nép, sợ hãi. Khi đỗ bằng sơ học, và xin được lương vào làm lưu học sinh trường Bảo Hộ. Ba bỏ nhà chú không chút quyến luyến. Trái tim đứa trẻ đã khô lại, vì thiếu tình âu yếm của một người đàn bà.

Ba đã quen tính trợ trợ, dút dát. Khi anh em đua nhau nô đùa, Ba ngồi một chỗ xem sách. Ba không chọn, quyển nào cũng đọc, nhất là các tiểu thuyết. Rồi Ba thấy cuộc đời tẻ ngắt. Rồi đời chú Ba cũng thành chán ngắt. Nghĩ đến lúc thôi học sẽ phải sống như vậy, Ba sinh trở nải công việc nhà trường.

Thi đến nơi, Ba vẫn ngồi xem *Le Joueur* của Dostoievsky hoặc *Topaze* của Marcel Pagnol.

Dostoievsky và Nietzsche là hai người Ba ưa hơn hết. Ba thấy ý tưởng Nietzsche rắn rỏi, ngang tàng, và trong tiểu thuyết Dostoievsky, những cuộc đời đầy đủ, mạnh mẽ.

Anh em có nhắc:

- Thi đến nơi rồi mà anh không lo học ôn à?

Ba cười:

- Học làm gì?

- Học làm gì? Lạ chưa! Học để đỡ chứ học làm gì? Anh không muốn đỡ à?

- Không cần lắm. Nếu chỉ sống với cơm áo, thì dù không đỡ cũng sống được.

Trưởng, một người tâm tính giống Ba, nói:

- Anh Ba nói phải đấy Chúng mình học những món vô ích, ra khỏi cửa trường là quên hết. Sau này chúng mình bắt quá chỉ cạo giấy Anh Ba chỉ học được những món dùng được suốt đời

Lại hỏi Ba:

- Sau này anh định làm gì?

- Tôi muốn đi xa, làm giàu Đời này cần phải nhiều tiền, nhiều lắm. Có tiền mới có hạnh phúc.

- Sao tôi thấy người ta bảo hạnh phúc ở ái tình?

- Tôi chưa có dịp được biết ái tình.

Một hôm Ba gặp một người con gái ở nhà chú. Lúc Ba đến người này đứng dậy về. Người thím níu áo giữ lại, mắt nhìn Ba Chàng thấy người đó đáng yêu lắm. Khổ người đầy đặn, khuôn mặt tròn trĩnh lắm. Ba nghĩ đến một gia đình trưởng giả và bà mẹ phúc hậu Cặp mắt bồ câu mỗi khi nhìn Ba, khiến đôi má ửng hồng. Ba đem theo hình người đó vào trường. Buổi học tối, chàng ngồi vẽ nhảm những con vật. Bất cứ con gì chàng vẽ cũng có cặp mắt người, một cặp mắt bồ câu

Anh em thì thào bên cạnh; Phong bảo Trưởng:

- Kia nhìn Ba, mấy hôm nay tôi chỉ thấy hấn vẽ.

- Anh chưa biết à? Hấn mới phải lòng gái đấy, đương nghĩ thư viết cho người yêu Trước khi viết, phải tập vẽ.

- Có lẽ, vì vẽ là "thế giới ngữ".

- Phải rồi, chẳng những thế, có khi con vật mình vẽ lại biểu hiện được người yêu

Phong không hiểu Trường giải nghĩa:

- Như con mèo là người hay nũng nịu; con hươu, những cô tân thời; con bò, những chị hiền lành, ngu độn; còn con sư tử...

- Nói láo, dám khinh thường phụ nữ.

Họ khúc khích cười

Ba ngồi nghĩ:

- Hay anh Trường nói phải, hạnh phúc ở ái tình?

Chương IV

Từ đấy, chủ nhật nào chàng cũng ra thăm chú. Một lần chàng thấy chú thím có dáng suy nghĩ, nhưng vui vẻ, như sau một chuyện can hệ mà tốt lành. Thấy Ba, người chú nói:

- Chúng tôi đương nói đến anh.
- Cháu cũng đoán vậy Việc gì thế, chú?
- Anh ngồi đây chú nói cho nghe

Bà Lý ở phố dưới có người con gái muốn gả cho Ba Cô bé xinh, con một nhà giàu, có lần Ba đã gặp. (Ba nhớ đến một đôi mắt). Bà Lý thương Ba hiền lành, ngoan ngoãn, học giỏi (ông chú nhìn Ba, dần mấy tiếng này) muốn gả cho Ba, nhưng phải ở rể.

Ông chú tiếp:

- Nhưng anh cũng tự do như ở nhà. Anh nên thuận đi, chẳng còn đâu hơn nữa. Cô Kim vừa đẹp vừa lành. Anh sắp thi ra, cần một gia đình, một cơ sở chắc chắn. Chú tuy săn sóc đến anh, nhưng nhà nghèo, các em đông, anh đã rõ, nên nghe chú.

Người thím nói:

- Cô ấy nhiều vốn lắm. Khi bà cụ chết, lại được hưởng gia tài ở nhà quê
- Nếu anh bằng lòng thì chú thím thu xếp, anh thi rồi sẽ lo công việc.

Ông chú chẳng cần phải nói nhiều Nếu chưa biết Kim, chắc Ba đã bắt chước một người nào trong tiểu thuyết, trả lời:

- Cháu không muốn lấy vợ. Cháu muốn yêu hết tất cả phụ nữ, mà không yêu riêng ai. Cháu nghèo nhưng cháu không lo, mà đâu cháu có nghèo Cháu giàu lắm. Tư tưởng của cháu có sức mạnh bằng cái tú kết, tập ngân phiếu của các nhà tư bản. Cháu không muốn có một gia đình hẹp hòi, không đủ cho cháu thờ phụng chỉ làm vương chân cháu trong bước đường đời thôi!

Nhưng lúc ấy chàng thấy cặp mắt đầy tình tứ và đôi má ửng hồng.

Chàng trả lời:

- Xin tùy ý chú thím.

Người thím nói:

- Anh tinh lắm. ít nữa anh giàu cho chú thím vay ít tiền tiêu nhé!

Ba đến nhà vợ, giang sơn có một cái rương với một chiếc va li đựng quần áo và mấy quyển sách. Lúc đầu chàng thấy sung sướng như sống trong một giấc mộng vàng.

Nếu Kim là gái giàu tư tưởng mới, nũng nịu như một con mèo, tân thời như một con hươu theo lời Trường, thì Ba đã vui lòng quay về với đời no ấm. Chàng đã thấy cuộc đời đầy đủ không còn ước mong gì.

Nhưng Kim không có tài đó. Cái thông minh, đảm đang của nàng chỉ đủ tính tiền chợ, hay biên sổ thợ giặt. ái tình của nàng gồm ở câu: "Chiều chồng lấy con".

Một lần Ba xem tiểu thuyết, chỗ tả một đôi trai gái tự tình dưới bóng trăng. Chàng thấy hay lắm, muốn cho vợ nghe Kim đương mắng thằng bếp về tội ăn bớt tiền chợ. Chiều chồng, nàng cũng lên ngồi, vẻ mặt còn tức giận. Ba không để ý, lấy giọng thật hay đọc đoạn văn cho có ý vị. Lúc xong, Kim nói:

- Thế có tức không? Chẳng thà nó hỏi xin ngay mấy xu thì ai không cho nó. Lại đỡ lộn ruột.

Những buổi chiều mát mẻ, hai vợ chồng thường thơ thẩn ngoài vườn. Mặt trời đã ngang hẳn, bóng cây nằm dài trên cỏ. Thỉnh thoảng gió đưa hai bông hoa sát vào nhau, rồi lại rún rẩy xa rạ. Những lúc này Ba thấy trong tâm nồng nàn. Ba ôm lấy vợ hôn. Kim đẩy chồng ra kêu: "Rõ trẻ con!" và nhìn chung quanh như đứa trẻ có lỗi sợ người lớn bắt được.

Ba sinh chán nản. Mấy tháng sau chàng đi làm cho một nhà buôn. Chàng như đã lấy vợ được ba, bốn năm. Nếu có việc ngay từ trước thời kỳ mặt nguyệt có lẽ dài hơn ít nữa.

Quên hẳn vợ, chàng tìm thú khác. Bắt đầu chàng thay âu phục, bỏ quần áo ta lưng thụng. Chàng muốn biết những món cần thiết cho con trai thế kỷ này như: vắn xe hơi, bắn súng, chụp ảnh. Chàng để dành hai tháng không đủ mua một cây vợt. Mỗi lần lấy tiền của vợ lại phải kể sự tiêu dùng, tính từng hào, từng xu. Chàng không ưa, đành dẹp ý muốn chơi ten nít. Đi làm không đủ thù phụng nổi một điều sở thích, chàng lấy làm bất bình, Ba lại đọc các văn sĩ khi xưa. Những tư tưởng khô khan đã bỏ chàng, nay lại quay về. Ba vợ lấy, như người ốm vợ bắt thuốc.

Ba thành hai người Bê ngoài: ngày hai buổi đi làm, đứng đắn, hiền lành. Bên trong: một khối óc đã chán nản, mệt nhọc, đối với đời mình như một người khách. Một trái tim bông bột, một ý muốn ngấm ngầm muốn vượt khỏi hiện cảnh, giống như nước sông mưa lụt, chỉ rình phá vỡ đê.

Lúc đó, chàng nhận được thư của Trường.

Chàng đọc bức thư bốn, năm lượt. Mấy dòng chữ đưa chàng đến những nơi xa lạ, đầy cảnh vui thú. Chàng tưởng tượng một cuộc đời sung sướng ở Nam, nơi nhiều con gái đã đẹp lại văn minh. Chàng nghĩ đến những nơi danh thắng ở miền Trung. Rồi sau này, biết đâu chàng chẳng giàu có, sống một đời lãng mạn như ai.

Ba giờ khuya Chàng châm điếu thuốc nữa, lấy giấy bút viết thư từ biệt Kim. Viết xong, chàng gặt gù đắc chí, vứt điếu thuốc, vắn đèn, lên giường nằm. Kim thấy động cũng thức dậy.

Ba thấy vợ xinh đẹp, nồng nàn hơn mọi ngày

Kim được chồng yêu như đêm mới cưới, ngạc nhiên mà không hiểu vì sao. Khi xác thịt đã mệt mỏi, Ba gối đầu lên cánh tay vợ, nằm thêm thiếp quên hẳn chuyện đi, chỉ biết người đàn bà ôm trong lòng và cuộc ái ân vừa qua. Khi Kim sẽ lay chồng dậy, và đưa thức ăn sáng, Ba xé bức thư đã viết, vui vẻ đi làm.

Trưa về, thấy mấy người xúm quanh mâm cơm, chàng lại chán nản về tấn kịch ngày nào cũng diễn. Chàng không muốn xem, không muốn đóng. Tiếng gọi phương xa lại vắng vắng.

Sau mấy ngày do dự, một sự tình có làm Ba định ý. Ba về chậm vì có anh em rủ đi chơi. Kim không bằng lòng, sinh chuyện ỉ e. Ba càng bực mình. Chàng phân vân một lần cuối cùng, rồi nghĩ:

- Ta còn sợ gì mà dùng dằng? Nếu chỉ khư khư trong cái gia đình hẹp hòi này thì đời ta cũng chẳng đáng là bao. Mất đi, ta cũng chẳng thêm tiếc. Sự gì giữ tả Vợ, người đàn bà kia...

Chàng quên hẳn Kim xinh đẹp nồng nàn trong cuộc ái ân đêm nọ. Chàng bĩu môi:

- Nếu không chờ được thì không thiếu gì người như ta, có thể làm chồng xứng đáng của nàng.

Những ý tưởng tưởng giả cố giữ chàng một lần nữa. Nhưng ý Ba đã quyết. Ý tưởng kia tựa như người hấp hối muốn níu lấy cái sống, thở dội lên một lúc rồi tắt nghỉ.

Ba đi Sài Gòn

BẠC

Bùi Hiền

Chương I

Trên con đường quan gồ ghề đá trắng, người đi chợ phủ làm từng đám nhộn nhịp. Những bác nhà quê, cổ phanh rám đỏ, bước dài, hơi hắt đầu gối. Những người đàn bà gánh hàng chạy chạy từng bước nhỏ, một tay vung vẩy như làm dáng; họ không vội vàng, nhưng sao có vẻ tất tả.

Một cái xe tay lạch cạch vượt lên. Ba bốn người ngồi trên, có người phải vắt bộ giò đen, gầy và gân guốc lên cái chần bùn. Bác xe cầm cổ kéo: vậy mà còn nghĩ chuyện chơi khoảnh, đợi gần sát một đám người bác bỗng quát lên; mấy chị con gái đang mãi chuyện vội nhẩy ngang một cái sang lề đường, điệu bộ rất xấu. Qua cơn hốt hoảng, họ títt mắt cười với nhau; vài chị lên tiếng trách mắng, nhưng lại trở lại ngay câu chuyện bỏ dở. Khách xe văng lại sau chuỗi cười ha hả, dài và khoái trá.

Lúc xe tới chỗ ngã ba gần chợ phủ, một người đàn ông trong bọn nhẩy xuống. Điềm đủ ô và quạt trong tay rồi, ông ta bước vào hàng quán cạnh đó.

Mụ hàng đơn đả:

- Mời ông Phó vô đây. Bữa ni có thịt cây béo lắm.

Đó là một mụ già, giọng nói vạm vỡ hơi rè. Ông Phó ngồi trên chông rồi, mụ không đợi bảo, rót đầy một cút rượu trắng, nút sơ bằng

nhúm lá chuối khô, đem tới đặt trên bàn, trước mặt người khách hàng quen. Mùi men tỏa thơm trong quán hẹp: mụ hít hít mà nói:

- Tôi có pha thêm "nố ta" vô đó.

"Nố ta" tức là cái khoản rượu lậu.

Mụ lại bung tới một đĩa thịt cầy, trông đen đen hơi bản; mùi riêng the gắt xộc vào mũi. Mụ nói:

- Ông Phó nhắm đi. Con chó béo ngậy, tôi mua chẵn mười quan đó, ông nhắm đi, uống rượu cho tỉnh người rồi mua bán cho tỉnh. à ông đi chợ làm chi đó?

- Tôi đi tậu con bò mụ nà.

Mụ già hoạt bát, đưa đẩy câu chuyện. Mụ khen ông Phó giỏi làm ăn, tậu thêm được nhiều ruộng, đến đổi năm con vừa bò vừa trâu làm không xuể. Vừa nói mụ vừa nhìn ông Phó, dõi theo từng gập và từng tọt rượu, vẻ như chia sẻ sự ngon lành của khách.

Mặt béo ông Phó đỏ dần, khiến đôi môi càng tái đi. Ông nói:

- ăm bụng lạ. Rượu vô rồi thấy người mình như nở ra, như to thêm. Mụ cho tôi chút nữa.

Chợt ông nhìn ra đường mà kêu:

- Bác Xă! Bác Xă! Vô đây làm vài chén đã.

Người bị gọi như vậy, đang cầm đầu đi vội về phía chợ, đứng giật lại, rồi bước vô quán. Mụ hàng lanh lẹ lấy thêm rượu, đặt thêm một đôi đĩa và một cái chén mà mụ đã thò ngón tay ngoáy cho bớt bản.

Bác Xă xoa hai tay vào nhau, nhìn chén rượu trắng lờ lờ và đĩa thịt chó, vẻ nắc nỏm. Ông Phó giờ tay:

- Mời bác. Ta!

Chén thù chén tạc, hai người chuyện nở như ngô rang. Họ ngồi trong dáng điệu quen, một chân co lên trên chông cho đầu gối gần ngang cổ. Họ nhai cách chậm rãi, sau vài ba hớp rượu thì dừng lại, hút điếu thuốc lòn hoặc xỉa răng và mút chúp chíp. Bác Xă càng uống

càng tái mặt, lại càng điềm đạm hơn, trong khi ông Phó, say mèm, nói bậy bạ huyền thuyên, công kích người này người khác.

Trong nảo bị kích thích, ông hồi tưởng lại một mối hiềm cũ giữa ông và bác Xã. Câu chuyện xảy ra đã lâu lắm rồi, giữa hai chén rượu, nhân sự cạnh tranh về ngôi thứ sao đó, và mối hiềm đã kết thúc cũng giữa hai chén rượu, thứ nước cay kỳ dị có phép hun nóng những cuộc xung đột mà cũng làm nguội dịu những sự hằn thù.

Vốn tính xung động, ông Phó thấy cái hồi ức trời dậy cách gay gắt; bụng ông cháy bùng, vì rượu, nhưng ông lầm tưởng đó là sự tức giận. Ông nghiền ngẫm lại mối thù hằn, những thiệt hại đã chịu. Ông bắt đầu nói bóng gió đến chuyện cũ.

Bác Xã thấy khó chịu. Bác đáp lại bằng những lời đo đắn, nhưng đích đáng.

Cuộc trao lời gay gắt dần. Ông Phó to tiếng và thô tục hơn, bác Xã cay độc hơn. Ông Phó vừa nói vừa nhồm nhồm như cách muốn xông tới.

Mụ quán bắt đầu lo ngại. Mụ nghĩ: "Rồi ai trả mình tiền rượu đây?". Một thằng bé hàng xóm khoảng năm sáu tuổi nhưng không mặc quần thớ thẩn vào đứng xem, tay chắp sau lưng làm cái bụng thêm ồng. Vài ba người đi chợ, nghe tiếng cãi cọ, ghé nhìn rồi bỏ đi.

Thốt nhiên ông Phó đứng dậy, nắm cái cút lia mạnh vào mặt kẻ địch. Bác Xã nghiêng mình tránh kịp. Cái cút đập vào cột tre, vỡ toang. Sau tiếng vỡ, tiếp theo một giây im lặng ghê gớm. Mụ quán đứng run, không nói được nên lời. Mụ ấp úng kêu: "Ua trời là trời!".

Bác Xã vụt hất tung cái bàn: ông Phó bị bàn thúc tới ngã ngửa ra, cái chõng theo đà trượt về sau. Ông gượng dậy rất nhanh. Hai người búa lấy nhau. Bác Xã nắm được cổ ông Phó vít xuống ghì chặt giữa hai bắp đùi, nắm tay lại tha hồ đấm: bác đấm như mưa vào hông, vào bụng, vào chân đối thủ; ông Phó hục hặc đầu rất mạnh cố gỡ.

Chương II

Chợt từ mình ông Phó một vật văng ra, nảy trên đất rồi trượt trượt tới nấp dưới chân tủ rượu. Cuộc đấu vẫn mê mải. Bác Xã vẫn thắng thế, giáng nắm tay túi bụi lên mình ông Phó.

Ông này gỡ được đầu ra, vừa định đứng thẳng người dậy, thì lại bị một quả đấm vào hông, chũm mạng mỡ. Ông "ực" một tiếng, lão đảo, hơi há miệng. Mắt ông mờ đi, rồi mềm như bún, ông sụp đổ xuống đất, nằm quy im lặng.

Bác Xã dừng lại, hai bàn tay còn nắm. Bác đá hất mình ông Phó cho bật ngửa ra, thân hình ông này giật nảy rồi từ từ đổ xuống. Ông không thở nữa, hai mắt trương trắng dã, mép sùi chút bọt. Thằng bé đứng coi kêu lên: "Chết rồi! Chết rồi!" và chạy đi loan báo tin án mạng.

Tiếng kêu của nó đánh thức sát nhân. Bác Xã nhìn cái xác một lần cuối cùng, nhìn xung quanh một thoáng nhanh rồi như cách không việc gì đã xảy ra, không có vẻ đi trốn chút nào, bác thủng thẳng bước ra, vừa đi vừa nói: "Tôi ra chợ đây, tôi ra chợ". Mụ hàng vội nắm lấy áo bác, kêu ầm: "Không được, không được, ông định đổ vạ cho tôi à?". Bác Xã hất tay mụ, khiến áo bác rách soạc một đường dài; đoạn bác bỏ đi.

Bị hất ngã, mụ quán ngồi bệt luôn trên đất. Mụ nhìn quanh vẻ ngờ ngạc, không biết làm thế nào. Mụ lô la: "Ua làng xóm ơi, đến mà coi, ông Xã đập chết ông Phó rồi!". Rồi mụ nói nhỏ một mình, giọng một nhọc vì kinh khủng: "Ua trời ơi là trời! Có ai ngờ ri không!".

Mắt mụ chợt để ý đến vật nằm cạnh chân tủ. Mụ bò lết sệt trên đất, cầm lấy xem. Đó là một cái ví đã cũ bụng dày cộm. Vì bị đánh

văng, ví nằm há miệng để lộ sống lưng của một tệp giấy dày; mẹ rút tệp giấy ra xem. Do những hình vẽ màu và mùi thơm đặc biệt, cái mùi thơm "Tây", mẹ nhận ra giấy bạc. Trong một cử chỉ gần như vô thức, mẹ giắt xấp bạc vào thắt lưng, vút cái ví vào chỗ cũ.

Người hàng xóm và người đi đường dần dần kéo đến, xúm quanh cái xác. Mẹ nói như cần phải tự biện bạch ngay: "ông Xã Điều đó, bà con ạ, ông Xã Điều đập mà nên nông nổi rứa đó!".

Nhưng bây giờ, mối lo ngại của mẹ không phải là cái xác đang nằm sóng sượt giữa quán mẹ nữa. Mẹ chỉ nghĩ đến xấp bạc. Vì lật đật, mẹ giắt không được kỹ. Mẹ ngờ nó còn lòi ra ngoài thắt lưng, nhưng không dám nhìn xuống: mẹ bèn giữ ép vạt áo nâu trên bụng.

Người ta đứng nhìn xác chết, tò mò, không ai nghĩ đến chuyện cứu sống hay đi báo quan. Tiếng rầm rì nổi lên: người nào thấy xác rồi thì kêu một tiếng sẽ hoặc chặc lưỡi, bỏ ra ngoài cho người khác len vào. Họ hỏi nhau: "Ai chết đó?".

Vừa lo lắng nghĩ đến tập bạc, mẹ hàng vừa nói vắn vơ: "Rứa đó làng xóm nà, nông nổi rứa đó". Bút rút, không thể ngồi yên được, mẹ đứng dậy đi lại, nhặt những mảnh vỡ, rồi nhân dịp đó đi ra sau. Vút xong những mảnh vỡ vào đồng rác, mẹ ghé vào buồng, rút tập giấy bạc để cất vào rương tiền.

Ngoài kia, có tiếng đàn ông nói:

- Phải đi mời quan Phủ chớ, để mãi rì à?

Nghe tiếng "quan", mẹ đâm luống cuống, mẹ hí hoáy mãi không sao tra chìa khoá vào ổ được. Mẹ bút vút giấy bạc vào đồng quần áo tấp cạnh rương. Nhưng vì tay run quá, mẹ vút trật ra ngoài. Tập bạc đập vào vách, rơi xuống lăn cạnh chân mẹ. Mẹ toát mồ hôi: tiếng động vừa rồi, mẹ nghe vang lên, tưởng chừng ngoài kia họ đều nghe rõ. Mẹ đứng tần ngần một giây, rồi như thể chịu phục tùng số mệnh, như biết rằng mình sẽ không nuốt trôi được của gian kia, mẹ cúi nhặt bạc, lặn lội vào trong mình, đi ra. Mẹ đã quyết định: Mẹ sẽ trả lại số bạc. Mẹ khom khom vờ nhặt những mảnh chai vụn, dạo bàn tay dưới gầm tủ rượu, lấy cái ví giắt nhanh tập bạc vào, rồi giơ ví trước mọi người mà kêu lên: "Nì, của ông Phó văng ra đó, bà con coi

ni! Tôi tìm thấy dưới tủ, dưới ni đây!". Cẩn thận, như cách để cho người ta tin hơn, mụ chỉ vào chân tủ rượu.

Đoạn mụ tới đặt cái ví trên bụng xác chết. Có ai nói: "Chắc nhiều bạc trong đó"; không hiểu tại sao, mụ quán thấy vui sướng nở ruột nở gan, gần như kiêu hãnh. Mụ nhìn mọi người, như muốn nói: "Tôi có biết, rứa mà tôi không lấy".

Chương III

Bây giờ, chuyện đã kết liễu. Mụ quán có bị đòi lên nha hai lần; quan Phủ hỏi mụ cặn kẽ, vặn điều này, bẻ lời kia. Mụ cuống lên, trả lời bậy, rồi lại phản cung. Thầy Đề gắt om. Người ta chép, người ta đọc lại cho mụ nghe biên bản lời khai, người ta bắt mụ điểm chỉ; mụ để mặc cho làm, lòng sợ hãi trước tất cả những nghi thức rắc rối, kỳ cục kia. Và mụ mừng rằng mình đã khôn ngoan trả lại tập bạc. Mụ nghĩ: "May! Thật là trời phật phù hộ, xui mình không cất được tiền vô rương".

án đã xử xong ở tòa sơ cấp. Bác Xã chờ ngày giải tỉnh để người ta thẩm lại án. Mụ quán lại được yên ổn làm ăn như cũ.

Một đôi khi ngồi buồn không có khách hoặc nằm chưa ngủ được, mụ quán nghĩ đến tập giấy bạc. Mụ ước lượng giá trị của nó: "ít ra cũng dăm chục, tập bạc dày lắm; và ông Phó hôm ấy định đi mua bò".

Năm chục! Cả một gia tài! Mụ tưởng nghe lại mùi giấy bạc thơm thơm. Chao ôi! Đã một lần mụ mang năm chục trong thất lưng! Vậy mà trời phật không độ, tiền đến với mụ rồi tiền lại đi, giống như chuyện những người kém phúc kia, bắt được thoi vàng thì vàng hóa ngay thành đất. Mụ buồn rầu nhưng đành chịu.

Nhưng mỗi tiếc tham nung nấu dần lòng mụ. Mụ bắt đầu tự trách mình ngu dại, tiền đến trong tay lại nhè xua ra. Sự lo sợ của mụ thực đã quàng xiên: nào có ai chứng kiến việc mụ lấy bạc? Thằng bé hình như cũng không thấy cái ví văng ra, nếu thấy nó đã mách lại cho người ta nghe rồi. Ai có thể biết được ông Phó mang bạc trong mình? Có bà Phó, nhưng bà có dám đoán chắc rằng bạc mất tại quán

rượu không? Mụ cứ việc giấu kỹ tiền, chôn xuống đất nếu cần, rồi ít lâu sau, khi việc đã nguôi, lấy ra mà tiêu phí. Với năm chục, mụ có thể mua một chức Nhiêu cho đứa em trai, mở to thêm quán rượu, và nhất là cất lại mả chồng, điều dự định xưa cũ mà vì đồng tiền eo hẹp mụ chưa thực hiện được.

Mụ nghiền ngẫm ngân ấy ý nghĩ, lâu dần thành một ám ảnh. Mỗi tiếc của khiến mụ lúc đầu buồn rầu, rồi đau xót, rồi gần như phần nộ, như thể mụ đã bị ai làm thiệt hại. Việc buôn bán của mụ kém sút đi.

Sau cùng, không ngăn được nữa, một hôm mụ lên quan! Mụ lên đòi lại số tiền.

Thầy Đề, người kinh đô, thấy mụ bèn hỏi:

- Chi đó nữa, mạ?

Mụ chào lễ phép rồi nói duyên cớ cuộc đi của mình. Các thầy cười ầm cả lên. Thầy Đề vặn:

- Rứa đó là tiền của mạ?

Mụ đáp rất cứng cỏi:

- Tiền của tôi.

- Chúng có ở mô?

A, điều đó mụ chưa bao giờ nghĩ đến. Hình như trong bụng, mụ cho, cách rất tự nhiên, rằng không ai chối cãi được quyền sở hữu của mụ trên số bạc mà mụ đã cầm, đã ngửi thấy mùi thơm, đã lặn trong thất lưng, đã định bỏ vào rương, chung lộn với tiền mình. Không phải mụ ngu ngốc, nhưng lòng tham bùng cháy và nỗi tiếc day dứt đã làm loạn trí nghĩ của mụ. Mụ bèn đáp.

- Không, tiền của tôi thật mà.

Người ta đòi cho được chúng có: mụ quán, kém lý nhưng cứng cổ, chỉ đáp một mạch, giọng chậm rãi và tin tưởng:

- Tiền của tôi... tiền của tôi...

Thấy cái trò đùa kéo dài, người ta đuổi mụ ra; mụ không chịu. Một bác lính lệ nắm tay mụ kéo, mụ cưỡng lại, ngồi sụp, cho chân trượt sệt sệt trên nền gạch hoa. Lôi đến đầu hè, thấy chung quanh không có ai, bác lệ mới ghé tai nói nhỏ:

- Mụ mần chi rứa cho mất công. Quan với các thầy chia nhau lúm hết từ đời mô rồi.

- Lúm cái chi - Mụ lơ ngơ hỏi lại.

- Cái khoản tiền mụ đòi đó.

Bác lính cười khề khề, nhe hàng răng vầu vàng ệch.

Mụ nhìn bác với đôi mắt lơ ngơ ngác ngác, như không hiểu hoặc không muốn hiểu. Chán quá bác lính bỏ đi.

Tan buổi hâu, mụ mới chịu ra về. Hôm sau mụ lại đến, rồi những hôm sau nữa, đều đặn y như người làm việc bàn giấy. Mụ đem dùng cái khí giới độc nhất của đám dân thôn quê hèn yếu: sự dai dẳng. Mụ ngồi bệt trên nền gạch, đầu nghiêng, một tay tì má, trông như cách lo nghĩ. Thỉnh thoảng, mụ nhắm mạnh mắt, làm cho một tí nước mắt kẻ già tiết ra ở khóe mi màu đỏ đỏ. Theo tật quen, da gò má bên phải của mụ đôi khi giật giật, khiến những nếp nhăn hình cánh quạt giãn ra, co lại.

Ngồi buồn, mụ chuôi người nhặt một cái kim găm, dùng đầu ngón tay vuốt cho sạch rồi gài lên khăn chít. Hoặc mụ lê tới gân sọt giấy, lấy ra từng mảnh giấy một, căng thẳng ra như cách muốn đọc chữ trong ấy, đoạn lại vứt vào sọt.

Người ta quát mắng, mụ ngồi thu mình lại như để vững thế thủ hơn. Càng bị xua đuổi, mụ càng bám dai, càng tin tưởng rằng mình đã chịu thiệt hại.

Thế rồi quan phủ nổi nóng. Dọa sông không được, ông sai đem giam mụ. Mụ bị giam hai ngày; thằng em lên xin tha cho mụ, phải dùng sức mới đưa được mụ về nhà.

Từ đó, mụ thành buồn bã, cảm lặng; tập bạc ám ảnh mụ như một bóng ma. Mụ có thêm một cơ để chua xót vì đời, cái đời độc dữ và cướp bóc.

SƯƠNG MÙ ĐÀ LẠT

Nguyễn Văn Bông

Phải nói trước, đến nay tôi vẫn chưa lấy vợ không phải vì tôi muốn giữ lời hứa giữa cha tôi và bác Hà ngày tôi còn nhỏ. Tôi cha lấy vợ, vì hoàn cảnh nó như vậy.

Năm 1955, mới ba tuổi, tôi được gửi ra Bắc. Năm sau qua Liên Xô, vào ký túc xá học sinh Việt Nam tại Matxcova, vừa học văn hoá vừa học trung cấp kỹ thuật. Thi ra, được chọn học tiếp đại học trắc địa, ở luôn cả chín năm bên nước bạn. Tốt nghiệp đại học, tôi về nước ba năm lại được đi nghiên cứu sinh ở Tiệp Khắc. Về lại trong nước thì chiến dịch Xuân 1975, chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng Sài Gòn, giải phóng cả miền Nam !

Năm tháng trôi qua, nhưng như vậy không phải hoàn toàn tôi không có thì giờ nghĩ đến chuyện vợ con, gia đình. Tôi có một đam mê khác : hội hoạ. Ngay ngày còn nhỏ ở chiến khu miền Nam tôi đã ham vẽ. Tất nhiên ngày đó vẽ chẳng ra gì. Sang Liên Xô, tôi được gặp ông giáo hình học hoạ hình, lại là một hoạ sĩ, giáo sư trường cao đẳng mỹ thuật Suaricốp. Thấy tôi ham vẽ vời, ông ta rất yêu. Ông giới thiệu tôi học thêm ở trường này. Từ đó, ngoài những giờ văn hoá và trắc địa, tôi càng mê vẽ. Vẽ ngày vẽ đêm. Tôi định sau khi tốt nghiệp trắc địa sẽ xin ở lại vài ba năm học cho hết đại học Mỹ thuật nhưng trong nước giặc Mỹ đang đánh phá ác liệt không những ở miền Nam mà cả miền Bắc, kháng chiến đang cần người, tôi không còn lòng dạ nào kéo dài những năm tháng ở nước ngoài. Tôi về, đại ở Đại học Bách Khoa Hà Nội, sau sang Tiệp làm nghiên cứu sinh.

Tại thủ đô Praha cổ kính miền Trung Âu tôi lại say mê vẽ. Có lẽ vì đam mê đó mà tôi ít nghĩ đến yêu đương, vợ con. Tôi về nước lần sau vào đầu năm 1975 làm ở Cục đo đạc và bản đồ của Phủ Thủ tướng. ở Đà Lạt có Nha địa dư thuộc bộ Tổng tham mưu nguy. Thành phố này giải phóng, quân đội ta đã vào tiếp quản, sử dụng Nha địa dư đó để phục vụ ngay cho chiến dịch Hồ Chí Minh. Hơn nửa năm sau tôi được phái theo một đoàn cán bộ vào nắm thêm tình hình của Nha địa dư đang chuyển thành một cơ quan bản đồ của ta. Công việc của tôi không bận lắm, sau một tuần lễ tôi được phép về thăm Bình Thuận. Quê gốc tôi ngoài Quảng Bình, nhưng đến đời cha mẹ tôi thì lưu lạc vào và sinh tôi ra ở Hoà Đa, Bắc Bình Thuận.

Hình ảnh tôi còn giữ về nơi này là một vùng xung quanh toàn cát, giống nhiều vùng ven biển Quảng Bình.

Trước mặt, những nông cát vàng che khuất bờ biển Đông. Sau lưng, cát trắng chạy vào tận những rừng cây lúp xúp dưới chân Trường Sơn. Đường số Một từ ngoài vào, băng qua giữa những hàng me và xóm nhà tha thướt. Cha mẹ tôi ở một gian nhà lá bên đường, khuất sau một ngôi nhà nhỏ, vương vấn : bưu điện Hoà Đa. Cha tôi là nhân viên đa th của Phòng bưu điện này. Nay tôi trở về không nhìn ra cảnh cũ nữa. Từ Vĩnh Hảo, Sông Lòng Sông vào, từ ngã ba Phan Rí Cửa lên, nay bên đường nhà san sát, vào đến chợ Lâu phố xá càng cao rộng, nhốn nháo, che lấp cái trống vắng của vùng cát ven biển ngày xưa. Trước những thay đổi đó tôi nao nao buồn, không tìm lại được tuổi thơ của mình. Cha mẹ tôi không còn, bà con chẳng có ai, tôi chỉ tạt ghé thăm qua các chốn cũ.

Ngày xưa bên cạnh bưu điện Hoà Đa có một ngôi nhà gạch khác, cũng nhỏ nhng dài hơn, chia làm hai gian. Đó là bệnh viện Hoà Đa. Xích vào sau bệnh viện là một chiếc nhà lá khá của vợ chồng bác Hà, hồi đó làm y tá và lao công cho bệnh viện. Xung quanh vắng vẻ, giữa cảnh cát và me này, hai nhà chúng tôi thường qua lại giúp đỡ nhau, rất thân nhau. Cách mạng, kháng chiến, cha tôi ra làm công tác rồi đi kháng chiến. Mẹ tôi ở lại xuống Phan Rí Cửa mua các chạy chợ bán nuôi tôi ăn học. Năm tôi lên bảy, mẹ tôi chết, cha tôi đem tôi theo ra chiến khu. Vợ chồng bác Hà vẫn còn ở lại Hoà Đa, sau đời

vào Phan Thiết, tại đây hai bác mới có được chút con gái, đặt tên là Lan mà tôi cha hề biết mặt.

Tôi ở chiến khu vừa được tiếp tục đi học, vừa làm các công việc vặt như dán phong bì, chạy công văn giữa các cơ quan. Đầu năm 1955, ra Bắc. Đêm trước khi tôi lên đường, cha tôi căn dặn tôi nhiều điều, trong đó có cho tôi biết là trước đây bác Hà ở Hoà Đa vào Phan Thiết là vì bác đang bí mật làm công tác cho ta, bị chúng nó nghi ngờ phải tránh đi.

Vào Phan Thiết, bác trai vẫn tiếp tục. Bác đứng bán cho một hiệu thuốc tây, thường mua thuốc gửi ra. Cha tôi là người liên lạc với bác. Bác đã bị bắt, bị tù một lần, nhờ chủ tiệm thuốc lo tiền mới được về. Tôi ra Bắc, sau này thuận tiện cha tôi sẽ cho tôi địa chỉ của bác, tôi nên thường gửi thư thăm hai bác - điều mà đến nay chưa bao giờ tôi làm được vì sau khi tôi đi được hai năm thì cha tôi bị phục kích, hy sinh trong một chuyến công tác về Tháp Chàm.

Đêm xưa đó cha tôi nhắc đi nhắc lại là gia đình bác Hà rất tốt, trước cũng cảnh nghèo khó như cha mẹ tôi, sau này mỗi người một hoàn cảnh nhưng đều kháng chiến. Cha mẹ tôi chỉ có một mình tôi, hai bác chỉ có Lan, cha tôi có hứa với bác Hà trai là sau này hai nhà sẽ làm sui với nhau. Hồi đó tôi nghe chuyện không chú ý mấy, sau này nhớ lại vừa buồn cười vừa cảm động. Các ông già hay thiệt, đã làm cách mạng, đi kháng chiến, cha tôi là cán bộ, đảng viên, mà vẫn còn suy nghĩ nh người thời xa. Nhưng tôi không khỏi cảm động nghĩ đến những lúc cha tôi móc được bác Hà ra từng trên bãi biển, nong cát, hai người bàn bạc công việc xong lại nhắc đến vợ con, gia đình, hứa hẹn với nhau chuyện viễn vông về tương lai chúng tôi. Nhưng chính tôi rồi cũng có lúc viễn vông. Tôi không biết mặt Lan, không tưởng tượng ra cô ta thế nào.

Cha tôi nói Lan cũng được đi học ở Phan Thiết, rất ngoan. Tôi hình dung, cố nhớ lại về bác Hà trai, bác Hà gái ngày hai bác còn làm y tá và lao công ở bệnh viện Hoà Đa, nhưng vẫn không tưởng tượng ra Lan thế nào ? Tuy vậy có lúc vẫn tự hỏi sau này mình sẽ gặp Lan ra sao ? ... Lan sẽ chờ mình, là cơ sở du kích bí mật, nữ đặc công trong thị xã Phan Thiết. Hay Lan thoát ly đi làm công tác, rất tiến bộ, mình về tình cờ có gặp nhau trên chiến khu, trong vùng giải

phóng, trong một chuyến công tác, một hội nghị, hỏi ra mới biết... là Lan ! Hay Lan đã có chồng con, chồng cũng là đồng chí mình, hoặc là luật sư, bác sĩ, thương gia ; hoặc nữa trong hàng ngũ nguy, công an, mật vụ, tướng tá ? Hoặc Lan ăn chơi, làm những nghề đáng thương : ca sĩ, bán ba... bị vùi dập hay cuốn hút theo cuộc sống quay cuồng, sa đoạ trong vùng Mỹ-ngụy ? ... Tôi không thường nghĩ, nhưng đôi lúc cũng chợt nhớ tới. Một buổi chiều tuyết phủ trắng bên ngoài cửa sổ ở Matxcova, băng khuâng nhớ nhà.

Một buổi mai nắng vàng trên sông Vontava, trên cầu Saclo nhìn các thiếu nữ nước bạn xao xuyến nghĩ về quê hương mình... Chính tôi cũng có những lúc viễn vông như vậy ! Nay tôi về Hoà Đa thăm lại nơi cha mẹ tôi đã lưu lạc vào làm ăn, rồi tham gia cách mạng, đi kháng chiến. Thăm lại nơi tôi đã sinh ra và lớn lên. Tất nhiên tôi có hỏi thăm về gia đình bác Hà. Tôi đi luôn vào Phan Thiết, mới hay bác trai đã mất, bác gái hiện ở Đà Lạt. Tôi lên Đà Lạt. Còn cả tuần lễ nữa đoàn cán bộ chúng tôi mới về Hà Nội. Tôi tìm đến thăm bác Hà gái, cũng không khó lắm.

Nhà bác ở ấp Đa Thành, không xa trung tâm thị xã... Điều tôi không ngờ là nhà cửa cơ ngơi của bác lại như vậy. Một ngôi nhà ngói kiểu biệt thự giữa một khu vườn trồng hoa và rau như thường thấy ở đây. Sau này hỏi mới biết là bác trai đi tù về bị bệnh mất, bác gái vẫn ở Phan Thiết, lên xuống Đà Lạt buôn bán : nào cá mắm từ Phan Thiết chở lên, nào rau và hoa từ Đà Lạt đưa xuống.

Sau năm 1954, để tránh bị rầy ra về chuyện bác trai từng bị bắt, bác gái lên ở hẻm Đà Lạt, sống hẻm về nghề hoa, sau được có nhà, có vườn. Bác Hà gái trông bên ngoài thay đổi hẳn. Vẫn phúc hậu, hiền từ, nhưng đã già, tóc bạc trắng, hồng hào, khoẻ mạnh, không lam lũ khô cằn nh xa... Hôm tôi đến hỏi không gặp ngay bác Hà gái, mà gặp Lan. Cổng trước mở, trên khoảng sân nhỏ trước nhà có mấy luống hoa, vài cây xabôchê, cây bơ, đến hiên nhà lát gạch hoa, cửa vào nhà một cánh đóng, một cánh hé mở. Tôi gõ cửa. Gõ lần thứ hai. Tiếng dép bên trong đi ra, một bàn tay đẩy rộng cánh cửa, một thiếu nữ nhìn tôi ngỡ ngàng.

- Chào ông. Dạ ông hỏi ai ?

Tôi thường gặp cái ngõ ngang và lễ phép đó trong những ngày về trong này, khi người trong nhà ra nhìn thấy bộ áo quần kaki bộ đội trên người tôi, đôi dép cao su, chiếc mũ tai bèo. Chúng tôi vẫn mặc như vậy cho tiện khi vào trong này, dầu không phải bộ đội. Cái ngõ ngang và lễ phép vì ngạc nhiên, pha chút lo ngại. Sự lo ngại trên người thiếu nữ - mà tôi đoán ra ngay là Lan - càng rõ hơn trong ngôi nhà trông vắng vẻ này.

Tôi hỏi lại :

- Xin lỗi, đây có phải nhà bác Hà ?

- Dạ phải.

Tôi cười nói ngay :

- Cô là Lan ?

Thiếu nữ nhìn tôi càng chăm chú. Thoáng trông qua cô ta chừng hai mươi hai, hai mươi ba tuổi, nhng nhìn kỹ đến hai mươi bảy, hai mươi tám, đúng tuổi tôi tính về Lan. Người dong dỏng cao, gầy, là vóc dáng mà các thiếu nữ thời trang phương Tây mong muốn. Tóc cắt ngắn không uốn, mặt không vết son phấn dùng hàng ngày, áo quần mặc trong nhà bằng vải hoa, đồng bộ màu hồng. Tôi hỏi tiếp:

- Bác có nhà không ?

Từ ngõ ngang, lo lắng, mắt cô gái loé lên ánh vui, mừng rỡ thật sự.

- Anh là ...

Tôi cười đáp :

- Phải, tôi là Hoàng, con bác Đạt.

- Trời !

Tay cô ta buông cánh cửa ra, chân bước tới, dừng lại, quay lui nh sấp kê lên (chắc là để báo tin cho bác Hà gái). Vừa lúc đó dưới chân cô có hai đứa bé chen ra, một trai lên ba lên bốn, một gái chừng lên hai. Cả đôi đều rất xinh xắn, dễ thương. Tôi nhìn xuống hỏi :

- Các cháu ?

- Dạ, con em.

Mặt cô ta bỗng lạnh lùng, cô nói rất nhanh :

- Chồng em là đại úy, đang học tập.

Cô lặp lại, giọng đanh đi :

- Ba các cháu đang đi học tập cải tạo.

Và lễ phép :

- Mời anh vào.

Cô quay bước vào. Tôi cúi xuống ẵm đứa cháu gái nhỏ lên, tay dắt đứa trai. Trong nhà, cô ta dừng lại bên xalông :

- Dạ mời anh ngồi, em đi gọi mẹ em. Mẹ em ở sau vườn. Cô nhìn con gái trên tay tôi, muốn đỡ ôm lấy nó, bảo tôi :

- Anh coi chừng, chân cháu bẩn, suốt ngày nó theo bà ngoại ngoài vườn. Nhìn xuống con trai :

- Đức, con đã chào... cậu cha ?

Cô ngập ngừng, có lẽ giữa hai tiếng "bác" và "cậu". "Cậu" nghe thân hơn. Lại nói với tôi :

- Mời anh ngồi, mẹ em bả mừng lắm !

Cô quay đi. Tôi vẫn tay bồng tay dắt hai đứa nhỏ bước theo sau, nói :

- Được, để tôi ra thăm bác.

Lòng tôi xúc động, bồi hồi, không biết đang vui hay buồn ? Có lẽ vui vì gặp lại được người thân, vẫn khoẻ mạnh. Nhưng cũng có lẽ buồn vì gặp lại trong cảnh này, chắc là có những nỗi éo le mà mình không thể không quan tâm đến ! Vừa bồi hồi, xúc động, tôi vừa suy nghĩ về Lan đang đi trước mặt, lúc quay lui, lúc vẫn bước đều, hỏi tôi những câu ngắn :

"Anh mới về đến ?" "Anh ở Hà Nội vào ?" "Anh vào ở đâu ?"... Mới gặp trong chốc lát, ý nghĩ của tôi về Lan thay đổi từng chập ; lúc

đầu Lan ra mở cửa, thoáng trông qua tôi tưởng là một cô sinh viên. Mặt mày và dáng người Lan trẻ lắm. Nhưng Lan đã có chồng, có con, nhất là khi biết tôi là Hoàng, con của người bạn thân bác Hà ngày trước, Lan vừa vui mừng, vừa kìm chế sự vui mừng của mình lại, giới thiệu chồng con, trở nên lễ phép, e dè...

Tôi thấy Lan già dặn, có một đời sống riêng tư nào đó bên trong... Tôi chợt nhớ lại khung cảnh ngôi nhà này, cổng ngoài để mở, cửa trong cánh khép, cánh mở hé... vắng vẻ, kín đáo thế nào ! Cuộc gặp gỡ của tôi và bác Hà gái sau đó ở ngoài vườn, rồi vào nhà, thoải mái, cảm động hơn nhiều. Tuy bên ngoài giàu có, thay đổi khác xa, bác Hà gái vẫn đối xử với tôi chân tình và thắm thiết nh xa. Hai đứa con của Lan cũng bu lấy tôi. Tôi được sống giữa những tình cảm gia đình mà từ lâu không biết đến. Những ngày đó rảnh rang, tôi đi thăm lò nghiên cứu phản ứng nguyên tử lực, các trường đại học quân sự, tâm lý chiến của nguy, viện Paxtơ, nhà máy điện Đa Nhim, nhà máy điện Angcrôét, các ấp trồng hoa, các hồ, thác Đà Lạt...

Chỗ ăn ở của tôi vẫn chung với đoàn cán bộ tại khách sạn, nhưng tôi cũng thường ghé chơi, ăn cơm, có hôm ngủ lại nhà bác Hà. Cảnh Đà Lạt rất quyến rũ, tôi có mang theo giấy bút, màu, giá vẽ, nhưng còn gửi nguyên lại nhà bác Hà. Chẳng ai có thể nghĩ đến chuyện vẽ vời trong những ngày tháng này !

Những lần về trong nhà bác Hà tôi được biết cảnh vợ chồng Lan sống không êm ấm. Bác Hà nhìn Lan thở dài bảo tôi : "Duyên phận nó lỡ làng !" ... Tôi biết đại khái là từ lâu vợ chồng Lan không ở chung với nhau, chồng Lan có vợ riêng thế nào đó. Tôi tránh hỏi kỹ. Về phần tôi, bác Hà hỏi đủ các thứ chuyện. Tôi hiểu đó là vì bác thương tôi, nhưng không phải bác chỉ tò mò muốn biết riêng về tôi mà muốn qua tôi để hiểu về miền Bắc, về chủ nghĩa xã hội. Hôm đầu bác rất ngạc nhiên là tôi cha có vợ. Tôi cười trả lời bác :

- Dạ, ngoài đó thanh niên có vợ chậm lắm.

Trong câu chuyện bác tỏ ra mến phục miền Bắc, mến phục cách mạng, nhưng hiểu lầm về cách mạng, về miền Bắc khá nhiều, Lan cũng vậy, tuy Lan ít hỏi, ít nói, thường chỉ ngồi lắng nghe. Điều hiểu

lớn nhất là sợ miền Bắc trả thù, trừng trị, sợ miền Bắc ráo riết quá, "coi tất cả miền Nam này (ý nói người trong vùng bị chiếm trước) đều là nguy hết". Những lúc bác Hà hỏi các điều đó, Lan ngồi nghe thường ngăn lại :

- Mẹ, mẹ cứ nghe người ta nói !...

Tôi hiểu Lan không phải không nghĩ như bác Hà. Cũng những điều đó, Lan nghĩ một cách khác. Không sợ trừng trị, nghiệt ngã mà sợ khinh bỉ, nhục mạ. Muốn giữ một thể diện nào đó. Thái độ hàng ngày của Lan đối với tôi cũng vậy, vừa hết sức thân yêu vừa giữ một ranh giới, một khoảng cách, như muốn bảo tôi : "ừ, em đấy, em là vợ nguy đấy, nhưng em chẳng có gì đáng nhục !"... Càng tỏ ra thương yêu, mền phục những gì ở miền Bắc, Lan càng thủ thế và chống đỡ bằng sự kiêu hãnh vô lý đó. Vì vậy tôi thường ái ngại, mỗi khi chuyện trò đều ý tứ tránh cho Lan khỏi chạnh lòng. Nhưng bác Hà thì gọi hỏi tôi không sót điều gì, cả về những điều mà tôi không hay nghĩ tới, nh cấp bậc, lương hưởng. Có chuyện mình tránh không muốn khai ra như chuyện tôi đi học nước ngoài hết chuyến này đến chuyến khác, không được trực tiếp chiến đấu ở trong nước, thì bác lại hỏi đi hỏi lại coi đó là một vinh dự hiếm có.

ở Liên Xô, Tiệp Khắc, tôi vẽ ra để đấy, ai xin tôi cho. Các bạn nước ngoài xin được thường mua quà tặng lại, hay mời tôi đi ăn uống. Quà, tôi nhất thiết từ chối ; ăn có lúc đi ; nhng uống thì tôi thường nhận lời, nhất là những lúc bạn mang rượu đến phòng mình cùng uống hay gửi đến cho. Vì vậy tôi uống rượu Tây rất khá, Vodka, xlivôvixê (1), chẳng nhường gì các bạn Nga, Tiệp.

ở Đà Lạt, trong nhà bác Hà hỏi, tôi chỉ xin một vài chai "33". Bởi vì thực sự tôi không nghiện rượu, uống thì bao nhiêu cũng được và thích uống, nhưng không có cũng chẳng sao. Đến nhà các bạn tại đây tôi cũng không đòi, nhưng mời thì tôi uống, và thấy tôi uống được anh em thường mời. Buổi chiều cuối cùng trước hôm về lại Hà Nội, một anh bạn cho tôi chai Hennétxi. Tôi mang về nhà bác Hà. Trong bữa cơm chiều tôi chỉ uống "33", không đưa chai Hennétxi ra, vì không lẽ một mình tôi uống, bác gái và Lan thì chắc là không.

Cơm nước xong, tôi ngồi trò chuyện với bác và Lan, đùa với hai cháu Đức, Minh mãi đến hơn chín giờ mới về phòng tôi. Phòng này dành cho khách và ở đầu nhà, trông ra vườn, cảnh rất đẹp.

Nhà bác Hà cũng như phần lớn các nhà khác ở đây, mặt trước trông ra đường và cách đường một khoảng sân nhỏ, phía sau là vườn liền nhau thành một khu rộng lớn trồng hoa, rau và cây ăn quả. Bên kia khu vườn là đồi thấp trông thông, nhấp nhô những mái chùa, nóc tháp... Phòng khách này liền với xalông ở phía trước và cách các phòng khác trong nhà một dãy hành lang. Ngang đấy, bên kia hành lang là phòng bác Hà. Phía trước, gian bàn thờ Phật. Đằng sau, phòng của Lan, cũng trông ra vườn. Tôi về trong phòng định ngủ sớm nhng cảnh đêm vắng vẻ của Đà Lạt mờ sương bỗng khiến tôi buồn buồn.

Tôi sực nhớ lại chai rượu bạn cho, bèn đem ra mở uống một mình, ngồi trông ra vườn. Trong vườn ban ngày thấy rõ từng luống hoa, luống rau, nào bắp cải, su hào, hành, đậu tây... nào layơn, hồng, cúc... các loại. Rau xanh, hoa đủ màu sắc, đất xới đỏ tươi, trông nh trên tranh. Ban đêm trong sương mù và ánh điện, những tán cây, luống hoa, luống rau, có lúc trông thấy mờ mờ, lúc xoá nhoà trong sương, hư hư thực thực. Tôi bỗng nhớ những đêm mùa thu, từ ký túc xá trên đồi Xtrahốp ở Praha, tôi nhìn xuống lâu đài Horatxany, nhà thờ Thánh Ghuy, khu Mala Vtrana, nhìn qua cầu Saclo, trên sông Vontava, nhìn tận trung tâm thành phố cổ với công trường, toà thị sảnh, nhà thờ Do Thái, đài tượng Giăng Hutxơ... cả Praha cổ kính đang chìm trong sương. Tôi nhớ các nước bạn Tiệp Khắc, Liên Xô, những đất nước khác tôi đã đi qua. Nhớ miền Bắc, Hà Nội, nhớ tuổi thơ của mình, nhớ lan man, tâm tư như mờ trong sương. Bỗng có tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ. Tôi hơi ngơ ngác quay nhìn lại và đứng lên ra mở cửa :

- à, em !

- Anh còn thức ?

- Em vào chơi.

Lan bước vào hơi ngập ngừng, rồi đi thẳng đến xalông, nhìn chai rượu trên bạn giọng vui lên :

- Các anh cũng uống rượu à ?

Tôi ngồi xuống, nhìn Lan cười bảo :

- Em ngồi !

Lan vẫn đứng :

- Sao anh không bảo lấy ly ?

Để cho tiện, tôi đã uống bằng chén uống trà trong phòng. Tôi trả lời Lan :

- Thôi, uống vậy cũng được.

Ai lại vậy, em đi lấy ly nhé.

Lan chồm bước đi còn quay lại :

- Anh định một mình uống cả chai à ? Uống không có gì nhắm à?

Lan tươi cười, vồn vã. Tôi lắc đầu :

- Thôi đừng lấy thêm gì khác. Anh quen uống vậy.

- Anh vẫn thường uống sex.

Tôi không trả lời thẳng, hỏi trở đi :

- Các cháu ngủ hết rồi à ?

- Dạ.

- Bác niệm Phật đằng trước ?

- Dạ.

Mắt Lan vẫn không rời khỏi mặt tôi, miệng vẫn cười, trả lời nh không quan tâm đến điều tôi hỏi. Điều Lan quan tâm vẫn là chai rượu kia, tôi một mình ngồi uống "sex" và không cần thức nhắm. Lan quay đi, vừa đi vừa nói :

- Để em đi lấy ly.

Ra đến cửa còn quay lại :

- Anh mời em uống với nhé.

Giọng nghịch ngợm, cử chỉ nhanh nhẩu khác hẳn ngày thường. Hình như Lan thấy tôi uống rượu là một khám phá gì thích thú đối với Lan, tôi không còn đáng e ngại. Lan có thể thân mật với tôi... Thái độ đó của Lan khiến tôi hơi ngẩn ngơ đi một lúc. Khi bình tĩnh lại thì Lan đã trở vào, tay cầm hai chiếc ly pha lê và một hộp thuốc lá "555" đặt xuống bàn. Hộp thuốc đã bóc giấy bóng, nhng mở ra vẫn còn đang đầy nguyên. Ngay từ hôm tôi mới đến, bác Hà bảo lấy thuốc cho tôi hút, tôi từ chối. Tôi không nghiện thuốc. Lan mở hộp thuốc đưa đến phía tôi.

- Anh thường không hút, nhưng hút vẫn được chứ ?

Phải, tôi hút được, tuy không thích. Lan mời, tôi cầm lên một điếu. Lan kéo hộp thuốc về phía mình, cũng lấy ra một điếu. Tôi cầm hộp diêm Lan để xuống bàn, quẹt lửa châm thuốc cho Lan. Tôi cũng châm cho tôi, vừa làm vừa thoáng nhớ lại rất nhanh là từ ngày đến đây tôi cha thấy Lan hút thuốc. Các chiếc gạt tàn trong nhà đều sạch. Người thương yêu và nuôi con kỹ như Lan chắc không đóng cửa lại hút thuốc trong phòng riêng. Lan cầm vào cùng với hộp thuốc không phải một hộp quẹt máy, chẳng hạn chiếc zipô, mà chỉ là một bao diêm... Tuy vậy, Lan ngồi hút tỏ ra rất thành thạo.

Thành thật tôi coi Lan như cô em gái. Biết lòng Lan đang nặng trĩu những mặc cảm và lo âu tôi định bụng sẽ nói chuyện nhiều với Lan. Tuy nhiên đến tận hôm nay, cha lần nào tôi được nói chuyện lâu với Lan, vì thì giờ tôi về trong nhà bác Hà không nhiều, mỗi khi về bác thường hỏi các thứ chuyện, hai đứa nhỏ cũng quán lấy tôi, Lan lại dè dặt, thân mật nhưng chưa lần nào tỏ ra chuyện trò cởi mở với tôi. Đêm nay, tôi sắp rời Đà Lạt ngồi buồn một mình. Lan vào, tôi vui mừng tưởng sẽ được chuyện trò với Lan nh với cô em gái không may mắn, nhng Lan lại đòi uống rượu, ngồi hút thuốc, thái độ, cử chỉ khác ngày thường. "Cô bé" muốn gì?... Tôi thản nhiên đẩy một chiếc ly về phía Lan, kéo về mình một chiếc, cầm chai rượu lên :

- Em uống ?

Lan không ngần ngừ, gạt đầu :

- Anh cho em xin một ly.

Tôi rót rượu cho Lan, cho tôi. Lan chợt hỏi :

- Mai anh về ?

Giọng Lan hơi đờm buồn, tôi cảm động, gật đầu.

Lan nâng ly :

- Chúc anh đi đường mạnh khỏe.

Tôi chạm ly với Lan, chúc lại.

- Anh chúc Lan vui.

Lan uống cạn rượu, đặt ly xuống nhìn tôi :

- Anh chưa hỏi gì về đời em.

Miệng Lan cười mỉm, mắt anh ánh tinh nghịch, câu hỏi như đã chuẩn bị trước, thách thức. Tôi chẳng chút sồn lòng :

- Bác có cho anh biết qua...

Tôi thêm :

- Hoàn cảnh trong này...

Tôi dừng lại, không muốn giải thích dài dòng. Lan thông minh, mau hiểu. Lan tiếp liền theo lời tôi :

- Vì vậy anh không cần hỏi em, cũng hiểu ?

Câu hỏi mĩa mai, khiêu khích thật sự. Tôi không khỏi ngạc nhiên. Điều gì đã xảy ra trong đời Lan ?... Hàng ngày Lan hiền dịu dạy con, chăm chỉ giúp mẹ làm vườn, rảnh rỗi thì đọc sách, nghe nhạc... đi ra ngoài không phấn son lòe loẹt, cũng áo bó, quần loe nhưng vừa phải, diện kín đáo, giản dị. Vậy mà lúc này trước mặt tôi cố tỏ ra trâng tráo. Tôi ngồi suy nghĩ, mơ màng, bỗng nghe Lan nói như từ xa :

- Anh cho em ly nữa.

Tôi nhìn xuống bàn, cầm chai rót cho Lan, cho tôi :

- Anh có ngạc nhiên không ?

- Gì ?

- Em hút thuốc, uống rượu...

Lan tiếp luôn :

- Hồi ở Huế em uống, em hút nhiều lắm. Về đây, sợ mẹ em mắng, em không hút, không uống, đêm nay tình cờ được uống, được hút thuốc với anh. Tôi có nghe bác Hà nói là về sau này Lan không ở Sài Gòn với chồng, mà ra Huế vừa đi dạy vừa học tiếp - Lan có chứng chỉ cử nhân văn khoa, và cũng đã tốt nghiệp đại học s phạm Anh văn, xin về dạy tại đây gần được một năm thì Đà Lạt giải phóng. Nay Lan nghỉ ở nhà vì trường đang sắp xếp để có thể mở lại. Lan lại hỏi tôi :

- Anh có thích khiêu vũ không ? ở Liên Xô, Tiệp, sinh viên, thanh niên vẫn khiêu vũ như ở Pháp, ở Anh chứ ?

"Cô bé" muốn dẫn câu chuyện đến đâu ? Tôi trả lời ngay thật :

- Vâng, đó là giải trí thường ngày của họ. Khiêu vũ là một nghệ thuật...

- Còn ở miền Bắc ?

Tôi biết là từ hôm giải phóng đến nay Lan có đi hội họp, nhưng không nhận làm công tác gì, lấy cớ có con nhỏ, mẹ đơn chiếc. Trong xóm ấp không làm , các bạn giáo viên, học sinh đến mời rủ cũng lần tránh. Lan bảo tôi là nếu được gọi đi dạy nữa thì dạy, không thì ở nhà giúp mẹ trồng hoa, bán hoa. Không còn trồng hoa bán hoa được thì trồng rau, bán rau. Lan có vẻ chán chường. Tôi đã nhiều lần khuyên Lan đi hội họp, công tác, để hiểu biết và góp được phần nào cho cách mạng thì cố gắng góp. Những lúc đó Lan im lặng. Bây giờ Lan vẫn im lặng, rồi chìa chiếc ly qua phía tôi :

- Anh cho em ly nữa.

- Em uống gì nhiều vậy ?

Tôi hỏi nhưng vẫn rót. Cho Lan. Cho tôi. Lan đang nói :

- Anh đừng lo, em uống chắc không bằng anh, không hết được cả chai. Nhưng có lúc một mình em cũng uống được nửa chai.

Lan uống, đặt ly xuống, chột thờ dài nhìn tôi.

- Anh đừng giận, mẹ em có nói với em về điều bác trai và cha em hứa hẹn với nhau. Nhưng em không tưởng tượng được anh ra thế nào. Anh cách xa em quá !... Mẹ em cũng có kể chuyện bác trai đi kháng chiến, anh ra ngoài Bắc. Chuyện cha em làm cho cách mạng, sau này bị bệnh chết cũng vì bị tra tấn nhiều, về chạy chữa không khỏi. Em thương cha em, phục bác và anh, nhưng không thể nào tưởng tượng được ra anh là... chồng của em. Chồng em, em nghĩ không thể là người cách mạng. Em cũng không bao giờ nghĩ mình làm cách mạng. Làm sao nổi ! Em đi học cố chăm chỉ để thi đỗ, sau này ra kiếm một việc làm, lấy một người chồng cũng nh em, không quan quyền, tướng tá gì cao sang, chỉ sống tạm đủ, nuôi được con cái. Em nghĩ vậy... Anh ở miền Bắc, theo cách mạng, càng xa vời đối với em, nên khi em biết yêu, tình yêu của em theo hướng khác.

Hồi ấy, tốt nghiệp tú tài xong ở Đà Lạt em xuống Sài Gòn học đại học. Em quen biết anh Lương cũng ở Nha Trang vào. Anh ấy sắp ra đại học. Chúng em yêu nhau. Xin lỗi anh, em cho đó là mối tình trong trắng, đích thực. Anh ấy tốt nghiệp xong, chúng em bàn anh ấy nên lên Đà Lạt gặp mẹ em, thưa chuyện đi hỏi em. Đúng vào dịp đó anh ấy lại được tin đi học ở Canada, anh ấy rất khổ tâm, dùng dằng định không đi, nhưng em khuyên nên đi. Em không thể ích kỷ với người em thật lòng yêu thương. Thời gian trước khi anh ấy đi là những ngày tháng trộn lẫn hạnh phúc và đau buồn của chúng em. Chúng em quấn quýt bên nhau, đi chơi cùng nhau, cười khóc với nhau. Em lo cho anh ấy mọi thứ.

Anh ấy rất vụng, không những từ chiếc áo len, đôi tất tay, em đan cho anh ấy, mà đến áo quần, loại len, dạ, màu sắc, kiểu may, kiểu giày, cravates... đều chính tay em chọn mua sắm cho anh ấy. Đến ngày anh ấy ra sân bay, em khóc như mưa. Tại phi trường Tân Sơn Nhứt máy bay sắp cất cánh, anh ấy vẫn còn đòi ở lại. Em vừa níu anh ấy không muốn để đi, vừa đẩy anh ấy ra sân bay. Máy bay cất cánh, em ngất trên tay các bạn anh. Các bạn anh đưa em về nhà trọ của các anh, em mới tỉnh lại và vẫn còn nằm khóc suốt buổi... Có

lẽ các anh ở ngoài đó cho tình yêu nh vậy là yếu đuối, trẻ con. Các anh cho tình yêu trong này toàn những chuyện nham nhở. Nhưng đối với em, tình yêu giữa anh Lương và em là tình yêu thiết tha đích thực, mà không bao giờ em có thể quên... Lan kể luôn một hơi, giọng chân thật, nhng nghe vẫn thấy có gì nh đã sắp đặt trước, có ý kể mạch lạc cho tôi nghe. Lan dừng lại. Mặc dầu tôi hơi khó chịu vì mấy câu sau chứng tỏ là Lan vẫn nặng mặc cảm bị khinh khi, bị hiểu lầm, nhng tôi vẫn thấy rất thương Lan. Thương thân phận của những cô gái trong xã hội cũ ở miền Nam này thấy hạnh phúc mong manh, không bảo đảm. Tôi hỏi :

- Lương bây giờ ở đâu ?

Lan chìa chiếc ly qua phía tôi :

- Anh cho em ly nữa.

Lần này tôi muốn can ngăn Lan thật :

- Thôi em uống vậy đủ rồi. Anh cũng không uống nữa.

Tôi cầm chai rượu định giấu dưới bàn, nhng Lan năn nỉ :

- Đừng anh, anh cứ uống tiếp và cho em uống với.

Cái nhìn, giọng nói của Lan không hiểu sao làm lòng tôi mềm yếu. Tôi không thể không chiều theo Lan. Tôi rót rượu, cùng uống với Lan một ly nữa. Lan đặt ly xuống, không chờ tôi hỏi lại lần thứ hai, trả lời và nói tiếp :

- Anh Lương hiện vẫn ở Canada. Anh tốt nghiệp xong, ở luôn lại làm bên đó, nghe nói cũng trong hội đoàn Việt kiều xu hướng Việt. .. à quên, xu hướng cách mạng, nên cũng bị bên này làm khó dễ. Nhng về sau em không nghĩ đến anh ấy nữa. Em cố xua hình ảnh anh ấy ra khỏi đời em, vì nghĩ đến hay tưởng ra ngày anh ấy trở về, gặp lại, em chết mất. Phải không anh, ở đời người ta sợ là sợ những cái gì quá tốt đẹp, những cái gì mà trước mặt mình tự thấy quá xấu xa. Phải không anh ?

Lan nhìn thẳng vào tôi. Tôi cha kịp nắm hết ý của Lan trong câu sau này, vẫn gượng cười áp úng trả lời chung chung :

- Em đừng nghĩ điều gì quá đáng. Trong những biến chuyển lớn của xã hội nh hiện nay, mình phải bình tĩnh...

Nhưng Lan lắc đầu như không muốn nghe lời tôi. Lan nói :

- Anh để em kể tiếp anh nghe.

Lan tự vói tay cầm chai rượu rót cho tôi, cho Lan. Tôi không đủ can đảm nắm giữ tay Lan lại. Tôi chỉ thở dài nói :

- Em không nên uống nhiều vậy. Anh không muốn !

Lan bung ly rượu uống cạn, liếm môi, không nhìn tôi nói :

- Em kể tiếp anh nghe. Hồi đó anh Lương cùng với ba anh nữa thuê một gian phố ăn ở chung với nhau. Anh Lương đi rồi, các anh kia giao chìa khoá của anh ấy cho em giữ, bảo em cứ muốn đến mở cửa vào lúc nào thì mở. Em cất chìa khoá và từ hôm đó cứ đến mở cửa, ngồi trên giường cũ của anh Lương mà khóc. Em nhớ từng giây phút đã sống bên nhau, nhớ từng lời nói, cử chỉ của anh ấy. Một hôm em đang nằm khóc như vậy trên giường anh Lương thì Phước về. Phước là bạn anh Lương, ở chung nhà đó và đang học trường thuốc. Phước khuyên giải em, rủ em đi chơi. Buồn quá em cùng đi. Phước chăm sóc em, tìm mọi cách để em khuây khoả, và sáu tháng sau, một đêm anh ấy đưa em vào chơi trong phòng thực tập của anh ấy ở bệnh viện, em đã ngã vào tay anh ấy...

Tôi vẫn nhìn lên mặt Lan như bình thường, nhưng trong lòng nhói lên. Thương ? Giận ? Và có lẽ vì rượu cũng đã ngấm vào lòng tôi. Lần này chính tôi không đợi Lan đòi, tôi cầm chai rót rượu cho Lan, cho tôi. Lan uống, tôi uống và Lan kể tiếp :

- Sáu tháng sau em thấy khác trong người. Em hỏi, anh ấy khám cho em: em có thai ! Em giục anh ấy lên Đà Lạt gặp mẹ em. Lúc đó có bạn đã hé cho em biết là Phước chơi bời nhiều, nhưng nào em có tin.

Các bạn có thể ghen ghét em. Lễ hỏi của em tiến hành. Mẹ em biết chuyện riêng của em, có buồn phiền nhưng cũng đành vậy. Đám cưới em tổ chức khá linh đình, nhưng vội vã. Em vẫn đi học, nhưng tính tình thay đổi, hay cáu kỉnh, rầu rĩ. Em không viết thư cho anh

Lương nữa, không dám nghĩ đến anh ấy. Nhiều đêm như vậy, em dậy thuê tắc xi đến bệnh viện tìm Phước. Dẫu sao bây giờ anh ấy cũng là chồng em, chỉ anh ấy là có thể an ủi em. Bệnh viện này đã quen mặt em, biết em là vợ Phước, em vào đi thẳng đến phòng trực của anh ấy. Phòng anh ấy cửa đóng, nhưng đèn sáng. Em đi ngang qua cửa sổ, nhìn bên trên rèm cửa vào trong phòng, bỗng lạnh cả người. Trên giường anh ấy đang nằm với một người đàn bà khác. Người em đã nghe các bạn xì xào là đã đi lại với anh ấy từ trước ngày cưới em, một ca sĩ. Em lão đảo vịn vào tường, lặng lẽ thuê xe về...

Lan cúi đầu, thở dài. Tôi muốn gọi thầm : "Lan !" nhưng đã kìm giữ lại được. Tôi rót rượu cho Lan, cho tôi, cùng uống, không còn nghĩ chuyện can ngăn Lan đừng uống nữa. Lan tiếp :

- Sau đó em về Đà Lạt thưa hết chuyện với mẹ em, đòi ly dị. Mẹ em khuyên không nên hấp tấp, để xem anh ấy có biết ăn năn hối lỗi không ? Đàn ông trong này như vậy là thường, người kia là hạng ca sĩ, nếu chồng em biết nghĩ lại thì em không nên hẹp hòi. Em để mặc mẹ em tìm gặp Phước. Em xin ra học tiếp văn khoa ở Huế. Vào dịp đó cậu ruột em ở Pháp về dạy đại học Huế. Em ra ở nhà cậu. Em biết uống rượu, hút thuốc lá từ đó. Cậu em sống ở Pháp quen, để em tự do. Thuốc là và rượu tây ở nhà cậu không thiếu. Em tập khiêu vũ, đi các bars... - Lan nói nhanh như muốn kết thúc mau câu chuyện - Anh Phước ra Huế gặp em mấy lần, năn nỉ, nhng em lạnh lùng, bảo anh để yên em học. Anh ấy về Sài Gòn bị động viên vào quân đội, bác sĩ quân y, vẫn đi lại với người kia, sau thuê nhà ở hẳn với cô ta, nay đã có với cô ta ba đứa con. Lan dừng. Tôi lại hỏi :

- Vậy cháu Đức là con của Phước ?

- Dạ con anh ấy.

- Còn con Minh ?

- Dạ cũng con anh ấy.

Tôi trở mắt nhìn. Vậy là thế nào ? Lan cười, cái cười thật tình làm tôi khó chịu :

- Anh lấy làm lạ lắm à ? Anh cho em ly nữa.

Tôi rót rượu cho Lan, không rót cho tôi. Lan uống, đặt ly xuống nhíu mày nhìn thẳng vào mặt tôi. Tôi nhìn tránh đi. Lan kể :

- Con Minh cũng là con anh Phước. Em vẫn có nó với anh ấy sau khi em ra ở Huế. Tại đây, nghe tin anh ấy bị động viên, rồi ở với người kia, có con với cô ta, em nhất quyết vào Sài Gòn ly dị với anh ấy. Hồi đó thằng Đức đã được một tuổi. Em vào gặp, anh ấy tỏ ra đau khổ, hối hận, và cũng đồng ý ly dị nhưng bảo em hãy thư thả cho anh ấy thêm ít lâu. Anh ấy năn nỉ em, và em mềm lòng nghĩ dầu sao em cũng đã một lần là vợ anh ấy, em chiều theo anh ấy. Sau đó em rất hối hận, lại một lần nữa mình yếu đuối, không làm chủ được mình.

Thấy em bứt rứt, khổ sở, anh ấy trao cho em ba viên thuốc, bảo về Huế mỗi ngày uống một viên, sẽ không chuyện gì. Em yên tâm về Huế uống thuốc vào, hẹn anh ấy mấy tháng sau sẽ vào ly dị. Nhưng mặc dầu uống thuốc, người em vẫn có triệu chứng đáng lo. Em nghi hoặc đi khám bác sĩ. Bác sĩ hỏi em có uống thuốc dưỡng thai không mà cái thai trong bụng rất khỏe. Vậy là em lại có thai. Anh ấy cho em uống thuốc dưỡng thai, không phải thuốc ngừa thai. Anh ấy cố buộc đời em vào với anh ấy. Con Minh ra đời, nhưng từ đó đến nay em không để anh ấy gặp mặt nữa, cho đến ngày anh ấy đi học tập. Những câu sau này Lan nói nhanh. Tôi gần như không nghe nữa. Tôi rót rượu cho tôi, quên rót cho Lan. Tôi uống, người hừng hừng giận dữ. Giận ai ? Tên kia hay Lan ? Lan nhìn tôi, mặt không những trở lại bình thường mà còn tùm tùm cười :

- Anh không cho em uống à ?

Lan tự tay cầm chai rót ra uống. Từ đó chúng tôi không còn nhớ rót rượu cho nhau hay mời nhau, mà cứ ai muốn thì với tay cầm chai rót uống. Lan nói tiếp giữa những ly rượu, nói như kể chuyện với người khác, đôi khi giọng như mỉa mai :

- Anh ấy muốn vậy, nhưng em thì mặc kệ. Em cũng không nhắc đến chuyện ly dị nữa. Con anh ấy, anh ấy có thể ra thăm, anh ấy gửi tiền nuôi. Về phần em, em coi anh ấy nh người đã có lần quen biết nhng nay không thể gặp mặt. Vì vậy anh ấy đi học tập, em vẫn còn là vợ đại úy nguy. em không muốn do đó mà phải tỏ ra hăng hái với cách mạng. Cho em đi dạy nữa thì em sẽ cố gắng dạy cho kịp thời

thế. Không cho, em ở nhà giúp mẹ trồng hoa, buôn hoa. Không hoa thì rau. Chắc cũng chưa đến nỗi cắm rau, phải không anh ?

Tôi muốn dừng Lan lại bảo đừng nói vậy, không đúng. Tôi thấy bực dọc, muốn nặng lời với Lan, nhưng đã kịp tự kìm chế... Những câu mỉa mai, chua chát vừa rồi, có lần Lan đã nói, nhưng tôi nghe vẫn điềm nhiên vì cho đó là phản ứng trẻ con. Lần này tôi bỗng thấy giận dữ, vì sao ? Tôi chợt nhận ra vừa rồi mình đã không kiểm soát được mình. Mình để bị cuốn hút theo những điều Lan kể về chuyện riêng của Lan - Những chuyện chắc đều có thực, nhưng nhiều điều Lan cha thấy hết lỗi lầm của mình, nhiều điều khác lại cố ý nói quá lên. Để làm gì ? ... Tiếc, giận cho mình, hay giận người khác không hiểu mình ? Muốn bào chữa, bênh vực cho mình, hay tự dằn vặt, đày đoạ mình ? ... Một tâm trạng rối rắm khác khoải mà mình đã để cuốn hút theo. Phải bình tĩnh lại ! Trong lúc đó Lan đã nói tiếp :

- Với lại vợ đại úy thì đã là gì , phải không anh ? Sau này em còn chơi với tướng tá nữa, và suýt làm bà tướng. Nay đất nước đã giải phóng em mới hiểu ai đi xâm lược, ai bị xâm lược, ai là tay sai ngoại bang, ai chiến đấu cho Tổ quốc. Trước, chiến tranh ở ngoài đời sống của em, ở ngoài tầm nghĩ của em. Em chỉ biết đi học, đi làm, có con lo nuôi con, hưởng những u đãi của cuộc đời mà em được phép hưởng, không phạm đến của ai. Nay các anh về, ngồi trước mặt các anh, nghe những tiếng "nguy", "úy", "tướng", "tá"... em mới thấy nhột, thấy đắng cay, sỉ nhục, nhưng trước đối với em "quốc gia" hay "cộng sản" cũng vậy, "cách mạng" hay "nguy" đều là những từ không âm vang gì trong đầu óc em. Tốt, xấu là từng con người cụ thể đối xử cụ thể với em thế nào.

Sau khi em có con Minh rồi, em giao thiệp rộng ra. Cậu em là một nhân vật loại Vip ở Huế, do đó em cũng quen biết nhiều. Em đi các bals de famille. Em chèo périssoire trên sông Hương, chơi tennis. Một ông tướng ở Huế, nếu nói tên chắc anh biết, mời em vào chơi ở sân cầu lạc bộ sĩ quan của họ, em vào. Ông ta quen em tình cờ, vì những năm đó em vừa học vừa đi dạy. Em đi chiếc mini còn đến ngày nay đó, mà lên xe là em phóng như điên. Trong thành nội, chỗ ngã ba queo qua trường em dạy, sáng nào em lao xe vào cũng gặp ô tô của ông tướng ra. Xe ông ta tiền hô hậu ủng, người và xe khác phải dẹp

hết ra hai bên. Có lần vội sợ trễ giờ em cứ phóng. Lính hộ vệ ông tướng dừng xe em lại, nạt nộ. Em cự lại, ông tướng xuống xe đến gần đứng nghe một lúc rồi bước đến mắng tên sĩ quan kia xin lỗi em. Vậy là từ đó ông tướng tìm làm quen em. Điều đó không khó, vì em có người anh họ là sĩ quan trong bộ tham mưu của ông. Qua người anh họ này, ông ta mời em vào chơi tennis trong câu lạc bộ sĩ quan. Em đi. Ông ta hỏi, biết chuyện giữa em và Phước, ông ta mắng chửi Phước thậm tệ và hỏi em có muốn ông ta trừng trị Phước không? Tất nhiên em không để bị mang ơn một cách hèn hạ như vậy.

Ông ta mời em dự các buổi dạ hội ở dinh ông ta, dự khiêu vũ, em đều tránh. Không phải vì ông ta đã có vợ, đâu cũng hai ba bà chính thức, và có con lớn mà em sợ. Em muốn tỏ ra không phải vì ông ta là ông tướng thì muốn gì được nấy. Phạm vi oai quyền của con người có giới hạn, thời nào cũng vậy. Nhưng thật tình có những lúc em cũng thấy xúc động, như một lần mẹ em đau nặng đánh điện gọi em, nhưng em không mua được vé máy bay. Em than thở với người anh họ. Anh ta nói lại với ông tướng, ông ta ký lệnh cho anh ấy lái xe gíp đưa em vào Phú Bài, mua vé cho em, bảo là em lên máy bay, máy bay cất cánh, anh ấy mới được về trình lại với ông ta. Em cứ nghĩ nh vậy, nếu cha giải phóng thì không biết em có là bà tướng không, dầu là bà ba bà tư hay bà nam bà bẩy gì. Nhưng cũng may là em mới chỉ là bà đại úy, anh còn ngồi nghe em nói chuyện, nếu em là bà đại tướng chắc anh không nhìn mặt em, phải không? Lan nhìn thẳng vào mặt tôi, hỏi, miệng chúm chím cười, chờ những phản ứng dữ dội của tôi. Tôi sẽ căm tức, sẽ tỏ ra, nói lên những lời khinh ghét, giận dữ... Nhưng không, tôi đã bình tĩnh hẳn lại. Tôi mỉm cười bảo Lan :

- Anh muốn vẽ Lan !

Câu nói nghe như chẳng ăn nhập gì vào câu chuyện của Lan. Lan ngơ ngác. Nh cha nghe rõ tôi muốn nói gì. Cha hiểu gì. Mặt Lan đang đỏ hồng, mắt long lanh, môi chúm chím, bỗng nhiên đỏ dần ngáy dại. Tôi nh không chú ý, quay lui nhìn giá vẽ, cặp giấy, hộp bút màu, xếp gọn trong một góc phòng, nhắc lại tự nhiên :

- Anh muốn vẽ em.

- Vẽ em ?

Lan gần như kêu lên, lặp lại, thảng thốt :

- Vẽ em.

Lan ngồi thụt lùi sâu vào trong ghế nh muốn tránh tôi, nh sợ tôi vẽ Lan ngay vào lúc này, với bao nhiêu chuyện Lan vừa kể. Nhưng tôi tỏ ra không chú ý, không còn nhớ những chuyện đó. Tôi bảo là đã có ý định vẽ Lan từ những hôm trước, nhưng rồi hết đi thăm nơi này đến nơi khác, tôi chưa nói được với Lan. Đêm nay không còn kịp nữa, nhưng lần sau vào tôi sẽ vẽ, chắc Lan đồng ý? Tôi muốn vẽ, vì tôi về trong này đã sống dậy trong tôi bao nhiêu kỷ niệm : Hoà Đa, Phan Thiết, những nông cát, những hàng me.

Hai gian bệnh viện và phòng bưu điện. Bác Hà trai, bác gái quần quật ngày đêm với những bệnh nhân nghèo khổ. Cha tôi ngày ngày chạy đưa thư khắp huyện. Mẹ tôi mỗi buổi sáng sớm dậy xuống Phan Rí Cửa mua cá... Những chuyến xe ngựa khuya, móng sắt chạm đá mặt đường toé lửa, roi ngựa quất lộp bộp lên trần xe... Rồi cha tôi đi kháng chiến, lặn lội từ chiến khu xuống, bác Hà trai lén lút từ trong thị xã Phan Thiết ra. Giữa đêm khuya hay trưa nắng, hai mái đầu bạc chụm lại trên nông cát, trong bóng cây rừng. Cho đến ngày cha tôi hy sinh ở Tháp Chàm, bác Hà trai bị tù tội, tra tấn, về bị bệnh chết... Tôi vẽ vì những điều đó. Những điều sống dậy trong tôi, tôi nh đang thấy ngay trước mắt. Tôi kể lại thiết tha, chân thành. Lan ngồi nghe lúc đầu vẫn còn như không hiểu, không tin điều mình nghe. Về sau ngóc mắt đăm đăm nhìn tôi, đến một lúc nh không còn nhìn thấy tôi na, nước mắt trào ra. Cuối cùng Lan gục xuống bàn, hai vai rung lên, Lan nức nở. Tôi lặng yên ngồi nhìn, biết những dòng nước mắt kia đang cuốn bót đi những chống đỡ, thách thức và các thứ mĩa mai, chua chát, vô lý và trẻ con. Lòng Lan sẽ nhẹ dần đi. Tôi như cũng tháo gỡ được bót một ít những bận tâm.

CÁI NƠ HÌNH CON BUỐM

Cao Xuân Lý

Vừa chạy đến đầu đường thằng Hưng trở lại ngay, nó sực nhớ con Lan đã nói với nó là sáng nay con Lan phải đi nha sĩ nhổ răng.

Thằng Hưng sợ nhất là phải đi nha sĩ, ngồi trên cái ghế cao nghệu, phải há miệng cho ông nha sĩ lấy cái khoan, khoan sè sè vào răng thấy mà ớn. Ấy vậy mà hình như con Lan không biết sợ nên hôm qua còn khoe: "Sáng mai tao đi nha sĩ nhổ răng, mẹ tao nói vậy". Trời ơi ! đi nha sĩ mà nó làm như được đi sở thú không bằng. Chắc con này chưa đi nha sĩ bao giờ nên không biết sợ. Thằng Hưng định nói hù con Lan mấy câu nhưng rồi thấy tội nghiệp nên lại thôi.

Hồi còn ở đảo, gia đình nó và gia đình con Lan ở chung một góc nhà, tổng cộng là năm người tất cả: hai mẹ con thằng Hưng, con Lan và bố mẹ nó. Rồi khi biết cả hai gia đình đều được đi Úc thì mẹ nó và mẹ con Lan có vẻ thân nhau hơn. Và bây giờ thì cả hai gia đình đều rủ nhau dọn về khu Dulwich Hill này sinh sống. Nó nghe mẹ nó nói ở đây tiện, gần xe lửa, xe buýt, lại không quá xa Marrickville là nơi có nhiều cửa hàng buôn bán của người Việt. Thằng Hưng đã được mẹ nó cho đi Marrickville rồi, dưới đó nhiều cửa hàng, đông đúc hơn trên này nhiều. Có lần nó đòi mẹ nó xuống thuê nhà ở dưới ấy cho vui nhưng mẹ nó không chịu. Mẹ nó nói đông người quá không tốt, nó không hiểu tại sao lại không tốt, đông hơn thì vui hơn chứ có gì đâu !

Thằng Hưng trở về nhà thì mẹ nó đã vào phòng may, vì nó nghe tiếng máy kêu "reç" "reç" ở trong đó. Cái máy kêu lớn quá nên mẹ nó phải kê một cái chặn ở dưới cho đỡ rung, nhưng hình như cũng không giảm được bao nhiêu. Mẹ nó còn cẩn thận kê cái máy ở góc phòng, chỗ không gần với nhà nào ở bên cạnh vì mẹ nó sợ người ta phàn nàn là gây tiếng động lớn quá. Mẹ nó thường vào phòng may từ sáng sớm đến gần trưa mới trở ra, lo ăn uống qua loa, rồi lại chui vào phòng may nữa. Có nhiều lần mẹ nó bắt nó phải phụ cắt chỉ nữa, nó rầu ối là rầu, nhưng mỗi lần như vậy mẹ nó lại hứa cho cái này cái khác, nhưng cái nó thích nhất là cái xe có "remote control" thì mẹ nó lại không cho, bà nói chơi mấy thứ đó uống tiền, số tiền đó dùng để mua quà gửi về giúp bà nội và bà ngoại thì tốt hơn. Thấy xin nhiều lần không được nên nó không dám xin nữa.

Thằng Hưng ngồi xuống bậc thềm nhìn ra bãi đậu xe ở phía dưới. Mấy cái xe đậu ở sân đều cũ và xấu. Mai một lớn lên nó mua một cái thật đẹp kia. Xe thể thao chỉ có hai cửa, mới hách! Nó đã nhìn thấy mấy cái xe đẹp thỉnh thoảng chạy ngoài đường và ao ước thật chóng lớn để đi làm có tiền mua xe. Có lần nó nói điều ấy với mẹ nó, bà nói: "Muốn sau này mua xe đẹp thì phải học giỏi mới được!". Nó học cũng tạm được vì thỉnh thoảng cô giáo có khen nó, nhưng giỏi thì chắc là chưa vì trong lớp nhiều đứa giỏi hơn nó. Nó nhớ có lần nó hứa với mẹ là sẽ cố gắng học nhưng thỉnh thoảng lại quên. Nó bực nhất là mỗi khi không hiểu bài không biết hỏi ai, phải chi bố nó còn sống thì chắc nó hỏi được.

Thằng Hưng còn nhớ lần cuối cùng đi thăm bố nó ở trại cải tạo Suối Máu, lúc ra nhà thăm nuôi thấy mẹ con nó ông còn cười cười. Nó biết ông cười như vậy nhưng không vui đâu, nó còn thấy mẹ nó khóc nữa. Mà không phải chỉ một mình mẹ nó khóc, mấy bà đi thăm nuôi hình như bà nào cũng khóc!

Qua kỳ thăm nuôi ấy, ít lâu sau thì được tin bố nó chết, ông chết vì đi lao động cuốc phải trái mình. Nó nhớ khi nghe tin ấy mẹ nó khóc mấy ngày, sau đó mới tính chuyện vượt biên. Chuyến đi ấy, mẹ con nó may mắn, vì chỉ mấy ngày sau là đến Mã Lai, không gặp hải tặc, cũng không có sóng gió gì nhiều. Nói vậy thôi, chứ từ khi ra đến cửa biển là nó thấy mẹ nó nằm dí một chỗ vì say sóng, nếu mà sóng

to gió lớn thì nó không biết làm thế nào mẹ nó chịu nổi. Khi đến đảo nó mới thấy chuyện vượt biên là khủng khiếp. Nó nghe không biết bao nhiêu chuyện hãi hùng xảy ra trên biển, nhất là bọn hải tặc Thái Lan , tụi nó giết hết đàn ông, hãm hiếp đàn bà. Chưa kể chuyện ghe bị chết máy lênh đênh trên biển cả tháng trời, không có gì để ăn cũng không có gì để uống!

Tiếng máy may của mẹ nó vẫn chạy "reç" "reç" trong phòng. Máy rống lên từng hồi dài ngắn khác nhau theo cái nhấn chân của mẹ nó. Hồi ở Sài Gòn nó chưa nhìn thấy loại máy này, nó nặng đến nỗi mỗi khi cần chuyển từ phòng này sang phòng khác là mẹ nó phải gọi cả bố mẹ con Lan sang giúp, còn nó và con Lan thì chẳng làm được gì nên bị đuổi ra chỗ khác chơi.

Thằng Hưng nhớ hồi mới gặp con Lan ở đảo, con bé suốt ngày chạy đi chơi với con Cúc và con Mai. Thằng Hưng không ưa con Cúc và con Mai mấy, hai đứa hay rủ con Lan đi chơi thật xa, chẳng mấy khi nó chơi với thằng Hưng được lâu. Đang chơi với thằng Hưng mà hai đứa kia rủ đi là nó đi ngay. Có lần nó đã định nghỉ chơi với con Lan nhưng rồi thấy khó quá. Con Lan nó có cái gì ấy mà thằng Hưng cảm thấy quyến luyến khó mà xa được. May cho thằng Hưng là gia đình con Lan cũng được đi Úc lại ở gần gia đình nó nữa.

Ngày còn ở đảo, thằng Hưng cũng có mấy thằng bạn, thằng Trần, thằng Thịnh, thằng Trung, nhưng mới chơi thân được một chút lại chia tay, mỗi đứa đi một ngả. Thằng Trần , thằng Thịnh nghe nói được đi Mỹ, còn thằng Trung được đi Pháp. Đi Mỹ thì chắc vui hơn Úc vì nhiều người thích đi Mỹ lắm . Nó cũng thích đi Mỹ nhưng mẹ nó lại thích đi Úc nên nó đành chịu. Hơn nữa gia đình con Lan cũng đi Úc nên nó cũng không phàn nàn gì. Sang Mỹ mà không có con Lan thì buồn chết.

Ngồi trước thêm nhà một lúc thằng Hưng đâm chán nên lại đứng lên đi ra khu phố buôn bán gần đấy. Nó cũng có thằng bạn người Úc là David, nhưng nhà thằng này ở xa quá nên nó không thể đến chơi. Có điều nói chuyện với thằng David không đã cái miệng bằng nói chuyện với con Lan vì nó chưa biết nhiều tiếng Anh. Còn nói chuyện với con Lan thì cả hai đứa đều tán dóc tía lia được. Cái miệng con Lan dẻo quẹo, cái môi mỏng mỏng, xinh xinh, lại còn rành

tiếng Việt hơn cả thằng Hưng nữa. Bố con Lan dạy thêm cả tiếng Việt cho nó vì ông sợ nó quên, còn mẹ thằng Hưng thì không dạy được, hơn nữa bà còn bận may. Mẹ nó chăm lắm, bà ngồi hí hục may suốt ngày ở trong phòng. Có lẽ mẹ nó buồn vì tiếng Anh không biết, cũng chẳng biết đi đâu chơi nên cắm đầu vào may, vừa có thêm tiền vừa đỡ buồn. Đây là nó nghe mẹ con Lan nói với bố con Lan như vậy, nên chắc mẹ nó cũng giống như mẹ con Lan thôi.

Ra đến ngoài phố thằng Hưng rẽ vào tiệm cho thuê băng video mà chủ là người Việt, trong đó có đặt máy "game". Nó thích chơi game lắm, nhưng lại không có tiền nên chỉ đứng nhìn mấy đĩa khác chơi. Thỉnh thoảng nó cũng có đồng hai mươi xu mẹ nó cho nhưng chỉ bỏ vào máy chơi một chút xíu là hết ngay, nó chơi dở nên không chơi được lâu.

Thằng Hưng đang đứng ở tiệm cho thuê băng thì nó thấy bóng cái xe màu đỏ của bố con Lan, Nó đoán là con Lan đã đi nha sĩ về rồi, nên chạy trở ngược đến nhà con Lan, nhưng khi đến nơi nó mới biết là mình nhầm, vì nhà con Lan cửa vẫn đóng, cái xe màu đỏ của bố nó cũng không có ở nhà, thằng Hưng thất vọng đứng tần ngần một lúc rồi trở về nhà. Đến lúc này thằng Hưng mới thấy thèm được đi học, dù sao cũng có bạn. Bạn của nó ở gần đây thì chỉ có mỗi con Lan thôi, mà nó lại không gặp được!

Thằng Hưng đi dọc theo con đường để về nhà nó, nó đi chậm lại vì về nhà cũng chẳng biết làm gì. Khi đến cạnh ga Dulwich Hill thì nó thấy một cái xe lửa chạy vụt qua mà không đậu lại. Thỉnh thoảng nó cũng được mẹ nó dẫn đi Cabramatta bằng xe lửa, nó thích lắm nên vẫn thường đòi mẹ nó dẫn đi chơi. Ở dưới Cabramatta còn đông người Việt hơn và phố xá cũng vui hơn cả Marrickville nữa, nhưng mẹ nó thỉnh thoảng mới đi một chuyến. Khi nào đòi mà mẹ nó không muốn đi là bà khất lần hay nói bận không đi được. Mà mẹ nó bận thật vì suốt ngày bà ngồi may, nếu nó phải ngồi suốt ngày ở một góc phòng như mẹ nó là nó ngủ gật ngay.

Khi queo vào nhà, thằng Hưng mới để ý đến một cây lá đỏ ở ngôi nhà phía bên kia hàng rào, lá của nó đỏ như lửa, đỏ rực rỡ một góc vườn, mà khi mới nhìn thấy nó giật mình, rồi ngạc nhiên, là tại sao một cây lạ lùng đến như vậy mà đến bây giờ nó mới thấy!

Vừa lúc ấy, mẹ thằng Hưng ở trong nhà nhìn thấy nó lên tiếng gọi:

-Con vào nhà mẹ nhờ một tí.

Nó "vâng" , rồi chạy vào. Mẹ nó nói tiếp:

-Con chạy sang nhà con Lan mượn cho mẹ cái kéo cắt chỉ, kéo của tao để đâu mất rồi. Hay con đi tìm cho mẹ xem nó ở đâu. Nhà có một chút xiu mà tao tìm mãi không ra!

Thằng Hưng vào phòng may của mẹ nó, phòng tối như bưng vì mẹ nó đã đóng hết mọi cửa sổ và cửa ra vào, chỉ có một ngọn đèn của cái máy may là còn đang sáng, nó phải bật cái đèn ở giữa phòng lên. Thằng Hưng lại gần cái máy may thì nó thấy cái kéo cắt chỉ nằm phoi mình giữa cái hộp bằng nhựa, nơi mẹ nó hay cất các đồ đạc linh kinh liên quan đến việc may vá . Nó hớn hở đưa ra cho mẹ nó:

-Con tìm thấy rồi.

Mẹ nó ngạc nhiên:

-Con tìm thấy kéo ở đâu?

-Con tìm thấy trong thùng nhựa cạnh cái máy may ấy.

Mẹ nó chép miệng:

-Ấy, bây giờ tao thế đấy! Có khi đang cầm cái kéo ở trong tay mà lại đi tìm kéo cũng nên. Cũng có khi nó sờ sờ trước mắt mà lại không thấy.

Thằng Hưng bỗng nhìn mẹ nó lo ngại, nhưng rồi mẹ nó lại vào phòng may để làm việc nên nó cũng quên ngay cái kéo cắt chỉ và tính hay quên của mẹ nó. Sự nhớ có bài tập cô giáo giao cho về nhà làm, nên nó lấy bài ra ngồi ngay ở cái bàn hai mẹ con nó thường ngồi ăn để làm bài, thỉnh thoảng lại nhìn ra mong con Lan sẽ đến chơi với nó. Một lúc sau vì mãi làm bài tập nên nó cũng không còn nhớ đến con Lan nữa.

Ngày hôm sau thằng Hưng mới gặp con Lan. Mới nhìn thấy thằng Hưng, con Lan cười, thằng Hưng nhận ra ngay cái răng hà của con Lan ở trước cửa đã bị nhổ mất, làm con Lan có vẻ gì là lạ.

-Mày nhổ răng có đau không?

Con Lan nhăn nhó:

-Đau lắm! Cái ông nha sĩ ông ấy cầm cái kim chích dài lắm, tao sợ quá khóc thét lên bị mẹ tao đánh cho một cái, rồi ông ấy nhổ cái răng của tao lúc nào tao không biết.

Thằng Hưng làm ra vẻ thành thạo:

-Nhổ mà mày không biết thì đâu có đau.

Con Lan đành thú nhận:

-Không đau lắm nhưng mà sợ, thôi bận sau tao chẳng đi nha sĩ nữa đâu.

Thằng Hưng nhớ đến những lần nó đi nha sĩ, hình như còn ghê hơn cả những điều con Lan nói. Vậy là con Lan còn hên, tưởng là hôm nay cái mặt của nó xưng lên như cái mâm rồi chứ.

Thằng Hưng chợt để ý đến cái nơ hình con bướm con Lan đang cài trên mái tóc của nó. Con bướm, thân màu vàng, cánh xanh, được kết bằng loại vải có kim tuyến lóng lánh. Thằng Hưng biết con Lan thích cái nơ hình con bướm này từ lâu lắm rồi, và chắc hôm qua nó mới vòi mẹ nó mua được! Thằng Hưng cũng thấy con bướm đẹp, đẹp hơn cả những con bướm thật mà nó thường nhìn thấy, nhưng có lẽ cái nơ hình con bướm chỉ đẹp khi cài lên mái tóc con Lan thôi, vì khi tháo ra thì nó không thấy đẹp nữa.

Rồi bỗng thằng Hưng để ý đến cái váy đầm mới con Lan đang mặc. Đã thế con Lan còn đi cả giày mới nữa. Chà! hôm nay con này diện quá, cái gì cũng mới hết, lại đẹp nữa! Thằng Hưng nhìn lại quần áo nó đang mặc, nó bỗng tủi thân vì hình như thứ gì nó mặc cũng là đồ cũ, tuy không xấu nhưng so với con Lan thì kém xa! Nhưng thằng Hưng cũng quên ngay chuyện quần áo, nó rủ con Lan:

-Mày đi ra phố chơi với tao không?

Con Lan lắc đầu:

-Thôi tao không đi đâu, chút xíu bố tao về là tao phải đi ăn giỗ với bố mẹ tao.

Thằng Hưng hỏi:

-Rồi mấy giờ mà về?

-Tao cũng không biết, nhưng có lẽ khuya lắm mới về. Mỗi lần đi đâu mà có uống rượu là bố tao về trễ lắm, sợ cảnh sát phạt vì uống rượu mà lái xe.

Thằng Hưng không nói gì, nó bỗng buồn vì như thế là nguyên cả ngày hôm nay nó lại không có bạn. Con Lan sẽ đi chơi cả ngày ở nhà bác nó mà thằng Hưng không đến được. Nó bỗng ao ước được đi ăn giỗ cùng với con Lan nhưng nó biết ngay ao ước như vậy cũng là viễn vông thôi!

Thằng Hưng bỗng nhớ về con đường Thánh Mẫu của nó ở ngã ba Ông Tạ. Con đường lồi lõm, bụi bặm, mà nó rong chơi khi còn ở Việt Nam. Nó nhớ đến vườn xoài của nhà thờ Chí Hoà ở cuối đường, mà nó cùng vài thằng bạn và cả con Thúy nữa thỉnh thoảng vẫn lên vào hái trộm. Nó nhớ có một lần sau khi đã lên vào hái được mấy quả xoài xanh, khi chui ra váy con Thúy bị vướng vào hàng rào, nó phải giúp con Thúy gỡ mãi mới được.

Không biết bây giờ thằng Khôi, thằng Dũng và cả con Thúy có còn chui vào vườn nhà thờ để hái trộm xoài nữa không. Mùa này hình như cũng là mùa xoài ở Việt Nam.

-Mày thích ăn xoài chín hay xoài xanh?

Con Lan bị hỏi bất ngờ, đang sửa lại cái nơ ở trên đầu, quay lại nhìn thằng Hưng:

-Bộ nhà mày có xoài à?

-Không.

Thế sao mày hỏi tao thích ăn xoài chín hay xoài xanh?

-Tao hỏi chơi thôi, vì hồi xưa khi còn ở Việt Nam, thỉnh thoảng tao chui vào vườn xoài nhà thờ Chí Hòa hái trộm xoài xanh đem về mấy đứa ăn với nhau. Xoài xanh ăn ngon lắm, mà ơi!

-Ăn xoài thì tao thích nhưng tao không thích ăn xoài hái trộm đâu.

Hai đứa đang nói chuyện thì bố con Lan về. Con Lan thấy vậy vừa chạy vào vừa nói với thằng Hưng:

-Thôi tao đi đây, bố tao về rồi.

Thằng Hưng chưng hửng, nó giận con Lan, con bé này ham đi ăn giỗ quạ, nó không biết là khi nó đi chơi vui vẻ như vậy thì thằng Hưng lại phải chơi thui thủi một mình rồi lại mong nó chóng trở về.

Ra đến cổng nhà con Lan thằng Hưng quay nhìn lại, bụi hoa trước cổng nở một màu đỏ rực rỡ dưới ánh nắng, nó nhìn thấy con Lan và mẹ nó đang leo lên xe và rồi xe lăn bánh, lao vút đi. Thằng Hưng bỗng nhớ bố nó. Giá bố nó còn sống chắc giờ này ông cũng lái xe đưa mẹ con nó đi chơi, biết đâu cũng lại đi ăn giỗ như con Lan bây giờ.

Con Lan đi ăn giỗ rồi mấy hôm sau cũng không thấy về, ngày nào khi đi học về thằng Hưng cũng ghé nhà con Lan và ngày nào nó cũng thấy nhà con Lan đóng cửa, nó nhấn chuông mấy lần nhưng chẳng thấy ai ra mở. Đứng chờ một lúc không thấy con Lan, thằng Hưng chán nản về nhà mình.

Mấy ngày sau nữa thì nó được biết: Ngay cái ngày con Lan đi ăn giỗ, khi băng ngang đường trước nhà bác nó, nó đã bị một chiếc xe đụng phải và phải nằm nhà thương ở mãi khu dưới đó. Nghe nói nó bị thương nặng lắm, không biết có sống nổi không.

Nghe tin con Lan bị thương thằng Hưng khóc, nó cũng không ngờ là nó khóc. Khi nhận ra mình khóc thằng Hưng vội lấy khăn lau để giấu nỗi xúc động của mình nhưng nước mắt vẫn cứ chảy ra, nó phải cố kiềm hãm lắm mới được.

Hôm đó thằng Hưng nói với mẹ là nó mệt, rồi leo lên giường trùm chăn kín hết đầu nằm khóc. Thằng Hưng nhớ mãi hình ảnh con Lan khi nó nhảy tót lên xe lúc bố nó về đón mẹ con nó đi ăn giỗ, mái tóc của con Lan và cái nơ hình con bướm ở trên đầu nó nữa như vẫn lấp lánh trong trí nhớ của thằng Hưng.

Thằng Hưng dự định ngày mai sẽ xin mẹ nó cho đi theo để thăm con Lan, nó cầu mong cho con Lan chóng khỏi để trở về nhà. Hai đứa tiếp tục chơi với nhau và nó sẽ không bao giờ bắt nạt con Lan hay làm cho con Lan buồn nữa.

Nhưng ngày hôm sau thằng Hưng chưa kịp đi thăm con Lan thì nó đã nghe tin con Lan chết, nó lặng người, rồi nước mắt cứ như thế chảy ra và nó cũng không cần giấu giếm nữa. Mẹ nó thấy vậy cũng khóc theo nó. Cả ngày hôm đó thằng Hưng không biết mình như thế nào nữa. Nó không ngờ đời con Lan lại ngắn ngủi thế! Mới cách nay ít ngày con Lan còn cười cười, nói nói với nó mà bây giờ đã chết!

Từ ngày con Lan chết, mỗi lần đi ngang nhà con Lan, thằng Hưng lại nhìn vào nhà, nhìn vào mảnh sân xi-măng mà con Lan hay nhảy nhót ở trên đó, và nhất là nhớ lại hình ảnh con Lan với cái nơ hình con bướm ở trên đầu, cả mái tóc của nó và con bướm đều lóng lánh dưới ánh nắng.

Bây giờ cái nơ hình con bướm đó ở đâu? Có còn dính trên mái tóc của con Lan và nằm yên trong đáy mộ?

Thằng Hưng lại thấy cay cay ở mắt, ngôi nhà con Lan và cả hình ảnh của nó nữa cũng mờ đi.

CÂU CHUYỆN CUỘC ĐỜI

Tuệ Viên sưu tầm và lược dịch

Đây là một vài câu chuyện dí dỏm của người Tây Phương đượm sắc thái triết lý Thiên, mời các bạn từ từ đọc để suy ngẫm.

1. Hình ảnh cuộc đời

Ngày kia, nhà tỷ phú nọ mang cậu con trai duy nhất về nơi thôn dã với ý định để cho con tìm hiểu và so sánh với cuộc sống nghèo nàn của người dân quê Hai cha con sống hai ngày tại một làng xóm xa xôi nơi mà người ta cho là có đời sống khó khăn. Sau khi trở về nhà, người cha hỏi người con:

- " Con thấy cuộc đi chơi ra sao?"
- " Cuộc đi thích thú lắm" người con trả lời.
- " Con có thấy cuộc sống của người dân quê không?"
- " Dạ, có"
- " Con nhận thấy gì trong cuộc sống của họ?"
- " Con nhận thấy chúng ta chỉ có mỗi một con chó, mà họ thì có tới bốn con. Chúng ta chỉ có một hồ bơi nhỏ ở giữa vườn, còn họ thì có cả một nhánh sông chảy mát mùa. Chúng ta phải nhập cảng những chiếc đèn để treo trong vườn mà họ thì không cần đến vì họ có đầy

sao chiếu sáng lúc ban đêm. Tại chỗ ngồi chơi trước nhà, chúng ta chỉ có thể nhìn tới bức tường ở cổng trước mà thôi, còn họ có thể ngồi nhìn xuốt tới tận chân trời. Chúng ta chỉ có một khoảng đất để sống quanh quẩn ở đó, còn họ có cả một khoảng đồng ruộng thẳng cánh cò bay. Chúng ta phải có người ở để giúp việc chúng ta, còn họ thì không cần, họ tự lo lẫn cho nhau. Chúng ta phải bỏ tiền đi mua đồ ăn, còn họ trồng lấy và tự túc về thực phẩm. Nhà chúng ta phải có tường bao quanh để bảo vệ chúng ta, còn họ thì không cần vì họ có những bạn tốt để đùm bọc lẫn nhau."

Trước những lý luận của người con trai, người cha đã không nói nên lời.

Người con nói tiếp : " Con cảm ơn cha đã mang con đi du hành để tỏ bày cho con thấy chúng ta đang có một cuộc nghèo nàn như thế nào!"

Ở đời, chúng ta thường quên đi những gì chúng ta đã có và đang có, mà chỉ nghĩ tới những gì chúng ta không có và chưa có.

Những vật không đáng giá của người này chính là những vật mong ước của người kia. Đời là như vậy!

Hạnh phúc sẽ đến, nếu chúng ta biết ghi nhận những an lạc tràn trề chúng ta đang có, thay vì chỉ nghĩ đến mộng ước muốn có thêm.

Hãy tận hưởng những gì chúng ta đang có, nhất là những đồng bào, bạn bè, thân quyến đang có chung quanh ta.

2. An hưởng cuộc đời

Ngày xưa, có vị Hoàng Đế nọ muốn ban trọng ân cho một người cận thân. Nhà vua phán : "Người có công lao rất lớn với ta Kể từ cổng thành trở đi, người phóng ngựa đi tới nơi nào người dừng lại thì khoảng đất đó ta sẽ ban cho người." Viên cận thân nhảy lên ngựa phóng đi, ra sức phóng ngựa để có được càng nhiều đất càng tốt. Người đó đi suốt ngày đêm, khi mệt và đói cũng không dám ngừng nghỉ vì muốn có nhiều đất. Tới một ngày kia, sức khỏe kiệt quệ vì đói và mệt, hắn lả đi gần chết ở trong rừng. Hắn lẩm bẩm : " Tại sao ta tham lam quá độ vậy, ta tận sức để có được nhiều đất đai. Bây giờ thì gần chết rồi ta chỉ mong có được một thước đất để được chôn cất mà thôi!"

Câu chuyện cổ kể trên cũng giống như cuộc đời của chúng ta Hàng ngày, chúng ta gắng sức làm việc để mong có tiền tài, danh vọng và quyền thế. Chúng ta tận sức tới mức sao lãng sức khỏe, đôi khi quên cả cuộc sống với gia đình, quên cả những cảnh đẹp thiên nhiên. Ngay cả trong những buổi họp bàn bè với danh nghĩa để giải trí, chúng ta vẫn có tư tưởng là sự giao thiệp sẽ có lợi cho việc tạo thêm tiền tài, danh vọng hay thế lực.

Rồi một ngày kia nghĩ lại, chúng ta sẽ thấy những sự cố gắng đó vô nghĩa lý. Than ôi! lúc đó thì ta không thể quay ngược kim đồng hồ được nữa, chúng ta đã bỏ mất dịp hưởng an lạc của cuộc đời một cách chân chính.

Hãy sống tỉnh thức, để an hưởng cái đẹp của thiên nhiên, để tìm ra lẽ sống của cuộc đời.

Cuộc đời rất mong manh, hãy an trú trong hiện tại

3. Con bướm

Một người nọ tìm thấy một cái kén của con bướm . Anh ta nhận thấy cái kén này bắt đầu được cắn rách, sâu bướm bắt đầu bò ra. Quan sát một hồi lâu, anh thấy con sâu bướm cố hết sức lách thân mình qua lỗ hổng mà không được. Rồi con sâu có vẻ rảnh hết sức mà không lọt ra nổi và nằm im như chịu thua. Động lòng thương, người nọ muốn giúp con sâu bướm, anh ta lấy mũi kéo nhỏ cắt vết rách của cái kén để sâu bướm ta vượt ra ngoài dễ dàng. Sau khi sâu bướm ra khỏi kén, thì thân hình lớn ra nhưng đôi cánh thì lại nhỏ. Người nọ cố chờ xem con bướm có thể phát triển thêm ra không? mong rằng đôi cánh kia có thể nở rộng thêm để đủ sức bay đi.

Than ôi! vô ích! con bướm đã bị trọn đời tàn tật, lê lét với chiếc cánh nhỏ bé không thể bay đi được.

Người nọ vì lòng thương mà hấp tấp làm hỏng cuộc đời con bướm. Anh không biết là luật tạo hóa bắt buộc con sâu bướm phải tự phấn đấu để vượt ra khỏi lỗ nhỏ của cái kén. Trong lúc phấn đấu đó, huyết mạch sẽ được luân lưu từ thân mình cho đến đôi cánh và sau khi vượt ra khỏi chiếc kén, bướm ta mới có đủ sức vươn đôi cánh lớn ra mà bay bổng.

Sức phấn đấu cũng rất cần thiết cho đời sống chúng ta vậy.

Nếu cuộc đời không có những trở ngại thì chúng ta sẽ bị bại liệt như con bướm kia. Chúng ta không có đủ sức để bay bổng. Trước những thăng trầm thế sự, chúng ta phải có đủ trí phấn đấu ngõ hầu vươn lên trong cuộc sống.

Chúng ta sẽ có sức dũng mãnh, vì cuộc đời có những trở ngại khiến chúng ta phải đấu tranh.

Chúng ta sẽ có trí tuệ, vì cuộc đời có những vấn đề nan giải khiến chúng ta phải giải quyết.

Chúng ta sẽ có can đảm, vì cuộc đời có những chông gai nguy hiểm khiến chúng ta phải vượt qua

Chúng ta sẽ có lòng từ bi, vì cuộc đời có những kẻ bất hạnh để cho chúng ta giúp đỡ.

Chúng ta sẽ có thịnh vượng, vì cuộc đời tạo ra những trí óc và bắp thịt khiến chúng ta phải vận dụng.

Các bạn có thấy đúng không ?

4. Tạm thời

Một vị thầy tâm linh nổi tiếng đến trước cửa lâu đài của vị vua nọ. Vì Thầy nổi tiếng rồi, nên các người lính canh không ai chặn ông lại khi ông đi vào và tiến thẳng đến trước mặt nhà vua đang ngồi trên ngai vàng.

- ông muốn gì? nhà vua hỏi.

- Tôi muốn có một chỗ để ngủ trong cái quán trọ này. ông ta đáp.

- Nhưng đây không phải là quán trọ, đây là tòa lâu đài của tạ Vua trả lời.

- Xin hỏi bộ hạ rằng ai là sở hữu tòa lâu đài này trước bộ hạ?

- Vua cha ta, Ngài đã chết rồi.

- Và ai là sở hữu trước cha của bộ hạ?

- ông nội của ta, Ngài cũng đã chết.

- Và cái chỗ này, nơi mà người ta sống một thời gian ngắn rồi dọn đi, như vậy thì nó không phải là quán trọ như bộ hạ nói hay sao?

Lời bàn:

1. Vị thầy muốn cho nhà vua biết tòa lâu đài không phải của ông ấy. Nếu tòa lâu đài tiêu biểu cho sự sống của nó, thì nó thuộc về ai? Sự sống có thuộc về người nào hay không?

2. Sớm hay muộn gì tất cả chúng ta đều phải dọn đi, kể cả đời này và nhiều đời sau nữa!

3. Chuyện này biểu lộ rằng người quyền thế nghĩ là quyền lực của họ thường hằng. Nhưng không có gì trong cuộc đời này là thường hằng. Người như vậy cần được đặt vào vị trí của họ.

4. Chúng ta sống và chết và không bao giờ thực sự sở hữu bất cứ thứ gì. Có mấy người nghĩ sâu xa về điều này.

5. Vật chất và của cải làm cho bạn nghĩ rằng mọi thứ tồn tại vĩnh viễn. Điều đó ngược lại sự nhận biết rằng mọi thứ trên đời này đều vô thường.

5. Đời sống Hoa Kỳ

Sau khi trải qua 5 năm trong trại cải tạo học tập của Cộng Sản, vị sĩ quan nọ nộp đơn để xin đi Hoa Kỳ. ông nghe người ta nói nhiều về đời sống dễ dàng ở Hoa Kỳ, trong lòng có rất nhiều kỳ vọng. Thế rồi, ông và gia đình được di dân sang Hoa Kỳ. Ngày đầu tiên đặt chân tới đất Mỹ, tại phi trường ông vào một quán cafeteria chọn một cái bàn trống rồi chờ người hầu bàn tới đưa thực đơn. Chờ mãi không thấy ai tới, rồi ông thấy một bà Mỹ bung khay đầy đồ ăn ngồi xuống bàn trước mặt và giảng cho ông là ở đây ông phải xếp hàng, tự lấy đồ ăn rồi trả tiền.

Vài năm sau, sau khi gia đình và con cái đã ổn định và thành đạt. Trong một bữa ăn thân mật gia đình và bạn bè, ông nhắc nhở tới kinh nghiệm ngày đầu tiên tới đất Mỹ, ông nói: “Bây giờ tôi mới biết đời sống ở Hoa kỳ ra làm sao! Cuộc đời cũng giống như một quán cafeteria! Chúng ta có thể có đủ mọi thứ với điều kiện chúng ta phải trả một giá. Chúng ta có nhiều cơ hội đưa tới thành công, nhưng thành công đó không phải do ai mang sẵn tới cho chúng ta cả! Chúng ta phải đứng dậy tự lo liệu, tự tạo lấy và gặt hái lấy.”

Lời bàn:

Lời ví dụ chí lý kể trên chẳng phải riêng cho đời sống ở Hoa Kỳ, mà ở đâu cũng vậy. Muốn thành công thì phải phấn đấu, muốn giàu có thì phải làm việc.

6. Người thợ xây cất

Người thợ mộc già nọ làm việc rất chuyên cần và hữu hiệu lâu năm cho hãng thầu xây cất nọ. Một ngày kia, ông nảy ý với hãng muốn xin nghỉ việc về hưu để vui thú với gia đình. Tuy không còn có đồng lương nhưng ông ta muốn nghỉ ngơi để an hưởng tuổi già.

Hãng xây cất cũng vô cùng luyến tiếc là sẽ thiếu đi một người thợ giỏi đã tận tụy nhiều năm. Hãng đề nghị với ông cố gắng ở lại giúp hãng xây cất một căn nhà chốt trước khi thôi việc. Ông ta nhận lời. Vì biết mình sẽ giải nghệ, cùng với sự miễn cưỡng, ông ta làm việc một cách tắc trách qua quýt, xây cất căn nhà với những vật liệu tầm thường kém chọn lọc miễn có một bề ngoài đẹp đẽ mà thôi.

Mấy tháng sau, khi căn nhà làm xong, ông được ông chủ hãng mời tới, đưa cho ông chiếc chìa khóa của ngôi nhà và nói : “ông đã phục vụ rất tận tụy với hãng nhiều năm, để tưởng thưởng về sự đóng góp của ông cho sự thịnh vượng của hãng, hãng xin tặng ông ngôi nhà vừa xây xong!”

Thật là bàng hoàng. Nếu người thợ mộc biết là xây cất căn nhà cho chính mình thì ông ta đã làm việc cẩn thận và chọn lựa những vật liệu có phẩm chất hơn. Sự làm việc tắc trách chỉ có mình ông tự biết và nay thì ông phải sống với căn nhà mà chỉ có riêng ông biết là kém phẩm chất.

Lời bàn :

Câu chuyện này cũng giống như chuyện đời của chúng ta. Chúng ta giống như người thợ già kia thường tạo dựng một đời sống hào nhoáng, tạm bợ, đua đòi không chú trọng tới phẩm chất của nó. Nhiều khi ngòi kiểm điểm những sự bê bối của mình trong quá khứ, thì chúng ta thấy mình đang phải cam chịu những hậu quả của nó.

Đời là một công trình kiến trúc do chính mình tạo nên. Đời sống hiện tại là kết quả của sự tạo dựng trong quá khứ, đời sống ngày mai sẽ là kết quả của sự tạo dựng hôm nay. Hãy xây dựng đời mình một cách đúng đắn.

7. Đàn vịt Trời

Vào những mùa đông, chúng ta thường thấy hàng đàn vịt trời bay thành hình chữ V, bay hàng trăm dặm từ Bắc xuống Nam để tìm nơi ấm cúng. Các nhà khoa học đã khám phá rằng những đàn vịt trời đó có những quy luật di chuyển rất đáng cho chúng ta suy gẫm về tinh thần đoàn thể.

1. Mỗi khi con vịt vẫy cánh bay, chúng sẽ tạo ra một luồng gió quyện và tạo ra một hấp lực nâng con vịt bay bên cạnh. Như vậy khi chúng bay theo đội hình chữ V, thì con nọ nương vào hấp lực của con kia, chúng có thể bay nhẹ nhàng hơn và tăng khả năng bay xa hơn gần gấp đôi.

Con người ta cũng vậy, nếu những người có cùng một chí hướng mà biết cách hợp quần thành những đoàn thể hay cộng đồng để nương tựa nhau thì dễ đạt được những mục đích cao cả hơn.

2. Khi một con vịt bị xa rời khỏi đội hình, thì nó sẽ cảm thấy bị đuổi sức vì phải tự lực, nên nó lại phải cố gắng bay vào trong đội hình để nương tựa vào hấp lực của những con vịt bay trước.

Nếu chúng ta biết xếp chặt hàng ngũ, không xa rời đoàn thể hay cộng đồng thì sẽ có lợi lớn.

3. Riêng con vịt bay đầu đàn là không được hưởng hấp lực của bạn đồng hành, nên nó rất chóng mệt. Khi nó mệt thì nó sẽ bay xuống nương vào đội hình và sẽ có con vịt khỏe mạnh khác bay vào vị trí dẫn đầu, cứ như vậy thay đổi trong suốt ngày bay

Trong cộng đồng con người cũng vậy, vai trò lãnh đạo luôn luôn được thay đổi tùy theo tình thế, theo tinh thần dân chủ.

4. Trong khi bay, chúng thường lên tiếng kêu quác quác để thúc dục nhau bay theo kịp một tốc độ.

Trong các đoàn thể, người ta phải biết nhắc nhở nhau để giữ vững tinh thần hay thắt chặt tình đồng đội, Trong quân ngũ, các quân nhân thường lên tiếng đếm hoặc hát để tất cả đoàn đi theo nhịp quân hành.

5. Khi một con vịt bị đau hay bị bắn trọng thương phải rời khỏi đội hình, thì sẽ có hai con vịt đồng hành rời theo để nâng đỡ và bảo vệ. Hai con đó ở bên cạnh con vịt yếu kém cho đến khi tự bay được, hoặc bị rớt chết, thì chúng mới bỏ bay theo đoàn vịt khác.

Chúng ta hãy suy gẫm tới tình đồng loại và những quy luật của đàn vịt trời mà đối xử với nhau trong cùng một cộng đồng hay đoàn thể.

8. Tiếng vang

Hai cha con nọ đang đi men theo triền núi. Bỗng người con trai nhỏ trượt chân và ngã, em la lớn lên “Ồi chao!” . Em lấy làm ngạc nhiên khi thấy ở miền núi xa có tiếng ai nhái lại “Ồi chao!”. Em tò mò la lên “Người là ai?” thì em nhận lại tiếng nhái lại “Người là ai?”, tức giận quá em quát lên : “Quân đốn mạt!” , thì em lại nghe tiếng nhái lại: “Quân đốn mạt!”. Em nhìn người cha và hỏi “Thế là thế nào hở cha” Người cha mỉm cười và nói: “Này con hãy xem đây” nói rồi ông nói lớn lên: “ Anh hay quá!” thì nghe tiếng trả lời “Anh hay quá!”. Rồi ông lại la lên: “ anh tuyệt vời quá!” thì cũng nghe tiếng trả lời “Anh tuyệt vời quá!”

Người con ngạc nhiên nhưng cũng vẫn chưa hiểu. Người cha ôn tồn giảng : “Đó là tiếng vang con ạ! Khi có những khoảng trống rộng rãi như ta có trước mặt đây thì các tiếng động lớn hay tiếng nói lớn nó sẽ dội lại như vậy. Con nói những lời tức giận thì nó sẽ dội lại những lời tức giận, cha nói những lời đẹp đẽ thì nó sẽ dội lại những lời đẹp đẽ! Ở đời cũng vậy! đời là sự dội lại của các hành động của ta. Khi tâm ta có lòng từ bi, thì chúng ta sẽ nhận lại sự yêu thương. Khi ta hành động những điều xấu, thì nỗi bất hạnh sẽ lại xảy đến cho chúng ta”

9. Ông ấy cần tôi

Cô y tá nọ hướng dẫn một chàng thanh niên với vẻ mặt hết hoảng âu sầu tới bên giường bệnh của ông già . Cô nói : ”ông ơi! Con trai ông đã tới đây này!” Cô phải nhắc lại nhiều bận thì ông già bệnh nhân mới mở mắt ra nhìn. ông bị ảnh hưởng thuốc mê và cơn đau nên chỉ nhìn thấy lờ mờ người thanh niên đứng bên bình dưỡng khí ở đầu giường.

Ông giơ tay quờ quạng nắm lấy bàn tay người thanh niên, xiết chặt , không rời tay ra như cần một sự an ủi. Cô y tá lẳng lặng mang một chiếc ghế lại gần giường bệnh cho người thanh niên ngồi. Rồi suốt đêm đó, người thanh niên ngồi giữ bàn tay ông già và nói những lời an ủi đầy hứa hẹn. Người bệnh già thì chẳng nói được câu gì , chỉ biết nắm chặt lấy bàn tay người thanh niên.

Sáng ngày ra, người bệnh nhân thở hắt ra và chết. Người thanh niên bùi ngùi đặt cái bàn tay bất động nọ xuống bên giường, và đi báo tin cho cô y tá. Trong khi cô y tá làm thủ tục giấy tờ, người thanh niên tần ngần đứng bên cạnh. Khi cô làm xong thủ tục, cô ngỏ lời chia buồn với chàng thanh niên , thì chàng này hỏi cô rằng :” ông ấy là ai vậy? tên là gì?” Cô y tá ngạc nhiên :”Tôi tưởng ông ta là cha anh?” Chàng thanh niên trả lời:” Không , ông ta không phải là cha tôi, tôi chưa hề gặp ông ta bao giờ, tôi vào thăm người bạn có lẽ cùng họ, nên cô dẫn tôi nhầm tới đây.”

Cô y tá kêu lên: “Ồ, thế sao anh không cho tôi biết khi tôi dẫn anh tới đây!”

Chàng thanh niên nọ chậm rãi: “Khi tôi được biết ông ta bệnh nặng khó qua khỏi, mà ông ta lại đang mong mỏi sự có mặt người con trai chưa tới được. ông ta đã yếu quá cũng không nhận ra được ai cả, tôi cảm thấy ông ta rất cần tôi, nên tôi ở lại cũng có sao đâu!”

Lời bàn:

Thật là một tấm lòng quảng đại.

10. Hai cách diễn giảng

Ngày xưa, có một ông Hoàng Ả Rập nọ triệu một nhà tiên tri tới hỏi ông sẽ sống được bao nhiêu năm. Nhà tiên tri nói : “Bệ hạ sẽ sống lâu, sống lâu tới cỡ Ngài sẽ chứng kiến được các cái chết của các con Ngài“ . Ông Hoàng tức giận vì lời nói xúc phạm, ra lệnh cho quân sĩ mang ra chém đầu.

Ông liền triệu một nhà tiên tri khác và cũng hỏi câu hỏi về tuổi thọ đó của ông. Nhà tiên tri này trả lời như sau : “Thưa Bệ Hạ, Ngài sẽ sống lâu, Ngài sẽ sống thọ hơn tất cả mọi người trong gia đình Ngài” ông Hoàng lên hoan hỷ và tặng rất nhiều tiền cho nhà tiên tri

Hai nhà tiên tri đều nói lên sự thật, nhưng một lời nói thì bộc trực, và một lời nói thì uyển chuyển hơn.

Lời bàn :

Cùng một sự thật, nhưng cách diễn giảng và cách dùng từ ngữ khôn khéo thì dễ lọt tai hơn.